

Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy in đa chức năng Samsung

SCX-4100

Về tài liệu hướng dẫn sử dụng

Cung cấp cho bạn thông tin về cách thiết lập máy và cài đặt những phần mềm đi kèm. Nó cũng cung cấp hướng dẫn chi tiết cách sử dụng chức năng in, quét và sao chép và cung cấp thông tin bảo dưỡng và xử lí sự cố đối với máy.
Tài liệu cũng cung cấp những miêu tả cơ bản về việc sử dụng đăng kí đa chức năng. Samsung SmarThru cho phép bạn quét và chỉnh sửa hình ảnh, và quét để sao chép, gửi email trên máy tính của bạn.

Contact SAMSUNG WORLD WIDE

If you have any comments or questions regarding Samsung products, contact the SAMSUNG customer care center.

Country	Customer Care Center	Web Site
CANADA	1-800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/ca
MEXICO	01-800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/mx
U.S.A	1-800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com
ARGENTINE	0800-333-3733	www.samsung.com/ar
BRAZIL	0800-124-421	www.samsung.com/br
CHILE	800-726-7864 (SAMSUNG)	www.samsung.com/cl
COSTA RICA	0-800-507-7267	www.samsung.com/latin
ECUADOR	1-800-10-7267	www.samsung.com/latin
EL SALVADOR	800-6225	www.samsung.com/latin
GUATEMALA	1-800-299-0013	www.samsung.com/latin
JAMAICA	1-800-234-7267	www.samsung.com/latin
PANAMA	800-7267	www.samsung.com/latin
PUERTO RICO	1-800-682-3180	www.samsung.com/latin
REP. DOMINICA	1-800-751-2676	www.samsung.com/latin
TRINIDAD & TOBAGO	1-800-7267-864	www.samsung.com/latin
VENEZUELA	1-800-100-5303	www.samsung.com/latin
BELGIUM	02 201 2418	www.samsung.com/be
CZECH REPUBLIC	844 000 844	www.samsung.com/cz
DENMARK	38 322 887	www.samsung.com/dk
FINLAND	09 693 79 554	www.samsung.com/fi
FRANCE	08 25 08 65 65 (€ 0,15/min)	www.samsung.com/fr
GERMANY	01805 - 121213 (€ 0,12/min)	www.samsung.de

Country	Customer Care Center	Web Site
HUNGARY	06 40 985 985	www.samsung.com/hu
ITALIA	199 153 153	www.samsung.com/it
LUXEMBURG	02 261 03 710	www.samsung.lu
NETHERLANDS	0900 20 200 88 (€ 0,10/min)	www.samsung.com/nl
NORWAY	231 627 22	www.samsung.com/no
POLAND	0 801 801 881	www.samsung.com/pl
PORTUGAL	80 8 200 128	www.samsung.com/pt
SLOVAKIA	0850 123 989	www.samsung.com/sk
SPAIN	902 10 11 30	www.samsung.com/es
SWEDEN	08 585 367 87	www.samsung.com/se
U.K	0870 242 0303	www.samsung.com/uk
RUSSIA	8-800-200-0400	www.samsung.ru
UKRAINE	8-800-502-0000	www.samsung.com/ur
AUSTRALIA	1300 362 603	www.samsung.com/au
CHINA	800-810-5858 010- 6475 1880	www.samsung.com.cn
HONG KONG	2862 6001	www.samsung.com/hk
INDIA	3030 8282 1600 1100 11	www.samsung.com/in
INDONESIA	0800-112-8888	www.samsung.com/id
JAPAN	0120-327-527	www.samsung.com/jp
MALAYSIA	1800-88-9999	www.samsung.com/my
PHILIPPINES	1800-10-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/ph
SINGAPORE	1800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/sg
THAILAND	1800-29-3232 02-689-3232	www.samsung.com/th
TAIWAN	0800-329-999	www.samsung.com/tw
VIETNAM	1 800 588 889	www.samsung.com/vn
SOUTH AFRICA	0860 7267864 (SAMSUNG)	www.samsung.com/za
U.A.E	800SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/mea

MỤC LỤC

Chương 1: BẮT ĐẦU

Chương 2: CÁCH SỬ DỤNG GIẤY IN

Chương 3: TÁC VỤ IN

Chương 4: SAO CHÉP

Chương 5: TÁC VỤ QUÉT

Chương 6: BẢO TRÌ

Chương 7: GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

Phụ lục A: CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thông tin quan trọng về tính an toàn và các cách đề phòng

Khi sử dụng máy in, bạn phải tuân theo những chỉ dẫn phòng ngừa sau để bảo đảm tính an toàn cơ bản hầu giảm thiểu các rủi ro chảy nổ, sốc điện, và gây thương tích cho người.

1 Đọc và hiểu tất cả các chỉ dẫn.

2 Nên có ý thức chung mỗi khi vận hành các thiết bị điện tử.

3 Tuân theo tất cả những chỉ dẫn và cảnh báo được ghi trên máy và trong tài liệu hướng dẫn kèm theo máy.

4 Nếu một chỉ dẫn vận hành xuất hiện trái ngược với các thông tin về an toàn, bạn cần lưu ý các thông tin an toàn đó. Bạn có thể có những hiểu lầm đối với các chỉ dẫn vận hành. Nếu không thể giải quyết được, bạn hãy liên lạc với nơi bán hàng hay các đại diện cung cấp dịch vụ của chúng tôi để được giúp đỡ.

5 Trước khi làm vệ sinh máy, bạn nên rút phích cắm điện của máy in ra. Không được sử dụng chất lỏng hay chất tẩy. Chỉ sử dụng khăn ẩm cho việc làm vệ sinh máy.

6 Không được đặt máy trên các bệ, kệ hay bàn không chắc chắn. Nó có thể bị rơi, gây ra các thiệt hại nghiêm trọng.

7 Thiết bị không nên đặt gần hay bên trên lò sưởi, bếp lò, máy điều hòa không khí hay ống thông gió

8 Không được đặt bất cứ vật gì đè lên cáp nguồn. Không nên đặt máy ở nơi mà dây điện và dây cáp của máy có thể bị ai đó vô tình dẫm phải.

9 Tránh gây quá tải các ổ cắm điện và dây nối. Điều này sẽ làm giảm hiệu suất máy, và tạo ra những rủi ro về hỏa hoạn hay sốc điện.

10 Không để vật nuôi gặm nhấm dây nguồn hay cáp nối máy tính

11 Không cho vật dụng lạ vào máy qua các khe hở trên thùng hoặc vỏ máy. Chúng có thể tiếp xúc với các điểm có điện áp nguy hiểm, tạo ra rủi ro về hỏa hoạn hay sốc điện. Không làm đổ chất lỏng các loại lên trên hay vào trong máy.

12 Máy của bạn có bộ phận nắp khá nặng để ép văn bản nhằm đưa lại sản phẩm quét tốt nhất. Vì vậy, hãy di chuyển nắp máy sau khi đặt văn bản lên mặt kính quét, bằng cách giữ và đặt nó xuống nhẹ nhàng cho tới khi nắp trở về vị trí cũ.

13 Nhằm giảm thiểu các rủi ro về sự cố sốc điện, bạn không được tháo rời máy in. Nếu máy in cần được sửa chữa, bạn nên mang máy đến trung tâm bảo hành. Việc tự ý mở hoặc tháo các nắp đậy có thể khiến bạn bị điện giật hay gặp phải các rủi ro khác. Việc tháo gỡ không đúng cách có thể gây ra tình trạng sốc điện cho máy in ở những lần sử dụng sau.

14 Rút máy in ra khỏi máy tính và nguồn điện, rồi liên hệ nhân viên kỹ thuật có uy tín nếu máy in gặp phải một trong các trường hợp sau:
•Dây nguồn, phích cắm, hay cáp kết nối bị hỏng hoặc bị cọ sờn.
•Máy in bị chất lỏng rơi vào.
•Máy in bị dính mưa hay bị ướt.
•Mặc dù đã tuân theo các chỉ dẫn nhưng máy in vẫn không hoạt động đúng..
•Máy in bị rơi, hay vỏ máy bị hỏng.
•Máy in có những biểu hiện và thay đổi bất thường trong quá trình vận hành

15 Khi điều chỉnh các bộ điều khiển của máy in, bạn cần tuân theo các chỉ dẫn sử dụng. Những điều chỉnh không đúng có thể phải cần đến nhân viên kỹ thuật để phục hồi lại trạng thái hoạt động bình thường hoặc thậm chí có thể làm hỏng máy.

16 Không sử dụng máy in khi trời có sấm sét. Nguy cơ sốc điện từ sét có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Tốt nhất, bạn nên rút nguồn của máy in ra khi trời mưa.

17 Nếu bạn in nhiều trang một cách liên tục, bề mặt khay xuất giấy có thể trở nên nóng. Cẩn thận không nên sờ trên bề mặt, và không cho trẻ em đến gần.

18 BẢO LƯU NHỮNG LỜI CHỈ DẪN NÀY.

Bản kê an toàn laser

Chiếc máy in này đã được chứng nhận tại Mĩ đạt yêu cầu của DHHS 21 CFR, chương 1, bán chương J đối với những sản phẩm laser loại I (1), và tại những nơi khác đạt yêu cầu của IEC 825 đối với những sản phẩm laser loại I.

Những sản phẩm laser loại I là những sản phẩm được coi là không gây nguy hiểm. Hệ thống laser và in ấn được thiết kế để tránh sự tiếp xúc với phóng xạ laser của con người trong khi vận hành máy, bảo dưỡng hoặc thực hiện các điều kiện dịch vụ được qui định.

Cảnh báo

Không được vận hành hay sửa chữa máy in nếu không có nắp bảo vệ tia laser/máy quét. Tia bức xạ, dù không nhìn thấy được, cũng có thể hủy hoại đôi mắt bạn. Khi sử dụng sản phẩm này, luôn tuân theo những chú ý an toàn cơ bản để giảm thiểu rủi ro về cháy, giật điện và bị thương

CAUTION - INVISIBLE LASER RADIATION WHEN THIS COVER OPEN, DO NOT OPEN THIS COVER.

VORSICHT - UNSICHTBARE LASERSTRAHLUNG, WENN ABDECKUNG GEÖFFNET. NICHT DEM STRAHL AUSSETZEN.

ATTENTION - RAYONNEMENT LASER INVISIBLE EN CAS D'OUVERTURE. EXPOSITION DANGEREUSE AU FAISCEAU.

ATTENZIONE - RADIAZIONE LASER INVISIBILE IN CASO DI APERTURA. EVITARE L'ESPOSIZIONE AL FASCIO.

PRECAUCIÓN - RADIACIÓN LASER INVISIBLE CUANDO SE ABRE. EVITAR EXPONERSE AL RAYO.

PERIGO - RADIAÇÃO LASER INVISÍVEL AO ABRIR. EVITE EXPOSIÇÃO DIRECTA AO FEIXE.

GEVAAR - ONZICHTBARE LASERSTRALEN BIJ GEOPENDE KLEP. DEZE KLEP NIET OPENEN.

ADVARSEL. - USYNLIG LASERSTRÅLNING VED ÅBNING, NÅR SIKKERHEDSBRYDERE ER UDE AF FUNKTION. UNDGÅ UDSAETTELSE FOR STRÅLNING.

ADVARSEL. - USYNLIG LASERSTRÅLNING NÅR DEKSEL ÅPNES. STIRR IKKE INN I STRÅLEN. UNNGÅ EKSPONERING FOR STRÅLEN.

VARNING - OSYNLIG LASERSTRÅLNING NÄR DENNA DEL ÄR ÖPPEN OCH SPÄRREN ÄR URKOPPLAD. BETRAKTA EJ STRÅLEN. STRÅLEN ÄR FARLIG.

VARO! - AVATTAESSA JA SUOJALUKITUS OHITETTAESSA OLET ALTTIINA NÄKYMÄTTÖMÄLLE LASER-SÄTEILYLLE ÄLÄ KATSO SÄTEESEEN.

注 意 - 严禁揭开此盖, 以免激光泄露灼伤

주 의 - 이 덮개를 열면 레이저광에 노출될 수 있으므로 주의하십시오.

An toàn Ozone



Trong quá trình vận hành, máy sản sinh ra ozon. Lượng ozon sinh ra không gây nguy hiểm cho người điều khiển máy. Tuy nhiên, nên để máy vận hành ở nơi thoáng gió.

Nếu bạn cần thêm thông tin về ozone, xin liên hệ với đại lí Samsung gần nhất.

Tiết kiệm điện năng

Chiếc máy này được áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng tiên tiến, do đó sẽ giảm mức tiêu thụ điện năng khi không sử dụng. Khi máy không nhận được thông tin về thời gian sử dụng tiếp theo, mức tiêu thụ điện năng sẽ tự động giảm xuống.

Biểu tượng ngôi sao điện năng không phải là sự xác nhận của EPA về một loại máy hay dịch vụ nào.

Tái chế



Xin hãy tái chế hoặc xử lí những nguyên liệu đóng gói sản phẩm này một cách có trách nhiệm với môi trường.

Tần số bức xạ tỏa ra

Thông tin FCC cho người sử dụng

Thiết bị này đã được kiểm tra và được công nhận là đã tuân theo những giới hạn cho phép đối với sản phẩm kĩ thuật số loại B, chiểu theo phần 15 của qui tắc FCC. Những giới hạn này đã được thiết kế để bảo vệ người sử dụng khỏi những sự tác động có hại trong việc lắp đặt tại nhà.Thiết bị này sản sinh, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số bức xạ, và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo chỉ dẫn, nó có thể gây ảnh hưởng tới các thiết bị liên lạc bằng sóng vô tuyến khác. Tuy nhiên, cũng không đảm bảo rằng những tác động này không xảy ra trong trường hợp lắp đặt đặc biệt. Nếu trong khi bật tắt, thiết bị này gây ảnh hưởng tới việc nhận sóng vô tuyến và truyền hình, khuyến khích người sử dụng thực hiện một trong những phương pháp sau để khắc phục:

- Đổi hướng hoặc đặt lại vị trí của anten
- Đặt máy xa các thiết bị thu nhận sóng
- Nối thiết bị với mạch điện khác mạch điện bạn đang sử dụng cho các thiết bị thu nhận sóng.
- Hãy nhờ tư vấn của đại lí hoặc thợ sửa TV radio có kinh nghiệm.

Chú ý:
Những thay đổi hay sửa chữa không được sự đồng ý của nhà sản xuất sẽ khiến người sử dụng mất quyền vận hành thiết bị.

Những quy định của Canada về ảnh hưởng bức xạ

Thiết bị kĩ thuật số này không vượt quá định mức loại B dành cho sự phát tán tiếng ồn bức xạ của các máy kĩ thuật số. Định mức này được căn cứ theo tiêu chuẩn "Thiết bị kĩ thuật số" qui định mức gây ảnh hưởng của thiết bị, số ICES-003 của tổ chức Công nghiệp và Khoa học Canada.

Tuyên bố về sự tương thích (các nước Châu Âu)

Sự phê chuẩn và giấy chứng nhận



Biểu tượng CE gắn trên sản phẩm cho biết Công ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Samsung đã đáp ứng những yêu cầu trong những chỉ dẫn 93/68/EEC của ủy ban châu Âu thời gian dưới đây:

Tháng 1/1995: Council Directive 73/23/EEC Approximation về luật đối với thành viên liên quan tới thiết bị có điện áp thấp

Tháng 1/1996 Council Directive 89/336/EEC (93/31/EEC) Approximation về luật đối với thành viên liên quan tới thiết bị tương thích từ

3/9/1999: Council Directive 1999/5/EC về thiết bị từ và thết bị liên lạc và công nhận tương thích.

Giấy chứng nhận EC

Giấy chứng nhận đối với những chỉ dẫn về thiết bị liên lạc bằng cáp và thiết bị thu phát sóng 1999/5/EC (FAX)

Sản phẩm này của Samsung đã được Samsung chứng nhận toàn Châu Âu đạt tiêu chuẩn thiết bị đầu cuối kết nối đơn với mạng điện thoại mô phỏng công cộng (PSTN) theo chỉ dẫn 1999/5/EC. Sản phẩm được thiết kế để làm việc với PSTN quốc gia và những PBX tương thích của các quốc gia Châu Âu:

Trong trường hợp có trục trặc, trước hết bạn cần liên lạc với văn phòng QA Euro của công ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Samsung.

Sản phẩm đã được kiểm tra theo tiêu chuẩn TBR 21. Để hỗ trợ bạn sử dụng và lắp đặt thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn này, Học viện Tiêu chuẩn Thiết bị liên lạc bằng cáp Châu Âu (ETSI) đã phát hành tài liệu hướng dẫn (EG 201 121) bao gồm những chỉ dẫn và yêu cầu thêm để đảm bảo mạng tương thích với TBR21. Sản phẩm này đã được thiết kế để phù hợp với những chỉ dẫn trong tài liệu này.

Tháo giắc cắm (chỉ dành cho trường hợp ở Anh)

Quan trọng

Dây dẫn dùng cho chiếc máy này phù hợp với giắc cắm tiêu chuẩn (BS 1363) 13 amp và kèm theo bộ sấy 13 amp. Khi bạn đổi hay kiểm tra bộ sấy, bạn phải lắp lại đúng bộ sấy 13 amp. Khi đó bạn cần tháo gỡ nắp bộ sấy. Nếu bạn để mất nắp bộ sấy, không được dùng phích cắm cho đến khi bạn tìm được nắp bộ sấy khác.

Xin hãy liên lạc với người bán máy cho bạn

Phích cắm 13 amp là loại được sử dụng rộng rãi nhất ở Anh và phù hợp với máy. Tuy nhiên, một vài tòa nhà (chủ yếu là nhà cổ) không có ổ cắm loại phích cắm thường 13 amp. Bạn cần mua adaptor thích hợp cho phích cắm. Không chỉnh lại hình dáng phích cắm.

Chú ý:

Nếu bạn đã chỉnh sửa giắc cắm có sẵn, hãy bỏ nó đi. Bạn không thể lắp lại dây cho chiếc phích cắm đó và bạn có thể bị giật điện nếu cắm phích vào ổ.

Cảnh báo quan trọng: Chiếc máy này cần được nối đất.

Dây dẫn trong đường dây chính có các màu như sau:

- Xanh lá cây và Vàng: Nối với đất
- Xanh da trời: Nối
- Nâu:

Nếu dây dẫn trong đường dây chính không có những màu được đánh dấu trong phích cắm của bạn, hãy làm như sau:

Bạn nối dây màu xanh lá cây và vàng vào chạc phích cắm có đánh dấu chữ cái "E" hoặc biểu tượng nối đất an toàn hoặc có màu xanh lá cây và vàng hoặc xanh lá cây.

Bạn nối dây màu xanh da trời vào chạc phích được đánh dấu chữ cái "N" hoặc có màu đen.

Bạn nối dây màu nâu với chạc phích được đánh dấu chữ cái "L" hoặc có màu đỏ.

Bạn cần có bộ sấy 13amp trong phích cắm, adaptor, hoặc trong bảng chia điện.

1 Bắt đầu

Xin cảm ơn bạn đã sử dụng sản phẩm đa chức năng này của Samsung. Chiếc máy này cung cấp các chức năng in ấn, sao chép và quét

Chương này hướng dẫn các bạn từng bước lắp máy

Chương này bao gồm:

- **Mở kiện hàng**
- **Các bộ phận của máy in**
- **Lắp ống mực**
- **Cách nạp giấy**
- **Kết nối cáp máy in**
- **Khởi động máy in**

Cài đặt phần mềm

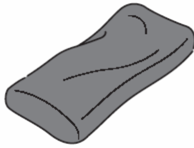
- **Về phần mềm Samsung**
- **Cài đặt phần mềm Samsung trong Windows**
- **Sửa chữa phần mềm**
- **Tháo gỡ phần mềm**

Thiết lập hệ thống máy

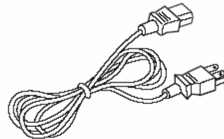
- **Thay đổi ngôn ngữ hiển thị**
- **Cách thiết lập khổ giấy và loại giấy**
- **Cách sử dụng chế độ Tiết Kiệm**

Mở kiện hàng

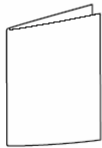
1 Lấy máy in và tất cả những phụ kiện ra khỏi thùng cạc tông. Phải chắc rằng máy in đã được đóng kiện với những bộ phận sau. Nếu có bộ phận nào thiếu, xin liên hệ với nơi bán máy :



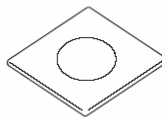
Hộp mực*



Dây nguồn**



Tài liệu hướng dẫn sử dụng nhanh



CD-ROM***

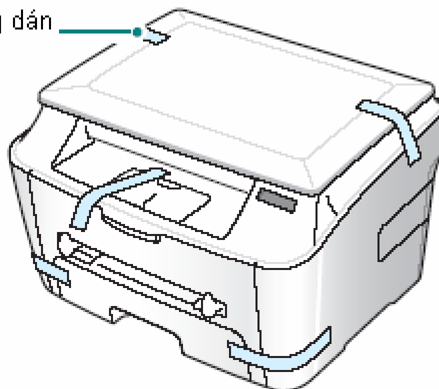
* Hộp mực in 1000 trang và 3000 trang có những hình dạng khác nhau
** Các bộ phận có thể khác nhau tùy theo từng quốc gia.
*** Đĩa CD-ROM bao gồm trình điều khiển máy in, phần mềm SmarThru, tài liệu hướng dẫn cho người sử dụng, và chương trình Adobe Acrobat Reader. Phần mềm SmarThru cung cấp công cụ quét, sao chép, in ấn và rất nhiều tiện ích khác

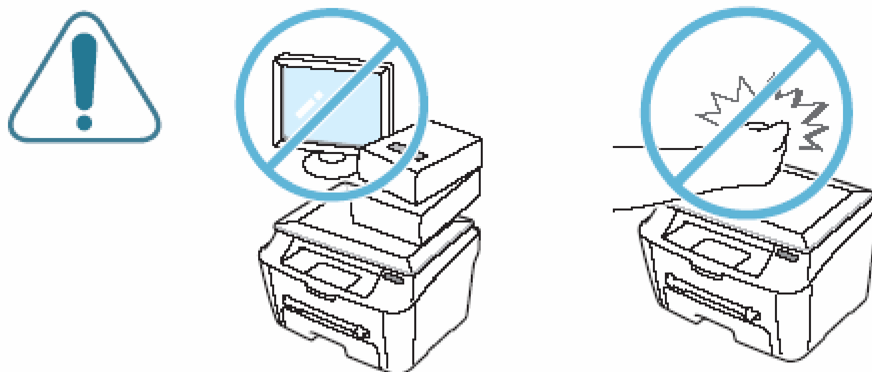


Ghi Chú:

- Dây nguồn phải được cắm vào ổ nối với mặt đất.
- Các bộ phận có thể khác nhau tùy theo từng quốc gia.

Tháo gỡ tất cả các băng dán phía trước, phía sau và các mặt bên của máy in.

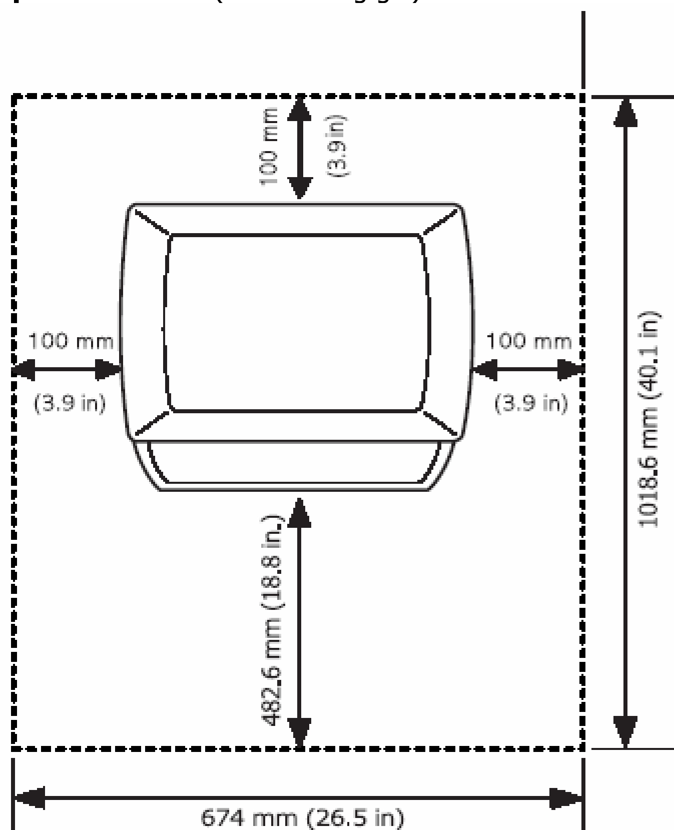




Chọn vị trí đặt máy

Lựa chọn một giá, nơi cố định với những khoảng không đủ thông thoáng. Cần một khoảng không để mở nắp và các khay. Cần một nơi thông thoáng và không có ánh nắng mặt trời chiếu tới hay các nguồn nhiệt, lạnh hoặc ẩm. Không đặt máy in ở cạnh bàn.

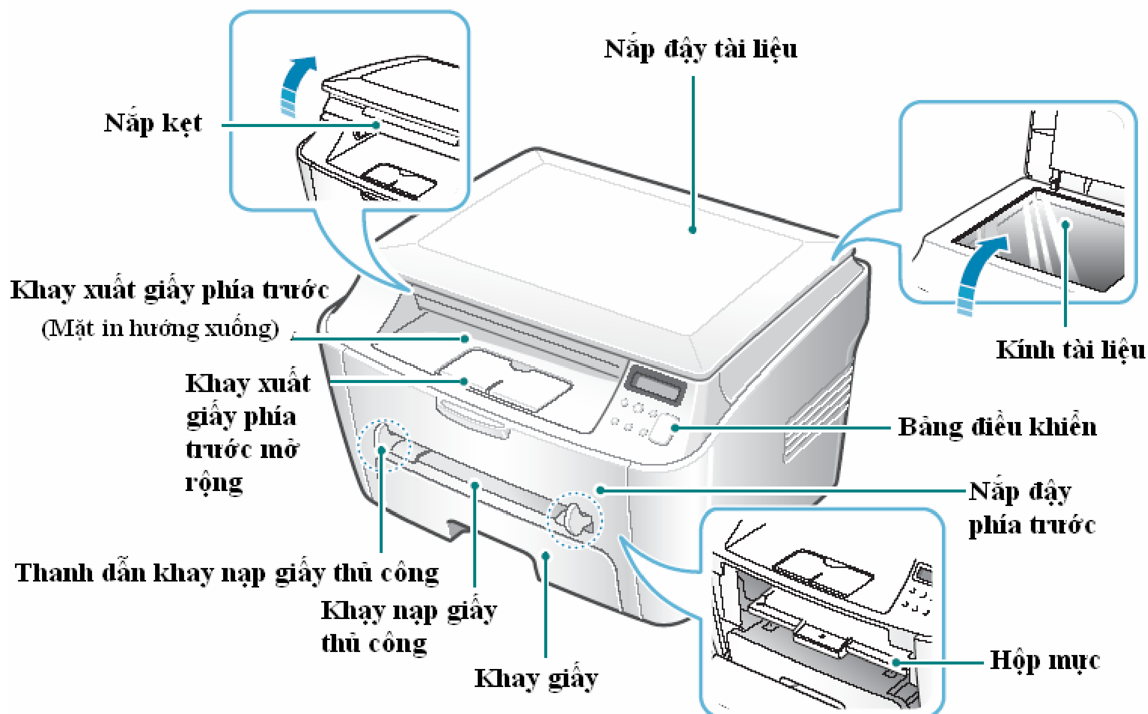
Khoảng không cho phép
Phía trước: 482.6 mm (đủ khoảng không để có thể tháo khay ra)
Phía sau: 100 mm (đủ để cho việc thông gió)
Mặt phải: 100 mm
Mặt trái: 100 mm (đủ để thông gió)



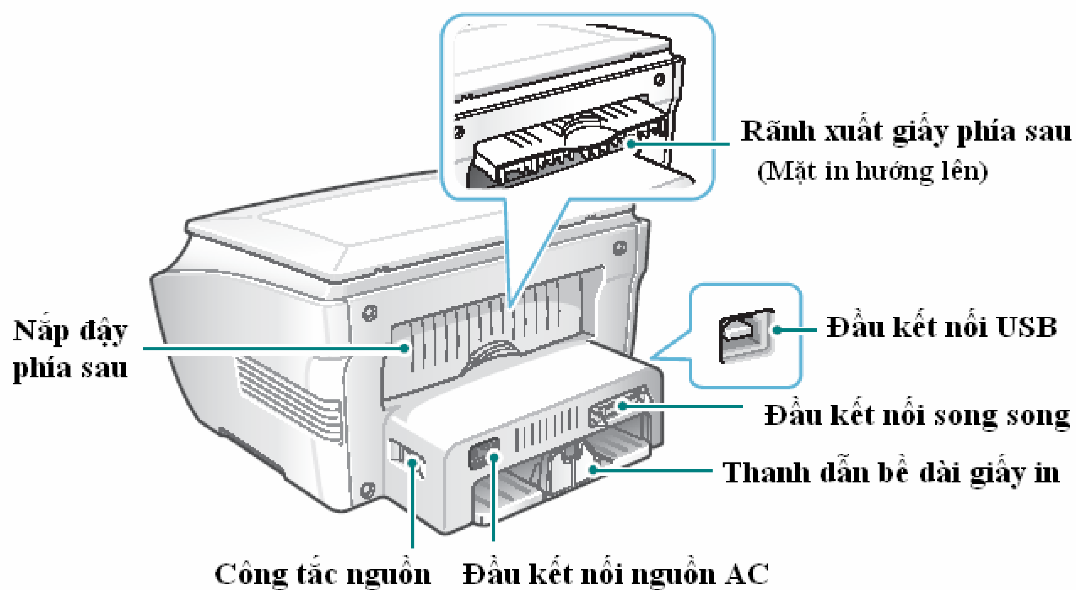
Các bộ phận của máy in

Dưới đây là những bộ phận chính của máy in

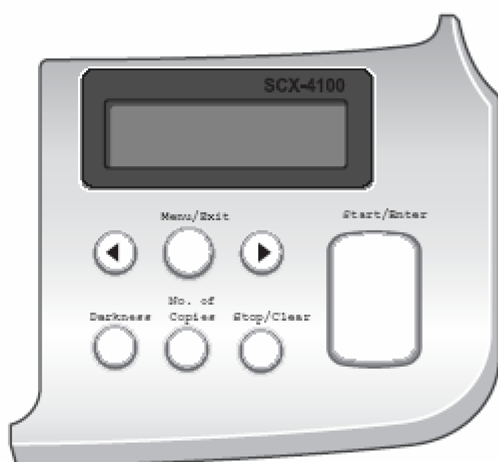
Mặt trước:



Mặt sau



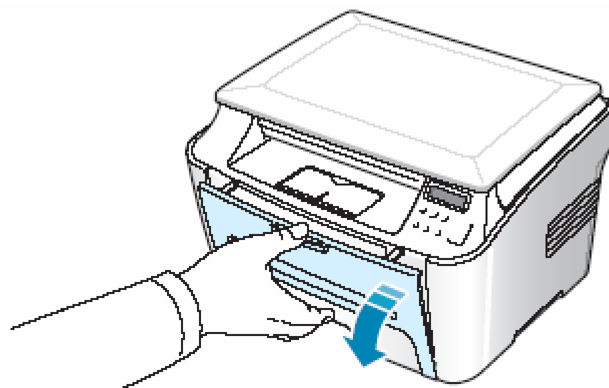
Các chức năng trên bảng điều khiển



1 Copy	Darkness	**Điều chỉnh độ sáng tối của tài liệu cho tác vụ sao chép hiện tại.**
	No. of Copies	**Chọn số lượng bản sao**
2	SCX-4100	**Hiển thị hiện trạng và lời nhắc trong quá trình vận hành máy.**
3	◀ ▶	**Nút chọn các lệnh có sẵn trong menu**
	Menu/Exi	**Vào Menu và cuộn qua các lệnh và trở lại chế độ Standby**
4	Stop/Cle	**Dừng vận hành máy bất kì lúc nào.** **Ở chế độ Standby, chỉnh/xóa các lệnh sao chép như chỉnh độ sáng tối, và số lượng bản sao**
5	Start/Ente	**Khẳng định lại lựa chọn trên màn hình hiển thị và khởi động tác vụ**

Lắp ống mực

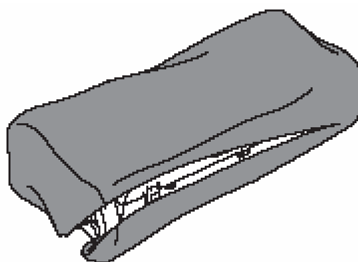
1 Mở nắp mặt trước



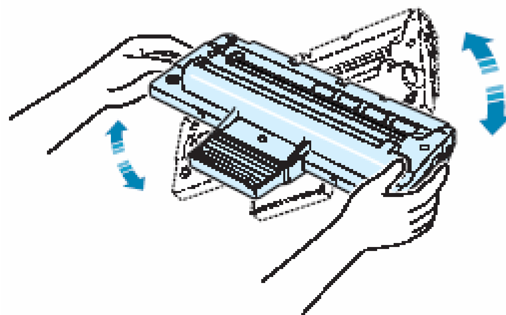


Chú ý: Bởi vì máy in rất nhẹ, nó có thể bị di chuyển khi sử dụng; ví dụ khi mở/đóng khay giấy hay lắp đặt/tháo ống mực. Cẩn thận đừng để máy in di chuyển.

2 Lấy ống mực ra khỏi bao và gỡ giấy bọc ra. Không dùng dao hoặc vật nhọn vì có thể làm xước trống từ của hộp mực



3 Nhẹ nhàng lắc đều ống mực khoảng 5 tới 6 lần để mực được phân phối đều trong ống



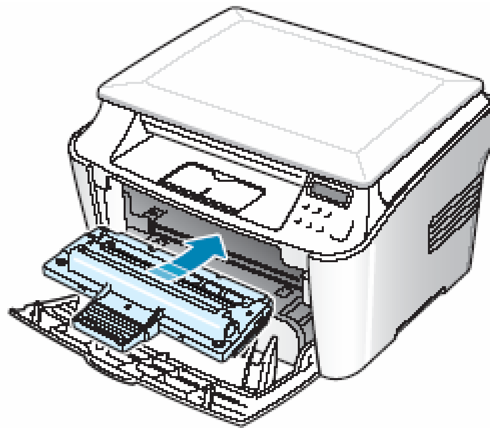
Lắc đều ống mực sẽ đảm bảo sử dụng được hết công suất ống mực.



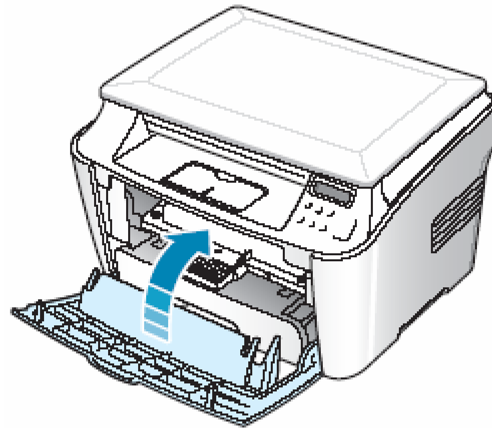
CHÚ Ý:

- Để tránh hư hỏng, bạn không nên để ống mực ngoài ánh sáng quá lâu. Hãy bọc nó lại bằng một miếng giấy, nếu muốn để bên ngoài lâu hơn. và đặt nó ở nơi bằng phẳng và sạch sẽ.
- Nếu bị mực dính lên áo, bạn hãy phủi nó ra bằng một miếng vải khô rồi giặt lại bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ làm mực dính vào vải.

4 Đẩy hộp mực vào máy in cho đến khi nó vào đúng vị trí.



5 Đóng nắp mặt trước lại. Phải bảo đảm rằng nắp được đóng một cách chắc chắn





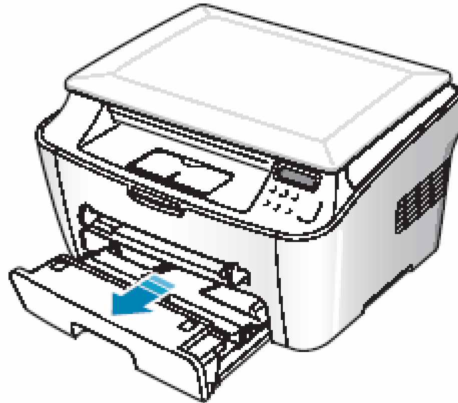
Chú ý: Khi in chữ với độ phủ mực 5%, hộp mực thông thường cho phép bạn in tối đa được khoảng 3000 trang (máy in mới mua được gắn sẵn hộp mực có khả năng in tối đa 3000 trang).

Cách nạp giấy

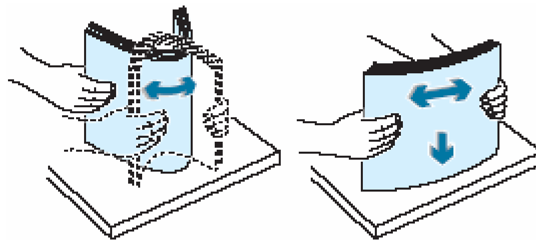
Bạn có thể đặt xấp xỉ 250 tờ giấy vào trong khay đựng giấy.

Để nạp giấy có khổ giấy viết thư:

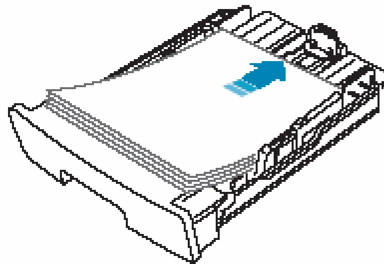
1 Kéo khay ra khỏi máy in.



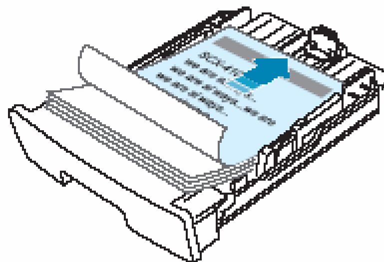
2 Uốn cong hay xòe cạnh tập giấy về phía sau và phía trước. Đặt tập giấy lên mặt phẳng để xếp giấy cho đều.



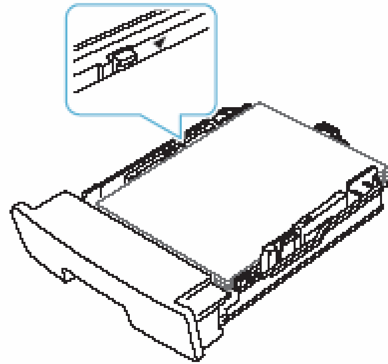
3 Nạp giấy vào khay với mặt in hướng xuống



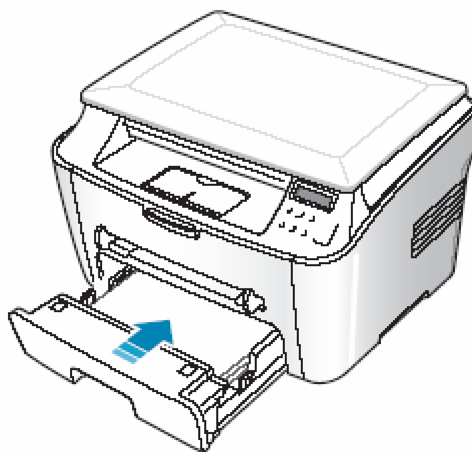
Bạn có thể nạp loại giấy đã in một mặt. Mặt in phải hướng lên và đầu bị cong được đặt lên trên. Nếu bạn gặp khó khăn trong việc nạp giấy, hãy quay đầu giấy lại



4 Lưu ý các mực giới hạn ở cạnh trái của khay. Việc nạp quá số giấy quy định có thể dẫn đến tình trạng kẹt giấy.



5 Đẩy khay đựng giấy vào lại máy in.



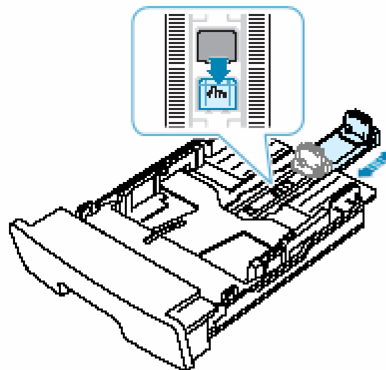


Chú ý: Sau khi bạn đã nạp giấy, bạn cần nhập thông tin về loại giấy và khổ giấy vào máy. Xin xem trang 36 nếu bạn cần sao chép hoặc fax, hoặc trang 54 nếu bạn muốn in PC.

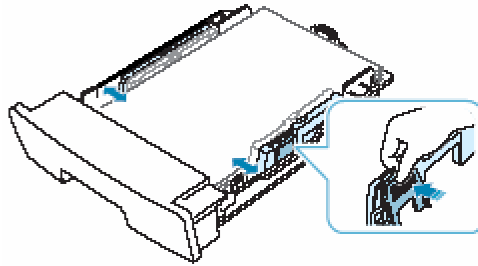
Thay đổi khổ giấy trong khay

Để nạp giấy khổ dài hơn, như giấy khổ Legal, bạn cần điều chỉnh bộ phận dẫn giấy để tăng diện tích khay giấy.

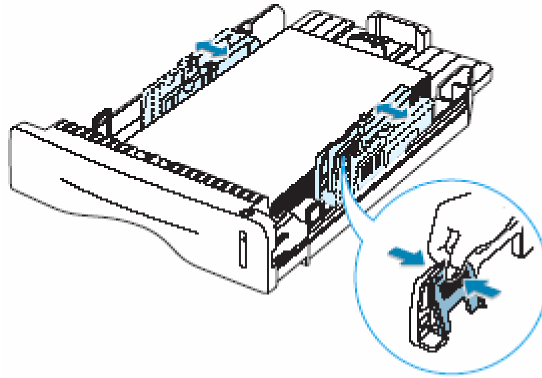
1 Ấn và tháo khóa thanh dẫn, kéo thanh dẫn ra hết cỡ để mở rộng tối đa chiều dài khay.



2 Sau khi cho giấy vào khay, kéo nhẹ thanh dẫn vào cho tới khi chạm mép tập giấy. Đối với loại giấy có khổ nhỏ hơn giấy viết thư, hãy điều chỉnh thanh dẫn giấy cho phù hợp



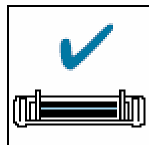
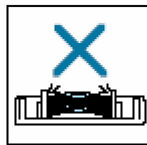
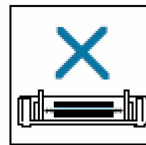
3 Kẹp sát thanh dẫn bên cạnh như hình dưới và đẩy nhẹ chúng tỳ vào mép giấy.





Chú ý:

- Không nên đẩy thanh dẫn rộng ra xa vì nó sẽ khiến giấy bị lệch.
- Nếu bạn không điều chỉnh thanh dẫn rộng, nó có thể gây ra tình trạng kẹt giấy.

Kết nối Cáp máy in

Để in từ máy tính, bạn cần kết nối máy in với máy tính bằng cáp giao diện song song hoặc cáp USB.

Sử dụng cáp Song Song (chỉ dành cho Windows)



Chú ý: Để nối máy in với cổng song song của máy tính cần có dây cáp song song đạt tiêu chuẩn. Bạn sẽ cần phải mua dây cáp tương thích IEEE 1284.

1 Phải đảm bảo rằng máy tính và máy in đang tắt.

2 Gắn cáp máy in Song Song vào ổ kết nối ở phía sau máy in.

Hãy ấn kẹp kim loại ở 2 bên xuống để đầu nối vừa với chỗ cắm cáp

3 Gắn đầu còn lại của sợi cáp vào cổng giao diện song song của máy tính, và vặn chặt ốc.

Xem "Hướng dẫn sử dụng" của máy tính nếu bạn cần giúp đỡ..

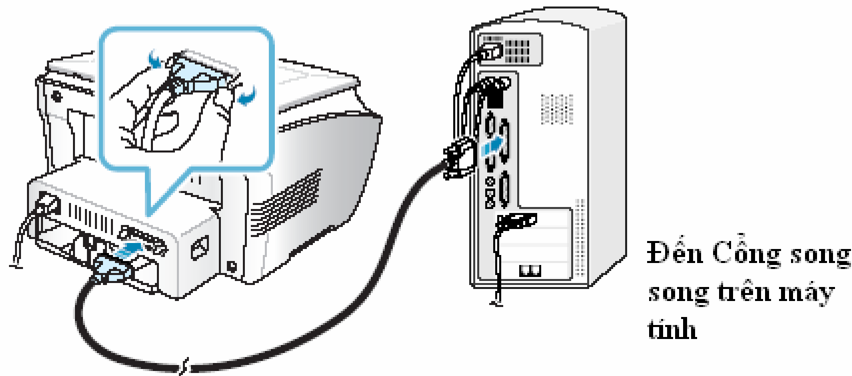
Sử dụng cáp USB



Chú ý: Kết nối máy in với cổng USB của máy tính cần một sợi cáp USB được chứng nhận. Bạn cần mua một sợi cáp tương thích USB 1.1 với chiều dài khoảng 3m.

1 Phải đảm bảo rằng máy tính và máy in đang tắt.

2 Gắn cáp máy in USB vào ổ kết nối ở phía sau máy in.



3 Gắn đầu còn lại của sợi cáp vào cổng USB của máy tính.
Xem "Hướng dẫn sử dụng" của máy tính nếu bạn cần giúp đỡ..

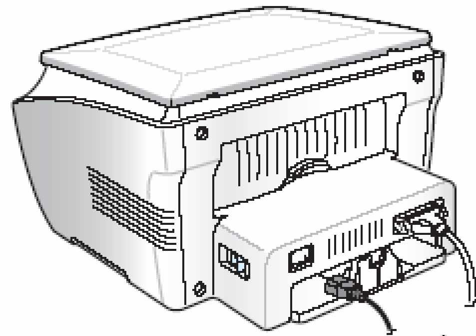


Chú ý:
- Để sử dụng cáp USB, bạn phải sử dụng HĐH Windows 98/Me/2000/XP
- Khi sử dụng kết nối USB, máy của bạn sẽ cho phép hai tốc độ; nhanh và chậm. Tốc độ nhanh đã được mặc định. Một số người sử dụng PC sẽ gặp phải trục trặc với chức năng USB mặc định. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn tốc độ Chậm để có được kết quả tốt. Chi tiết về cách đổi tốc độ USB, xin xem trang 108.

Khởi động máy in

1 Cắm một đầu của dây điện 3 chạc đi kèm với sản phẩm vào ổ AC trên máy và đầu kia vào đầu ra nối đất của AC

2 Ấn công tắc để bật máy. Dòng chữ "Warming up please wait" sẽ hiện trên màn hình hiển thị cho thấy máy đang bật.



Để xem ngôn ngữ hiển thị khác, hãy xem chỉ dẫn dưới đây.



CHÚ Ý:
- Khu vực bộ sấy đặt ở phần sau bên trong máy in sẽ nóng lên khi có điện. Bạn nên cẩn thận kẻo bị phỏng khi tiếp cận khu vực này.
- Không nên tháo máy in khi đang có điện. Làm như vậy, bạn có thể bị điện giật.

Cài đặt phần mềm

Về phần mềm Samsung

Bạn cần cài đặt phần mềm bằng cách sử dụng đĩa CD-ROM đi kèm sau khi đã lắp máy và nối với máy tính.
Đĩa CD-ROM bao gồm:

- Phần mềm Samsung
- Tài liệu hướng dẫn người sử dụng
- Chương trình Adobe Acrobat Reader

Đĩa CD-ROM cung cấp cho bạn những phần mềm sau:

Windows GDI Driver

Để máy của bạn in và quét được trong Windows, bạn phải lắp đặt trình điều khiển GDI. Thông tin về cách lắp đặt trình điều khiển GDI trong Windows, xin xem trang 28

Linux Driver

Bạn có thể in và quét trong HĐH Linux bằng chiếc máy này. Để biết thêm thông tin về cách lắp đặt trình điều khiển máy in

SmarThru Software

SmarThru là phần mềm đi kèm với chiếc máy đa chức năng. SmarThru bao gồm chương trình chỉnh sửa ảnh tiên tiến cho phép bạn sửa hình ảnh theo nhiều cách và bao gồm cả phần mềm khách hàng thư Internet tiên tiến.

Với SmarThru, bạn có thể ghi lại những hình ảnh đã quét trong miền lưu trữ để chỉnh sửa sau, gửi qua email hoặc fax, in và xử lí bằng những chương trình khác tùy bạn chọn.

Remote Control Panel

Chương trình dựa trên Windows này chỉ tự động cài đặt khi bạn đã có trình điều khiển GDI. Thông tin về việc sử dụng chương trình, xin xem trang 97.

Những đặc tính của trình điều khiển máy in

Trình điều khiển máy in của bạn cung cấp những chức năng tiêu chuẩn sau:

- Chọn lựa nguồn giấy
- Khổ giấy, định hướng và loại thiết bị
- Số lượng bản sao

Bảng sau đây liệt kê khái quát các chức năng được cung cấp trong trình điều khiển máy in.

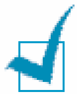
Chức năng	Trình điều khiển máy in			
	Win 9x/Me	Win 2000/XP	Win NT4.0	Linux
Tiết kiệm mực	Y	Y	Y	Y
Tụy chọn chất lượng in	Y	Y	Y	Y
In áp phích	Y	Y	Y	N
In nhiều trang trên một tờ (N-up)	Y	Y	Y	Y (2,4)
Điều chỉnh in	Y	Y	Y	Y
Kích cỡ in	Y	Y	Y	Y
Watermark	Y	Y	Y	N
Overlay	Y	Y	Y	N

Cài đặt phần mềm Samsung trong Windows

Yêu cầu hệ thống

Trước khi bắt đầu, hãy chắc chắn rằng hệ thống của bạn đạt những yêu cầu tối thiểu sau:

Chi tiết	Yêu cầu	
Hệ thống Vận hành	Windows 95/98/Me/XP/2000 /NT 4.0	
CPU	95/98/Me/2000 /NT 4.0	Pentium II 400 hoặc lớn hơn
	XP	Pentium II 933 hoặc lớn hơn
RAM	95/98/Me/2000 /NT 4.0	64 MB hoặc lớn hơn
	XP	128 MB hoặc lớn hơn
Khoảng không trống của đĩa	95/98/Me/2000 /NT 4.0	300 MB hoặc lớn hơn
	XP	1 GB hoặc lớn hơn
Ít nhất là Internet Explorer 5.0		



Chú ý:

- Đối với Windows NT 4.0/2000/XP, nhà quản lí hệ thống sẽ cài đặt phần mềm sẵn.
- Phiên bản Windows 95 trước phiên bản OSR 2 không được khuyến khích sử dụng vì không tương thích với thư viện OLE/COM.

Cài đặt phần mềm Samsung trong Windows

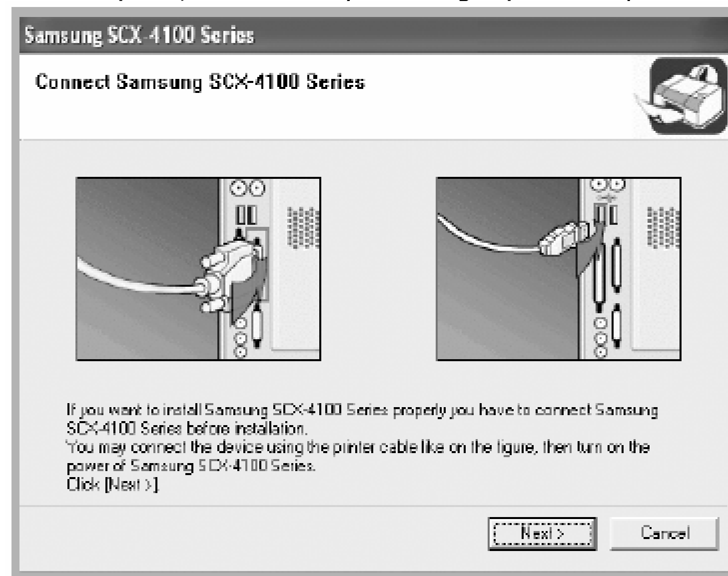


Chú ý:

- Tắt cửa sổ "New Hardware Found" khi máy tính của bạn hiện ra
- Hãy chắc chắn rằng máy của bạn đã được cắm và nối với cổng song song của máy tính hoặc cổng USB **trước khi cài đặt phần mềm**. Windows 95 và Windows NT 4.0 không cung cấp kết nối USB.

1 Đưa đĩa CD-ROM đi kèm vào ổ
Đĩa CD-ROM sẽ tự động chạy và cửa sổ cài đặt sẽ hiện ra.
Nếu cửa sổ cài đặt không xuất hiện, hãy click vào nút **Start** và **Run.** Đánh **X: Autorun.exe**, thay "**X**" bằng chữ cái tên ổ của bạn và click **Ok.**

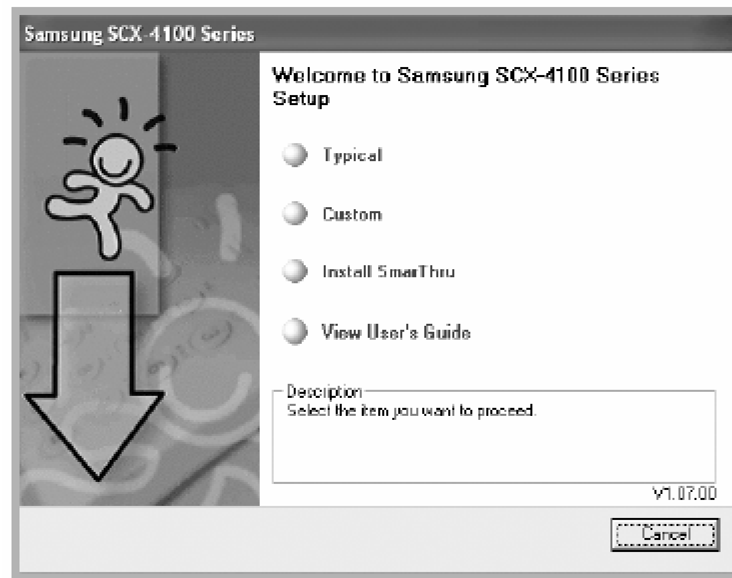
2 Khi cửa sổ dưới đây mở ra, hãy nối máy của bạn với máy tính và bật máy in lên. Click **Next**
Nếu máy đã được nối và bật lên, màn hình này sẽ không hiện ra. Bỏ qua bước này.



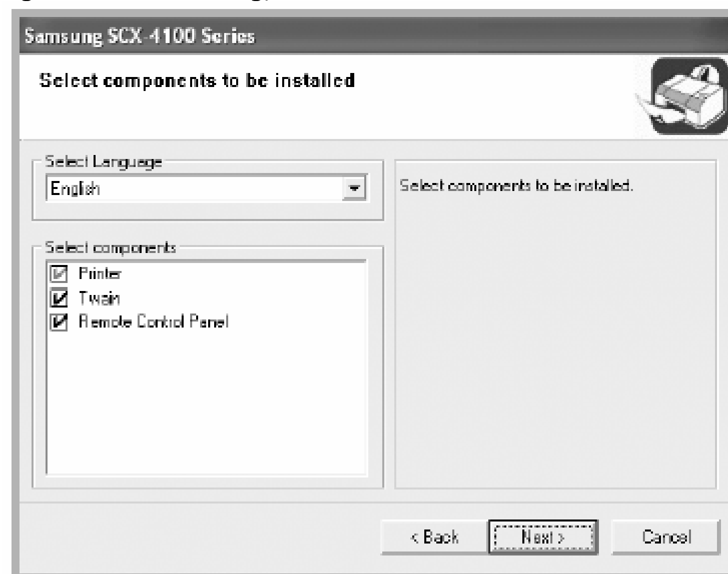


Chú ý:
Nếu bạn Click **Next** mà máy chưa được nối với máy tính, cửa sổ báo động sẽ hiện ra. Sau khi nối và bật máy lên, click **Yes.** Hoặc, nếu bạn muốn cài đặt phần mềm không có máy, click **No**

3 Chọn loại cài đặt



- **Typical**: Chương trình sẽ được cài đặt với những chức năng phổ biến nhất, ví dụ trình điều khiển máy in, trình điều khiển Twain, bảng điều khiển từ xa và được khuyến khích sử dụng đối với phần lớn khách hàng
- **Custom**: bạn có thể chọn ngôn ngữ và những chức năng bạn muốn cài đặt. Sau khi chọn ngôn ngữ và các chức năng, click **Next**



- **Phần mềm SmarThru**: Cài đặt phần mềm SmarThru. Nếu bạn chọn cài đặt SmarThru trên màn hình này, hãy làm theo bước 3 ở trang 32
- **View User's Guide**: Cho phép bạn xem tài liệu hướng dẫn. Nếu máy của bạn không có Adobe Acrobat, click vào chức năng này và máy sẽ tự động cài Adobe Acrobat cho bạn.

4 Khi hoàn tất lắp đặt, cửa sổ sẽ đề nghị bạn in thử một trang. Nếu bạn chọn in thử, hãy tích vào hộp và click **Next**

Nếu không, thực hiện luôn bước 6

5 Khi trang in thử đã được in ra tốt, click **Yes**.
Nếu không, click **No** để in lại

6 Để đăng kí là người sử dụng của máy in Samsung, tích vào hộp và click **Finish.** Bạn sẽ vào trang web của Samsung

Nếu không, chỉ cần click **Finish**



Chú ý:

- Khi bạn muốn sử dụng cáp song song cho máy, bạn cần bỏ cáp USB và nối với cáp song song. Sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in; chọn Start/Program/Samsung SCX-4100 Series/Maintenance/Repair/Printer. Nếu bạn thay cáp song song bằng cáp USB, làm như trên để cài đặt lại trình điều khiển
- Khi máy của bạn làm việc không bình thường, hãy cài đặt lại trình điều khiển máy in.

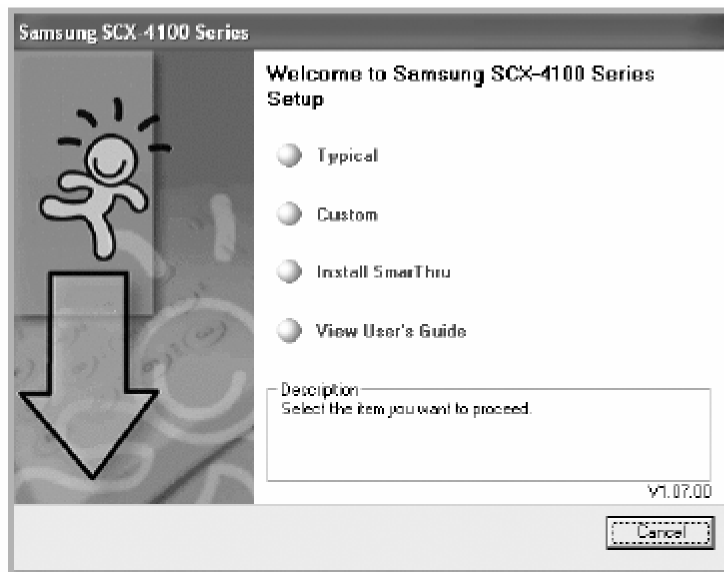
Cài đặt Samsung SmarThru



Chú ý: SmarThru 4 không tương thích với Windows 95

1 Đưa đĩa CD-ROM đi kèm vào ổ đĩa CD-ROM

2 Click **Install SmarThru**



3 Click **Next**

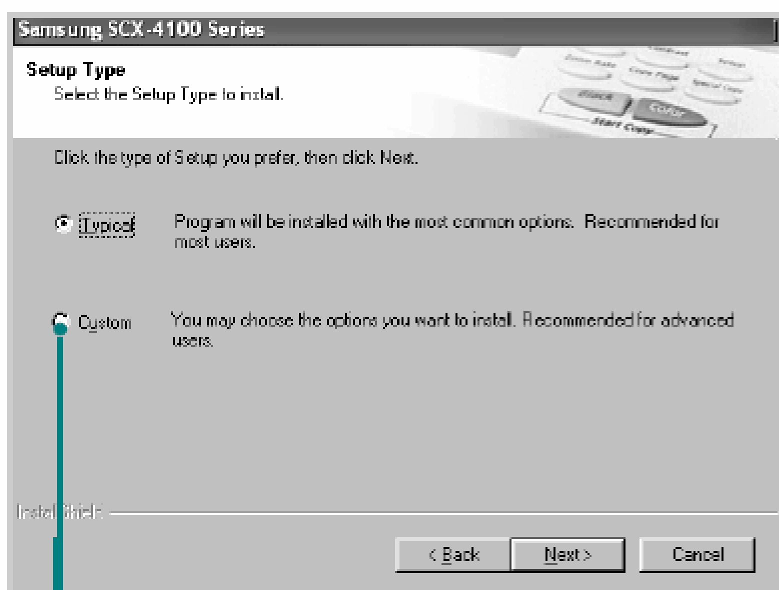
4 Theo những chỉ dẫn trên màn hình và Click **Next**

5 Click **Next**

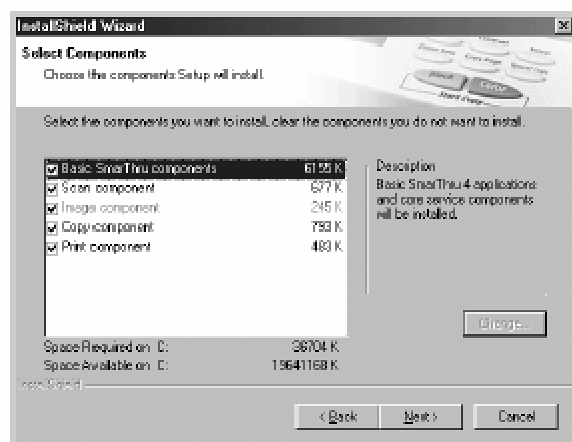
6 Chọn loại cài đặt và click **Next**

Cài đặt phần mềm cung cấp hai loại thiết lập:

- **Typical**: Chương trình sẽ cài đặt những chức năng phổ biến nhất và được khuyến khích đối với người sử dụng
- **Custom**: Bạn có thể chọn những chức năng bạn muốn cài đặt



Nếu bạn chọn Custom installation, bạn phải chọn những chức thành phần để cài đặt



- **Basic SmarThru components**: Để sử dụng những đăng kí cơ bản SmarThru 4 và các dịch vụ cơ bản
- **Scan components**: Để quét văn bản gốc và ghi lại vào một đăng kí hoặc folder, email nó, hoặc trình bày trên trang web
- **Image components**: Để hiệu chỉnh hình ảnh bạn đã ghi như một file đồ họa
- **Copy components**: Để tạo những bản sao chất lượng chuyên nghiệp
- **Print components**: Để in những hình ảnh bạn đã ghi.

7 Theo những chỉ dẫn trên màn hình để hòan tất cài đặt

8 Khi hòan tất cài đặt, Click **Finish**

Sửa chữa phần mềm

Khi cài đặt của bạn không làm việc hoặc phần mềm gặp trục trặc, bạn cần phải sửa chữa. Trình tự sửa chữa dưới đây không dành cho SmarThru

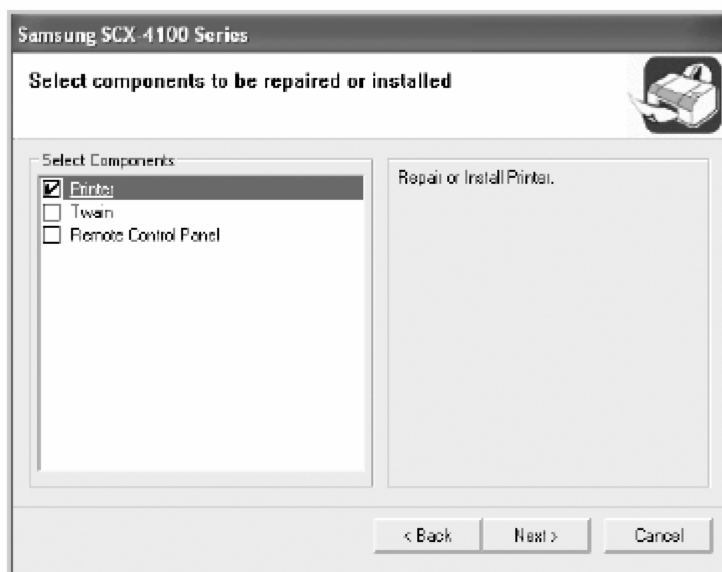
1 Bạn có thể chọn **Start/Program/Samsung SCX-4100 Series/Maintenance**
Hoặc, Đưa đĩa CD-ROM đi kèm vào ổ đĩa CD-ROM

2 Click **Repair**



Chú ý: Nếu máy của bạn không nối với máy tính, cửa sổ Connect Samsung SCX-4100 Series sẽ hiện ra. Sau khi nối máy , click **Next**

3 Chọn những phần bạn muốn cài đặt lại và click **Next**



Nếu bạn chọn sửa chữa phần mềm máy in, cửa sổ sẽ yêu cầu bạn in thử một trang. Làm như sau:

a. Để in thử 1 trang, tích vào hộp , click **Next**

b. Khi trang in thử được in ra tốt, click **Yes.** Nếu không, click **No** để in lại

4 Khi cài đặt lại đã hòan tất, Click **Finish**

Tháo gỡ phần mềm

Nếu bạn nâng cấp phần mềm hoặc cài đặt không thành công, bạn cần tháo gỡ phần mềm. Bạn có thể tháo gỡ các chi tiết mình muốn bằng Windows uninstallShield.

Tháo gỡ trình điều khiển MFP

1 Bạn có thể chọn **Start/Program/Samsung SCX-4100 Series/Maintenance**
Hoặc, Đưa đĩa CD-ROM đi kèm vào ổ đĩa CD-ROM

2 Click **Remove**

Bạn sẽ thấy danh sách các thành phần, từ đó bạn có thể tháo gỡ chúng riêng biệt.

Nếu bạn muốn tháo gỡ trình điều khiển máy in, đánh dấu vào Printer

Nếu bạn muốn tháo gỡ trình điều khiển twain, đánh dấu vào Twain

Nếu bạn muốn tháo gỡ bảng điều khiển từ xa, đánh dấu vào Remote Control Panel

3 Sau khi chọn những chi tiết bạn muốn tháo gỡ và click **Next**

4 Khi máy tính yêu cầu bạn khẳng định lại lựa chọn, click **Yes**
Trình điều khiển đã chọn và tất cả thành phần của nó đã bị tháo gỡ khỏi máy tính của bạn

5 Khi tháo gỡ đã hoàn tất, Click **Finish**

Tháo gỡ Samsung SmarThru



Chú ý: Trước khi bắt đầu tháo gỡ, hãy đảm bảo rằng tất cả đăng kí trong máy đã được đóng. Hệ thống sẽ cần được khởi động lại sau khi tháo gỡ phần mềm.

1 Vào **Start**, chọn **Programs**

2 Chọn **Samsung SmarThru 4,** sau đó chọn **Uninstall SmarThru 4**
3 Khi máy tính đề nghị bạn khẳng định lại lựa chọn, click **Ok**
4 Sau khi chọn chức năng tháo gỡ, click **Next**

5 Click **Finish**

Nếu máy tính của bạn không tự động tắt và khởi động lại, bạn cần tắt máy bằng tay và khởi động lại trước khi những thay đổi được ghi lại.

Thiết lập hệ thống máy in

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị

Để thay đổi ngôn ngữ hiển thị trên màn hình hiển thị của bảng điều khiển, bạn hãy làm theo các bước sau:

1. Ấn **Menu/Exit** cho đến khi hiện ra chữ "**Machine Setup**" ở dòng trên cùng của màn hình hiển thị
2. Hãy ấn nút cuộn (◂ or ▸) cho đến khi dòng chữ "**Language**" hiện lên ở dòng cuối cùng của màn hình hiển thị.
3. Ấn **Start**/**Enter.** Những cài đặt hiện tại sẽ hiện lên ở dòng cuối cùng của màn hình hiển thị.
4. Ấn nút cuộn (◂ or ▸) cho đến khi bạn gặp ngôn ngữ mình muốn trên màn hình hiển thị.
5. Ấn **Start**/**Enter** để ghi nhớ lựa chọn
6. Để trở lại chế độ Standby, ấn **Stop/Clear**

Cách thiết lập khổ giấy và loại giấy

Sau khi đã nạp giấy vào khay, bạn cần sử dụng bảng điều khiển để đặt loại giấy và khổ giấy. Những thông tin này sẽ sử dụng khi sao chép. Đối với in PC, bạn cần chọn loại giấy và khổ giấy trong chương trình đăng kí bạn đang sử dụng.

Để đặt khổ giấy cho khay giấy:

1. Ấn **Menu/Exit** tới khi màn hình hiển thị hiện ra "**Paper Setting**" ở dòng trên cùng

Lệnh đầu tiên trong **Menu**, "**Paper Size**", ở dòng dưới cùng.

2. Ấn **Start**/**Enter** để chọn các lệnh trong **Menu.**

3. Ấn **Start**/**Enter** tới khi bạn thấy "Tray Paper**"** hiển thị ở dòng cuối

4. Ấn nút cuốn (◂ or ▸) để tìm khổ giấy bạn đang sử dụng và ấn **Start**/**Enter** để ghi nhớ thông tin

5. Để trở lại chế độ **Standby**, ấn **Stop/Clear.**

Để đặt loại giấy cho khay giấy:

1. Ấn **Menu/Exit** tới khi màn hình hiển thị hiện ra "**Paper Setting**" ở dòng trên cùng

2. Ấn nút cuốn (◂ or ▸) tới khi bạn thấy "Paper Type**"** hiển thị ở dòng cuối và ấn **Start**/**Enter** để chọn các lệnh trong **Menu**

3. Ấn nút cuốn để tìm loại giấy bạn đang sử dụng và ấn **Start**/**Enter** để ghi nhớ thông tin

4. Để trở lại chế độ **Standby**, ấn **Stop/Clear.**

Cách sử dụng chế độ Tiết Kiệm

Chế độ Tiết kiệm Mực

Chế độ Tiết Kiệm Mực **(Toner Save)** cho phép máy in dùng ít mực hơn trên mỗi trang in. Nó còn giúp kéo dài tuổi thọ hộp mực và giảm bớt chi phí in, đổi lại chất lượng bản in sẽ giảm đi.

Để bật hoặc tắt chế độ tiết kiệm mực:

1 Ấn **Menu/Exit** tới khi màn hình hiển thị hiện ra "Toner Save" ở dòng trên cùng
2 Ấn nút cuốn (◂ or ▸) tới khi bạn thấy "On**"** hiển thị ở dòng cuối và ấn **Start**/**Enter**
Chọn "Off" nghĩa là bạn đã tắt chế độ tiết kiệm mực.



Chú ý: Bạn có thể bật hoặc tắt chế độ tiết kiệm mực trong mục các thuộc tính của máy in. Xem trang 56

Chế độ tiết kiệm điện năng

Chế độ tiết kiệm điện năng cho phép máy của bạn giảm thiểu lượng điện năng tiêu thụ khi không sử dụng. Bạn có thể bật chế độ này lên bằng cách lựa chọn thời gian đợi cho máy sau khi thực hiện công việc in và trước khi máy chuyển sang chế độ giảm điện năng.

1 Ấn **Menu** cho tới khi dòng chữ "**Machine Setup**" xuất hiện ở dòng trên cùng của màn hình hiển thị

2 Ấn nút cuộn (◂ or ▸) cho đến khi xuất hiện dòng chữ "**Power Save**" ở dòng dưới cùng. Ấn **Enter**

3 Ấn nút cuộn (◂ or ▸) để hiện chữ "**On**" ở dòng cuối và ấn **Enter**
Chọn nút "**Off**" để tắt chế độ tiết kiệm điện năng

4 Ấn nút cuộn (◂ or ▸) cho tới khi thời gian bạn muốn hiện ra.
Các nút có sẵn gồm 5,10, 15, 30 và 45 (phút)

5 Ấn **Enter** để ghi nhớ lựa chọn

6 Để trở về chế độ **Standby**, ấn **Stop/Clear.**

2

Cách sử dụng giấy in

Chương này giới thiệu các bản những điều căn bản trong chọn lựa vật liệu in và nạp chúng vào máy

Chương này bao gồm:

- **Cách chọn vật liệu in**
- **Chọn vị trí ngõ ra của giấy in**
- **Nạp giấy vào khay**
- **Sử dụng khay nạp giấy tay**

Cách chọn vật liệu in

Bạn có thể in trên các vật liệu in khác nhau, như giấy trắng thông thường, phong bì, nhãn, giấy phim đèn chiếu và hơn nữa. Luôn luôn sử dụng những vật liệu in có trong hướng dẫn sử dụng của máy. Xem thêm "Các thông số kỹ thuật giấy in" trang 119. Để đạt được chất lượng in tốt nhất, bạn nên dùng loại giấy cao cấp.

Khi chọn các vật liệu in, bạn hãy xem xét các yếu tố sau:

- **Kết quả bản in đúng như mong đợi:** Giấy in mà bạn chọn phải phù hợp với yêu cầu đặt ra.
- **Khổ giấy:** Bạn có thể sử dụng bất kỳ giấy khổ nào vừa với thanh điều chỉnh giấy của bộ cung cấp giấy.
- **Trọng lượng:** Máy in của bạn hỗ trợ các trọng lượng giấy như sau:
- - 16~24lbs (60~69 g/m2) cho khay đựng giấy
- - 16~43lbs (60~163 g/m2) cho khay nạp giấy tay
- **Độ sáng:** Loại giấy càng trắng sẽ càng cho chất lượng ảnh rực rỡ và sắc nét hơn.
- **Độ phẳng của bề mặt:** Độ phẳng của giấy in sẽ tác động đến kết quả in trông như thế nào.



Lưu ý: Sử dụng vật liệu in không phù hợp với các yêu cầu đã được liệt kê trong các thông số kỹ thuật giấy in trang 119 có thể gây ra các rắc rối cần đến dịch vụ của bộ phận kỹ thuật. Dịch vụ này không được tính trong chế độ bảo hành và hậu mãi.

Kích cỡ, loại vật liệu và khả năng chứa

Khổ giấy	Ngõ vào giấy/khả năng chứa (a)	
	Khay đựng giấy	Khay nạp giấy tay
Giấy thông thường	250 tờ	1 tờ
Phong bì	-	1 tờ
Nhãn dán **	-	1 tờ
Giấy phim đèn chiếu**	-	1 tờ
Các loại các **	-	1 tờ

*: Khả năng chứa giấy tối đa có thể giảm tuỳ thuộc vào độ dày của giấy

** : Nếu máy in của bạn rơi vào tình trạng kẹt giấy quá mức bạn hãy nạp từng tờ một bằng khay nạp giấy tay.

Một số nguyên tắc chọn, sử dụng giấy và các vật liệu in đặc biệt

Khi chọn hoặc sử dụng giấy in, phong bì cũng như các vật liệu in đặc biệt khác, bạn cần lưu ý những nguyên tắc sau:

- Luôn luôn sử dụng giấy và những vật liệu in phù hợp với những thông số được liệt kê trong "Các thông số kỹ thuật giấy in" trang 119
- Đừng nên cố gắng in trên các loại giấy bị ẩm ướt, bị xoăn, bị gấp hoặc rách vì điều này thường dẫn đến tình trạng kẹt giấy cũng như khiến cho chất lượng in sẽ trở nên tồi tệ.
- Muốn đạt được chất lượng in tốt nhất, bạn chỉ nên sử dụng loại giấy in cao cấp.
- Không nên dùng loại giấy có in loại chữ nổi, chữ đục kim, giấy có bề mặt quá mịn cũng như quá ráp. Tình trạng kẹt giấy sẽ xảy ra
- Giấy in cần được giữ trong vỏ bọc trước khi đem ra sử dụng. Bạn nên đặt chúng trên một tấm nâng hay kệ giá thay vì vất lăn lóc trên nền nhà. Không được đặt vật nặng lên trên giấy in dù chúng đã được đóng gói hay chưa. Giữ giấy in tránh xa các nơi ẩm ướt, hoặc những nơi có thể khiến giấy in trở nên nhăn nhó hoặc bị quăn lại.
- Bảo quản vật liệu chưa sử dụng ở nhiệt độ từ 15C tới 30C (59F tới 86F). Độ ẩm tương đối nên từ 10 tới 70%.
- Trong khi bảo quản, bạn nên dùng loại bọc chống ẩm, ví dụ như túi dẻo hoặc cặp, để tránh bụi và ẩm làm hỏng giấy của bạn.
- Nạp từng tờ đối với giấy loại đặc biệt.
- Chỉ dùng những vật liệu được khuyên khi sử dụng máy in laser.
- Để tránh những vật liệu in đặc biệt, như giấy phim đèn chiếu hay giấy nhãn dính vào nhau, hãy tách chúng ra ngay sau khi in.
- Chỉ sử dụng phong bì chất lượng tốt, đường li phẳng.
  - Chỉ sử dụng phòng bì tốt, được gập sắc cạnh
  - Không dùng phong bì có móc hoặc khóa
  - Không dùng phong bì có bọc, tự dán hoặc các vật liệu tổng hợp khác
  - Không dùng phong bì đã hỏng hoặc chất lượng tồi
- Đối với giấy phim đèn chiếu:
  - Đặt giấy phim đèn chiếu lên mặt phẳng nhẵn sau khi đưa chúng ra khỏi máy
  - Không để giấy phim đèn chiếu trong khay giấy lâu. Bụi và chất bẩn có thể bám vào gây ra những vết chấm khi in.
  - Để tránh để lại dấu vân tay, hãy cầm giấy phim đèn chiếu và giấy bọc cẩn thận
  - Để tránh bản in bị mờ, không để giấy phim đèn chiếu đã dùng lâu ngoài ánh nắng mặt trời.
- Đối với nhãn dán:
  - Xác minh chất liệu dính của nhãn có thể chịu đựng được nhiệt độ 208C (406,4F) trong 0.1 giây.
  - Đảm bảo rằng không có vật liệu dính nào giữa các nhãn dán. Những chỗ bị phơi ra có thể làm nhãn dán bị bóc ra trong khi in, dẫn đến kẹt giấy. Chỗ dán bị phơi ra cũng có thể làm hỏng các bộ phận của máy in.
  - 1 tờ giấy nhãn dán chỉ dùng được một lần. Giấy được thiết kế chỉ để sử dụng một lần
  - Không dùng nhãn đã bị tách khỏi giấy dính hoặc bị nhăn, quăn hay bị hỏng.
  - Không sử dụng giấy không cacbon hoặc giấy can. Sử dụng những loại giấy này có thể tạo ra mùi hóa học và phá hủy máy in của bạn.

Chọn vị trí ngõ ra của giấy in

Máy in có hai ngõ ra giấy: rãnh xuất giấy phía sau (mặt in hướng lên) và khay xuất giấy phía trước (mặt in hướng xuống)

Để sử dụng khay giấy ra phía trước, bạn phải chắc chắn khay giấy ra phía sau đã được đóng lại. Để sử dụng khay giấy ra phía sau, bạn phải mở nó ra.

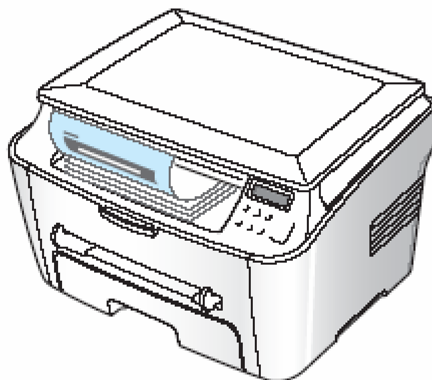


Chú ý:

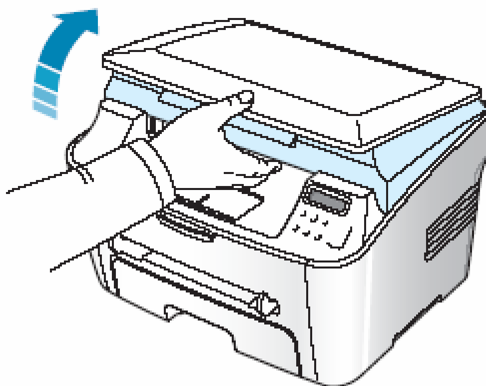
- Nếu giấy in ra có vấn đề khi dùng ngõ ra giấy phía trên, như bị quăn lại một cách đáng kể, bạn hãy thử in ra bằng ngõ ra giấy phía sau máy in.
- Để tránh tình trạng kẹt giấy, bạn không nên mở hoặc đóng khay ra giấy phía sau trong khi máy in đang in.

In ra khay xuất giấy phía trước (Mặt in hướng xuống)

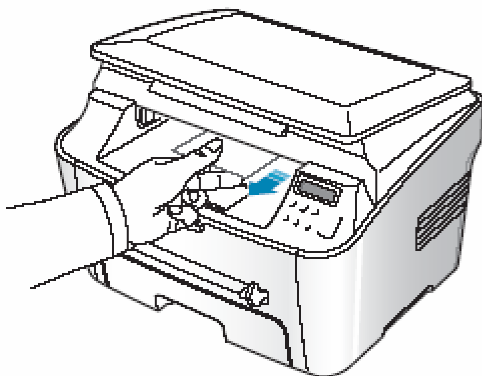
Khay ra giấy phía trước nhận giấy đã được in với mặt in hướng xuống theo thứ tự in. Khay ra giấy phía trước nên được sử dụng cho hầu hết các tác vụ in.



Nếu bạn dùng giấy không đủ dài để chạm vào khay ra giấy phía trước, hãy dùng nắp kẹt.
Cách dùng nắp kẹt:
1 Nâng nắp kẹt. Nút nâng tự động sẽ bật ra để đỡ nắp kẹt

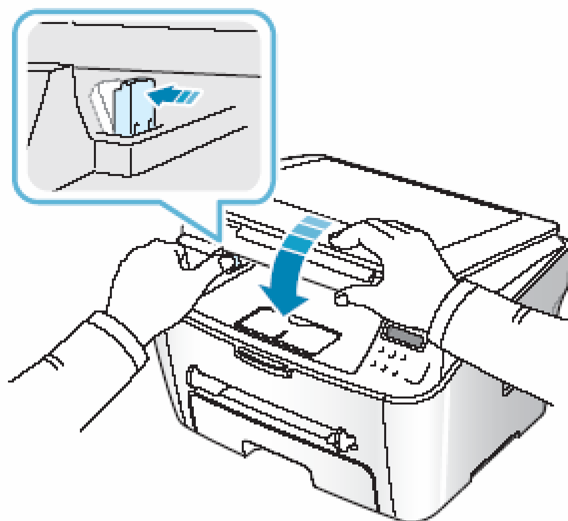


2 Lấy giấy ra bằng tay.



3 Đóng nắp kẹt. Để đóng nắp kẹt, đẩy nút nâng tự động sang trái và ấn xuống. Sau đó hạ nắp xuống cẩn thận cho tới khi nắp đè giữ nút nâng. Sau đó bạn có thể rút tay ra và hòan tất đóng nắp.

Hãy cẩn thận đừng để bị kẹp tay



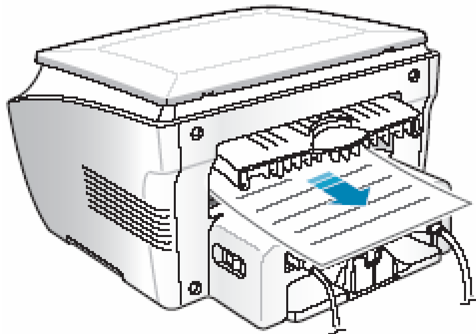


Chú ý:

- Nếu bạn in nhiều trang một cách liên tục, bề mặt khay xuất giấy có thể trở nên nóng. Cẩn thận không nên sờ trên bề mặt, và không cho trẻ em đến gần.
- Khay ra giấy có thể chứa được 50 tờ. Hãy sắp xếp giấy để khay không bị quá tải.

In ra rãnh xuất giấy phía sau (Mặt in hướng lên)

Giấy ra ở ngõ ra phía sau có mặt in hướng lên.

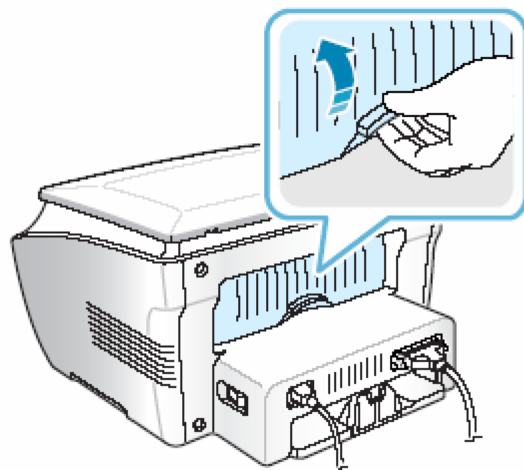


In từ khay giấy nạp tay ra khay ra giấy phía sau sẽ cho giấy in **đi theo một đường thẳng.** Mở khay giấy ra phía sau có thể giúp cải thiện chất lượng in đối với một số vật liệu in sau:

- Phong bì
- Nhãn
- Giấy khổ nhỏ
- Bưu thiếp
- Giấy phim đèn chiếu

Để sử dụng khay giấy phía sau:

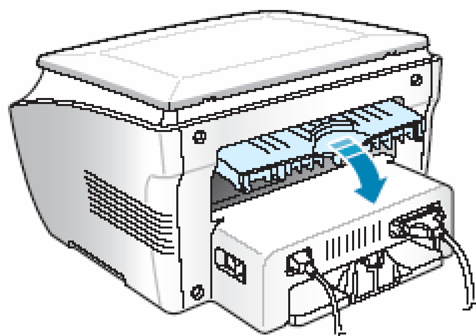
1. Mở nắp phía sau bằng cách kéo nó lên





Lưu ý:
Khu vực bộ sấy ở đằng sau bên trong máy có thể rất nóng khi máy hoạt động. Hãy cẩn thận để không bị bỏng khi bạn tiếp xúc với khu vực này.

2. Nếu bạn không muốn in ra khay giấy phía sau máy, bạn có thể đóng nó lại. Giấy in ra sẽ được dẫn lên khay giấy phía.



Nạp giấy vào khay

Khay giấy chứa được tối đa 250 tờ giấy loại thường 20lb(75g/m2). Nếu bạn muốn sao chép hoặc fax, bạn chỉ nên sử dụng giấy A4-, giấy viết thư hoặc giấy khổ Legal. Nếu bạn muốn in PC, bạn có thể sử dụng những khổ giấy khác nhau; xin xem trang 120

Để nạp giấy, mở khay giấy và nạp giấy, mặt in **hướng xuống dưới.**

Bạn có thể nạp giấy viết thư với mặt thiết kế có sẵn hướng xuống dưới. Cạnh trên cùng của tập giấy có logo nên được để ở đầu trước khay.

Để biết thêm chi tiết về cách nạp giấy vào khay giấy, xin xem "Cách nạp giấy" ở trang 21.



Chú ý:

- Nếu bạn gặp vấn đề khi nạp giấy, hãy đặt giấy vào khay nạp giấy tay
- Bạn có thể nạp giấy đã in. Mặt in phải được quay lên trên và mép giấy không bị cong. Nếu bạn gặp vấn đề khi nạp giấy, hãy quay giấy lại. Chú ý rằng khi đó chất lượng bản in sẽ không được đảm bảo.

Sử dụng khay nạp giấy tay

Sử dụng khay nạp giấy tay khi bạn in giấy phim đèn chiếu, nhãn dán, phong bì hoặc bưu thiếp. Đây cũng là cách làm khác khi những loại và khổ giấy khác nhau hiện không có trong khay giấy.

Bưu thiếp, cỡ 3.5 x5.83 in và các vật liệu in cỡ chuẩn khác có thể in trên máy này. Cỡ tối thiểu là 76 x127mm(3.0 x5.0 in) và cỡ tối đa là 216 x 356 (8.5 x 14 in)

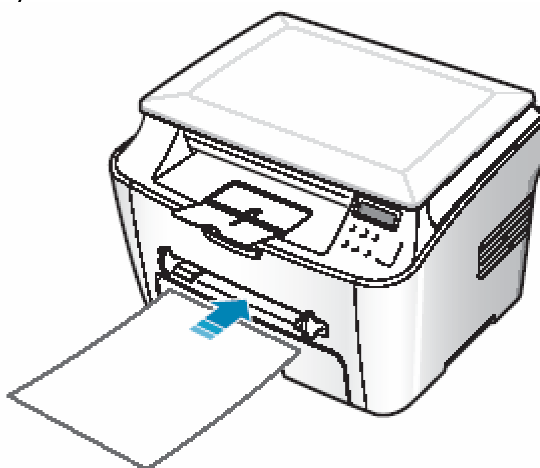
Những vật liệu in được chấp nhận là từ giấy thường, kích cỡ từ 100x148mm (3.9x5.8 in) tới giấy Legal, 216x356mm (8.5x14in), cỡ giấy lớn nhất chấp nhận được, và nặng từ 16lb tới 32lb.



Chú ý:

- Luôn luôn nạp những vật liệu in đã được liệt kê trong phần Các thông số kỹ thuật giấy in trang 119 để tránh kẹt giấy và vấn đề chất lượng in.
- Trải phẳng những chỗ quăn trên bưu thiếp, phong bì và nhãn dán trước khi nạp chúng vào khay nạp giấy tay.
- Khi bạn in trên vật liệu khổ 76x127mm (3x5in), hãy mở khay ra giấy phía sau.

1. Nạp vật liệu in vào khay nạp giấy tay với mặt in hướng lên và vào chính giữa khay nạp giấy tay.



Đối với phong bì, nạp một tờ với mặt sau hướng xuống dưới và phần tem ở trên cùng bên trái.

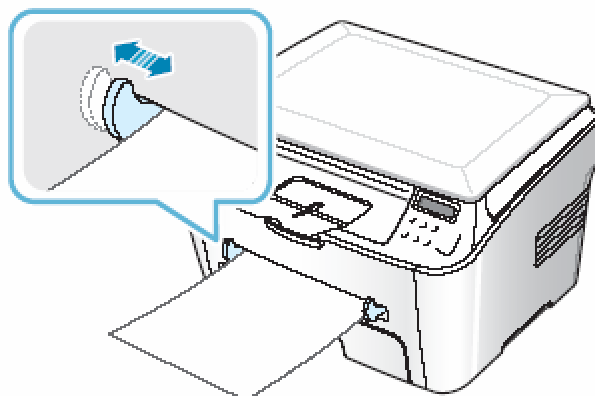
Đối với giấy phim đèn chiếu, cầm ở phần mép giấy phim và tránh chạm vào mặt in. Dầu từ tay bạn dính lên giấy có thể gây ảnh hưởng tới chất lượng bản in.

Đối với giấy viết thư, nạp giấy với phần thiết kế hướng lên trên, cạnh trên hướng vào máy in.



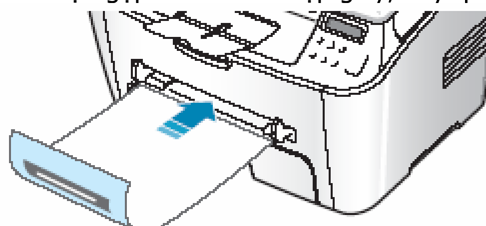
Chú ý: Nhớ mở khay giấy phía sau khi bạn in giấy phim đèn chiếu. Nếu không, giấy có thể bị rách khi đi vào máy.

2. Điều chỉnh thanh dẫn giấy theo chiều rộng của vật liệu in.

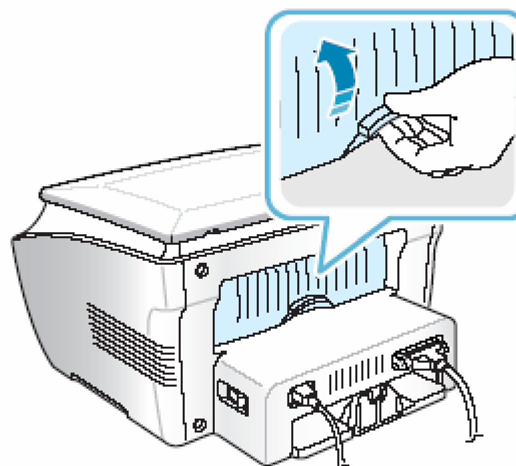




Chú ý: Khi in lên giấy đã in từ khay nạp giấy tay, mặt được in phải hướng xuống dưới và mép giấy không bị cong. Nếu bạn gặp vấn đề khi nạp giấy, hãy quay giấy ngược lại.



3. Mở mặt sau để sử dụng cổng ra phía sau



4. Sau khi in, đóng mặt sau lại

Thiết lập loại và khổ giấy cho khay nạp giấy tay

Sau khi đã nạp giấy vào khay nạp giấy tay, bạn cần sử dụng bảng điều khiển để đặt loại giấy và khổ giấy. Những thông tin này sẽ sử dụng khi sao chép. Đối với in PC, bạn cần chọn loại giấy và khổ giấy trong chương trình đăng kí bạn đang sử dụng.

Để đặt khổ giấy cho khay nạp giấy tay

1. Ấn **Menu/Exit** tới khi màn hình hiển thị hiện ra "**Paper Setting**" ở dòng trên cùng Lệnh đầu tiên trong **Menu**, "**Paper Size**", ở dòng dưới cùng.

2. Ấn **Start**/**Enter** để chọn các lệnh trong **Menu.**

3. Ấn **Start**/**Enter** tới khi bạn thấy "Manual Feed**"** hiển thị ở dòng cuối

4. Ấn nút cuốn để tìm khổ giấy bạn đang sử dụng và ấn **Start**/**Enter** để ghi nhớ thông tin

5. Để trở lại chế độ **Standby**, ấn **Stop/Clear.**

Để đặt loại giấy cho khay nạp giấy tay:

1. Ấn **Menu/Exit** tới khi màn hình hiển thị hiện ra "**Paper Setting**" ở dòng trên cùng
2. Ấn nút cuốn tới khi bạn thấy "Paper Type**"** hiển thị ở dòng cuối và ấn **Start**/**Enter** để chọn các lệnh trong **Menu**
3. Ấn nút cuốn để tìm loại giấy bạn đang sử dụng và ấn **Start**/**Enter** để ghi nhớ thông tin
4. Để trở lại chế độ **Standby**, ấn **Stop/Clear.**

3

Tác vụ in

Chương này sẽ giải thích cho bạn cách in văn bản trong Windows và làm thế nào để sử dụng những thiết lập in.

Chương này bao gồm:

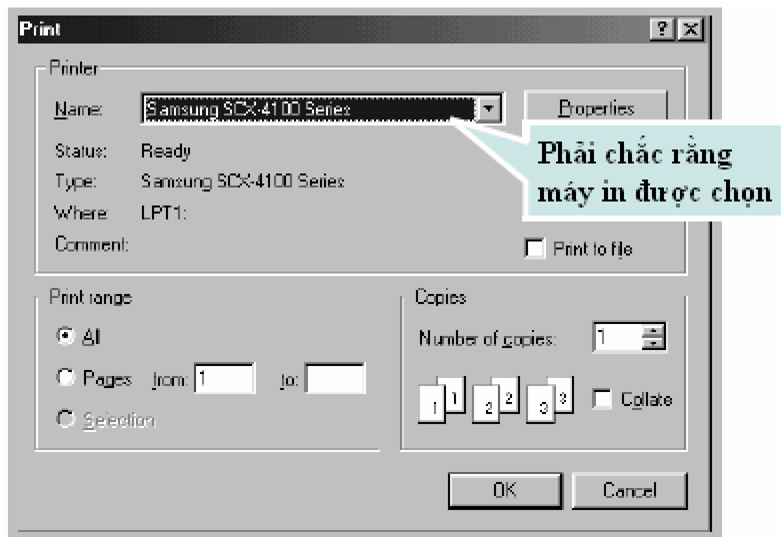
- **Cách in tài liệu trong Windows**
- **Cách thiết lập các thuộc tính cho giấy in**
- **Thiết lập những thuộc tính đồ họa**
- **In nhiều trang trên một tờ (chức năng N-Up)**
- **Cách co dãn tài liệu**
- **Điều chỉnh nội dung tài liệu cho vừa với khổ giấy đã chọn**
- **In áp phích**
- **In Watermark**
- **In Overlays**
- **Thiết lập máy in chia sẽ trong mạng cục bộ**

Cách in tài liệu trong Windows

Quá trình sau mô tả những bước cần thiết để thực hiện thao tác in từ nhiều chương trình ứng dụng khác nhau trong HĐH Windows. Tùy vào chương trình mà bạn sử dụng, các bước thực hiện cụ thể có thể thay đổi. Tốt nhất, bạn nên tham khảo sách hướng dẫn sử dụng phần mềm để có thể thực hiện được một thủ tục in chính xác.

1. Mở văn bản cần in
2. Từ menu **File** chọn **Print**, cửa sổ **Print** xuất hiện (nó có thể trông hơi khác tùy vào chương trình ứng dụng của bạn)

   Các thiết lập in căn bản có thể được chọn trong cửa sổ **Print.** Các thiết lập này bao gồm số lượng bản in (Copies), phạm vi in (Print range).

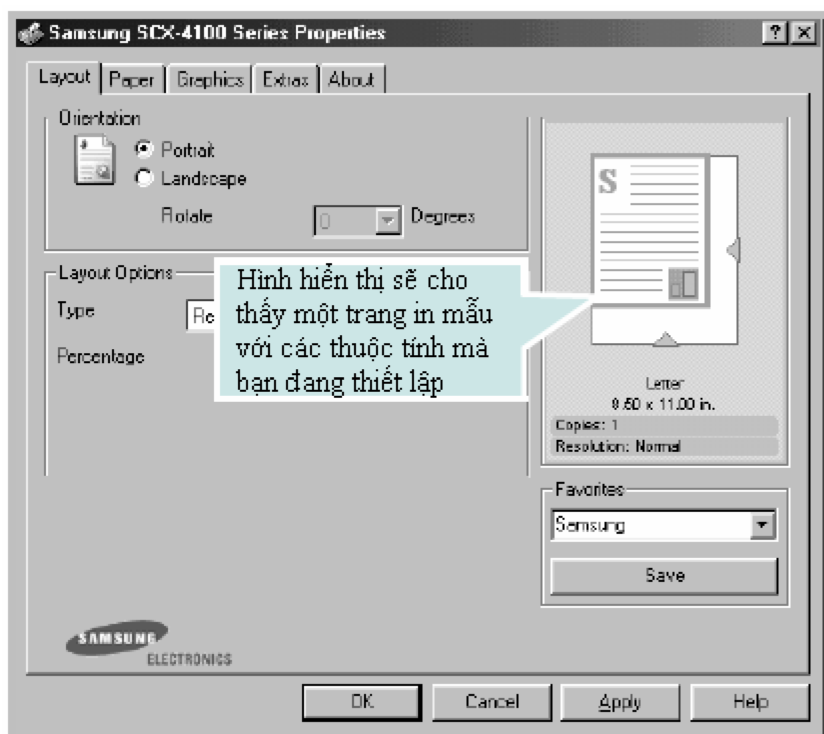


3. Để có thể sử dụng hết các tính năng mà máy in của bạn hỗ trợ, từ cửa sổ **Print** chọn **Properties** hoặc **Preferences** trong cửa sổ ứng dụng in, rồi sang bước 4.

   Nếu bạn nhìn thấy các nút **Setup**, **Printer** hay **Option,** bạn có thể nhấn vào đó. Sau đó Nhấn vào **Properties** ở màn hình kế tiếp.

4. Bây giờ bạn đã nhìn thấy cửa số **Properties** của máy in Samsung SCX-4100**.** Cửa sổ này cho phép bạn truy cập tất cả các thông tin cần thiết khi sử dụng máy in.

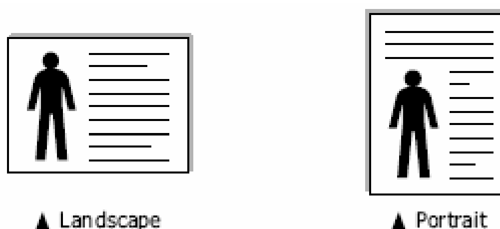
Thẻ **Layout** sẽ được trình bày đầu tiên



Nếu cần, bạn có thể chọn mục **Orientation**.

Tuỳ chọn **Orientation** cho phép bạn chọn chiều mà thông tin sẽ được in lên giấy.

- **Portrait**: in theo chiều dọc trang giấy, kiểu lá thư.
- **Landscape**: in theo chiều ngang trang giấy, kiểu bảng tính.
- **Rotate**: Nếu bạn muốn lộn ngược trang giấy, chọn 180 độ trong danh sách Rotate.



5. Từ thẻ **Paper**, chọn nguồn, kích cỡ và kiểu giấy. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang 54

6. Nếu cần thiết, bạn có thể thiết lập các thuộc tính khác bằng thẻ Extra. Chọn các lệnh in từ danh sách Print Order.

    - **Normal**: Máy của bạn in theo thứ tự bình thường
    - **Reverse All Pages**: Máy của bạn in tất cả các trang theo thứ tự ngược lại.Thiết lập sẽ trở nên hữu ích nếu bạn sử dụng cửa ra giấy phía sau
    - **Print Odd Pages**: Máy của bạn chỉ in những trang lẻ
    - **Print Even Pages**: Máy của bạn chỉ in những trang chẵn

7. Click vào những thẻ khác ở phần trên của cửa sổ Samsung SCX-4x16 Series Properties để chọn các chức năng khác, nếu cần.
8. Khi hoàn tất việc thiết lập các thuộc tính, Nhấn **Ok** cho đến khi cửa sổ Print xuất hiện lại.
9. Nhấn **Ok** để bắt đầu in.



Chú ý:

- Hầu hết các trình ứng dụng trong Windows sẽ ghi đè các thiết lập mà bạn chỉ định vào trình điều khiển của máy in. Đầu tiên, bạn nên thay đổi tất cả các thiết lập in hiện có trong phần mềm ứng dụng, sau đó thay đổi các thiết lập còn lại bằng cách sử dụng trình điều khiển của máy in.
- Các thiết lập mà bạn thay đổi chỉ có hiệu lực trong khi bạn đang sử dụng chương trình hiện hành. **Để tạo những thay đổi thường trực,** bạn phải tạo chúng trong thư mục Printers. Làm theo các bước sau:

    1. Nhấn nút **Start** của Windows.
    2. Đối với Windows 95/98/Me/NT 4.0/2000, chọn **Settings**, sau đó chọn **Printers**

       Đối với Windows XP chọn **Printers and Faxes**
    3. Chọn máy in **Samsung SCX-4100 Series**
    4. Nhấn chuột phải vào biểu tượng máy in, rồi:
    - Chọn **Properties** (đối với Windows 95/98/Me)
    - Chọn **Printing Preferences** (đối với Windows 2000/XP)
    - Chọn **Document Default** (đối với Windows NT 4.0)
    5. Thay đổi các thiết lập trên mỗi thẻ và Nhấn **OK**.

Hủy một tác vụ in

Có hai cách để huỷ một tác vụ in.

Để dừng một tác vụ in từ bảng điều khiển

Nhấn nút **Stop/Clear**

Máy in sẽ kết thúc quá trình in khi giấy in đi hết quãng đường trong máy in và xoá toàn bộ các tác vụ in còn lại. Ấn nút chỉ hủy tác vụ in hiện tại. Nếu có nhiều hơn một tác vụ in trong bộ nhớ của máy, mỗi tác vụ in bạn phải nhấn nút một lần.

Để dừng một tác vụ in từ thư mục Printers

1 Click Start

2 Đối với Windows 9x/NT 4.0/2000/Me, chọn **Settings** và tiếp **Printers**

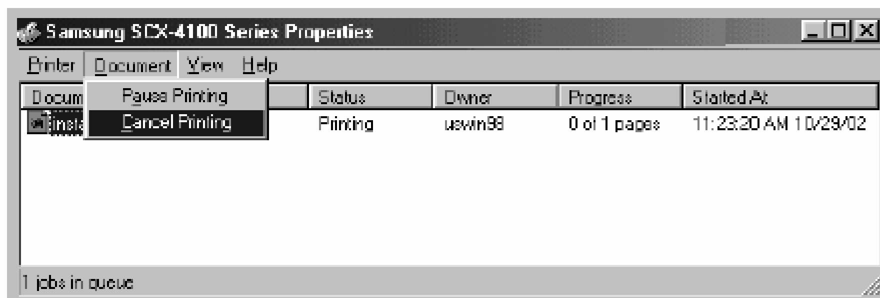
Đối với Windows XP, chọn **Printers and Faxes**

3 Click đúp vào biểu tượng **Samsung SCX-4100 Series**

4 Từ Document

Đối với Windows 9x/Me, chọn **Cancel Printing**

Đối với Windows NT4.0/2000/XP, chọn **Cancel**





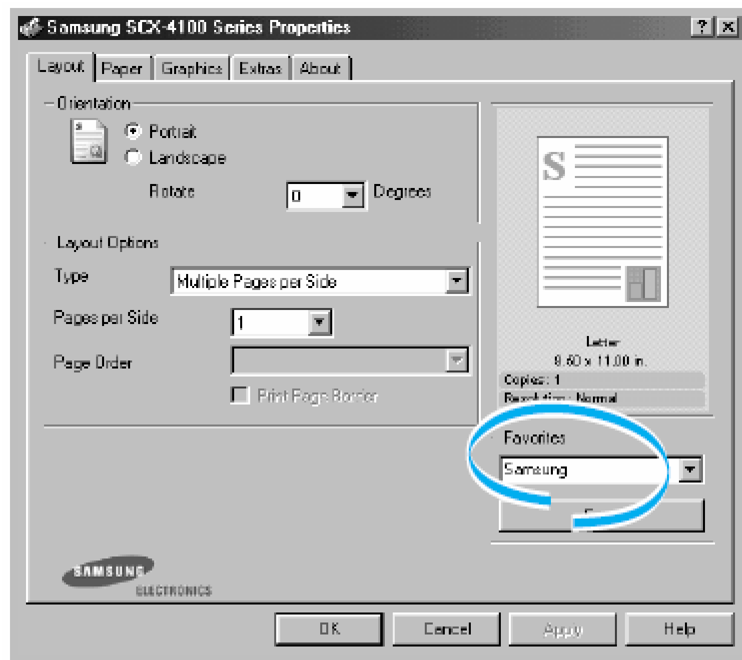
Chú ý: Bạn có thể tiếp cận với cửa sổ đơn giản bằng việc kích đúp vào biểu tượng máy in ở góc dưới cùng bên phải của màn hình Windows

Sử dụng thiết lập ưa thích

Bạn có thể tìm thấy tùy chọn **Favourites** trên mỗi thẻ thuộc tính. Tuỳ chọn này cho phép bạn lưu các thiết lập hiện tại, để tiện cho việc sử dụng sau này.

Để lưu một thiết lập yêu thích:

1. Thay đổi các thiết lập cần thiết cho mỗi thẻ.
2. Đặt tên cho nó trong ô nhập **Favourites**



3. Nhấn **Save.**

Để sử dụng các thiết lập đã lưu, bạn chỉ việc chọn nó trong danh sách thả xuống của **Favourites**.

Để xoá một thiết lập yêu thích, bạn chỉ việc chọn cái mình muốn xóa trong danh sách của **Favourites** rồi nhấn **Delete**.

Bạn cũng có thể phục hồi các thiết lập mặc định của trình điều khiển máy in bằng cách chọn **Printer Default** trong danh sách.

Cách dùng trợ giúp

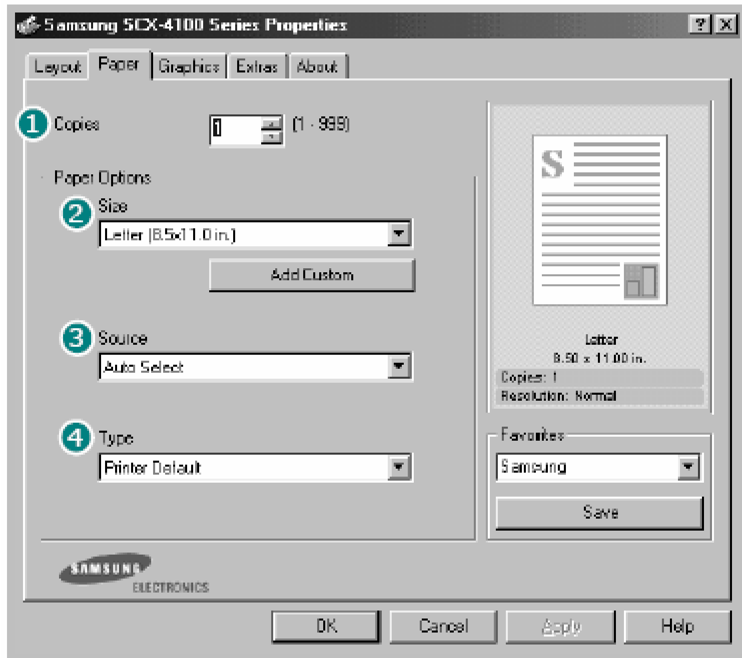
Chiếc máy in của bạn có một màn hình trợ giúp. Nó có thể được kích hoạt bởi nút **Help** trong cửa sổ thuộc tính của máy in. Màn hình trợ giúp này sẽ cung cấp đầy đủ thông tin về các tiện ích mà máy in của bạn hỗ trợ.

Bạn cũng có thể Nhấn vào biểu tượng [?] ở góc phải phía trên, sau đó chọn bất cứ thiết lập nào muốn biết.

Thiết lập những thuộc tính giấy in

Sử dụng các tuỳ chọn sau để sử dụng giấy. Xem trang 49 để biết thêm chi tiết về cách truy cập vào các thuộc tính của máy in.

Nhấn vào thẻ **Paper** để truy cập vào các thuộc tính giấy khác

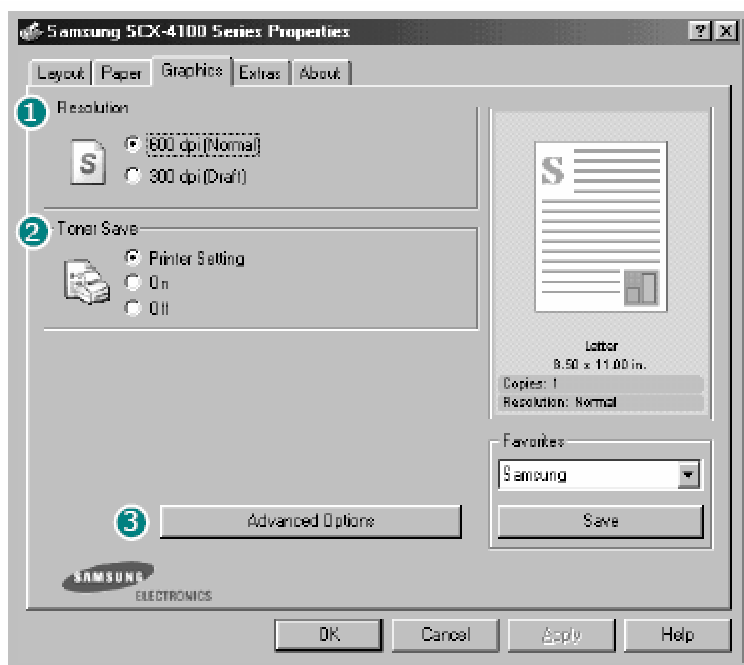


Thuộc Tính	Mô Tả
❶ Copies	**Copies** : cho phép bạn chọn số lượng bản sao để in, từ 1 đến 999 trang.
❷ Size	**Size** : cho phép bạn chọn khổ giấy bạn đã nạp vào khay giấy. Nếu khổ giấy mong muốn không có trong hộp Size, bạn Nhấn vào **Add Custom**. Khi cửa sổ Custom Page Size xuất hiện, bạn hãy thiết lập lại khổ giấy như mong muốn, rồi Nhấn **Ok.** Mục thiết lập sẽ xuất hiện trong danh sách để bạn có thể chọn nó. Nhập một tên tùy ý bạn muốn dùng Nhập vào khổ giấy

❸ **Source**	Chắc chắn rằng nguồn được thiết lập phù hợp với khay giấy tương ứng. Sử dụng nguồn **nạp giấy tay** khi in những vật liệu đặc biệt. Bạn cần nạp mỗi lần một tờ vào khay nạp giấy tay. Xem trang 45 Nếu nguồn giấy được thiết lập trong **Auto Select**, máy sẽ tự động lấy vật liệu theo thứ tự sau: khay nạp giấy tay tới khay nạp giấy.
❹ **Type**	Bạn phải đảm bảo **Type** thiết lập là **Printer Default.** Nếu bạn nạp một kiểu vật liệu in khác, bạn phải chọn đúng kiểu giấy. Muốn biết thêm thông tin về các vật liệu in, bạn hãy tham khảo chương 2 "Cách sử dụng giấy in". Nếu bạn sử dụng loại giấy làm bằng vải bông, bạn hãy đặt kiểu giấy là **Thick** để cho kết quả in tốt nhất. Để sử dụng loại giấy đã được tái sinh, có trọng lượng từ 75g/m2 tới 90g/m2 (20lb đến 24lb) hoặc loại giấy phủ màu, bạn hãy chọn **Color Paper.**

Thiết lập những thuộc tính đồ họa

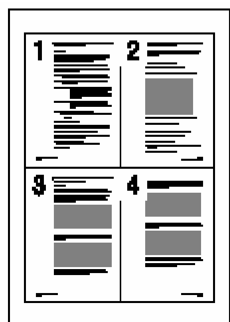
Sử dụng các tuỳ chọn đồ họa sau để điều chỉnh chất lượng bản in cho phù hợp với nhu cầu của bạn. Xem thêm trang 49 để biết cách truy cập vào các thuộc tính của máy in.
Nhấn vào thẻ **Graphics** để xem các thuộc tính như được trình bày giống hình dưới.



Thuộc tính	Mô tả
❶ Resolution	Bạn có thể chọn độ phân giải in là **600 dpi** (cho kiểu in bình thường) hoặc **300 dpi** (cho các bản in nháp). Thiết lập càng cao, ký tự in ra sẽ càng rõ ràng và sắc nét hơn. Tuy nhiên, thời gian in cũng sẽ tăng lên.
❷ Toner Save	Tùy chọn này sẽ giúp kéo dài tuổi thọ của bình mực đồng thời giảm chi phí trang in nhưng không làm giảm đáng kể chất lượng bản in. - **Printer Setting**: nếu chọn tùy chọn này, chức năng này sẽ được quyết định bởi các thiết lập mà bạn đã tạo trong bảng điều khiển của máy in. - **On**: Tùy chọn này cho phép máy in dùng ít mực hơn trên mỗi trang in. - **Off**: Nếu bạn không cần tiết mực để in tài liệu, bạn có thể chọn tùy chọn này.
❸ Advanced Options	Bạn có thể thiết lập các tùy chọn nâng cao bằng cách nhấn vào nút **Advanced Options.** **Darkness** Sử dụng tùy chọn này để làm mờ hoặc làm đậm các hình ảnh xuất hiện trong bản in: • **Normal:** Thiết lập này nên dùng cho các tài liệu thông thường. • **Light:** Thiết lập này dành cho các hình ảnh có lớp xám hơi tối hoặc bề rộng bên ngoài được viền quá đậm. • **Dark:** Thiết lập này dành cho các bản in đồ họa rõ và sắc nét, hình ảnh có lớp xám hơi mờ. Nếu bạn tích vào tuỳ chọn **Darken Text,** các dòng văn bản trong tài liệu sẽ được in đậm hơn thông thường.

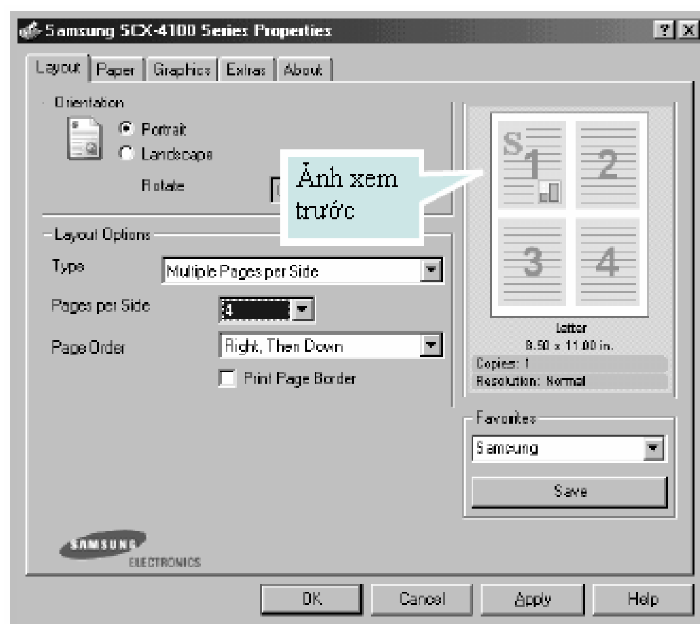
Thuộc tính	Mô tả
❸ **Advanced Options** *(tiếp theo)*	**True-Type Options** Tùy chọn này sẽ quyết định cái mà trình điều khiển sẽ bảo máy in về việc làm thế nào để "vẽ "ra các đoạn văn trong tài liệu của bạn. Hãy chọn những thiết lập thích hợp theo tình trạng hiện tại của tài liệu. Tùy chọn này chỉ có sẵn đối với Windows 9x/Me • **Download as Bit Image:** Khi chọn tùy chọn này, trình điều khiển sẽ tải các dữ liệu phông chữ về theo dạng các ảnh Bitmap. Tài liệu có sử dụng các phông chữ phức tạp như tiếng Hàn Quốc hay Trung Quốc hoặc các loại phông chữ khác sẽ in nhanh hơn khi bạn sử dụng thuộc tính này. • **Print as Graphics:** Khi chọn tùy chọn này, trình điều khiển sẽ xem các phông chữ như một dạng đồ họa. Khi bạn in các tài liệu có nhiều hình ảnh và một vài phông Truetype, thiết lập này sẽ giúp máy in in nhanh hơn. **Print All Text Black** Khi mục **Print All Text Black** được đánh dấu, tất cả các đoạn văn trong tài liệu của bạn sẽ được in bằng màu đen đậm cho dù nó có màu hay không..Khi không chọn tùy chọn này, bạn sẽ thấy các chữ màu trong tài liệu sẽ được in với màu xám.

In nhiều trang trên một tờ (chức năng N-Up)



Bạn có thể chọn số trang để in trong một tờ đơn, để in được nhiều hơn 1 trang trên 1 tờ giấy in, thì các trang này sẽ được giảm kích cỡ và được sắp xếp lại trên một tờ. Tối đa, bạn có thể in 16 trang trên một tờ.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.
2. Từ thẻ **Layout**, chọn **Multiple Papers Per Side** trong danh sách thả xuống của mục **Type**.
3. Từ danh sách **Papers Per Side** thả xuống, chọn số trang mà bạn cần in trên mỗi tờ (1, 2, 4, 9 hoặc 16)



4. Nếu cần bạn có thể chọn trật tự trang in trên danh sách thả xuống **Page Order**
Tích vào **Print Page Boder** để in đường viền xung quanh mỗi trang.

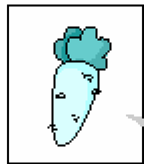


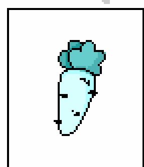


Chú ý: Page Order và **Print Page Boder** chỉ hiện lên nếu **Pages Per Side** là 2, 4, 9 hoặc 16.

5. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy.
6. Nhấn **Ok** và in văn bản.

Cách co dãn tài liệu





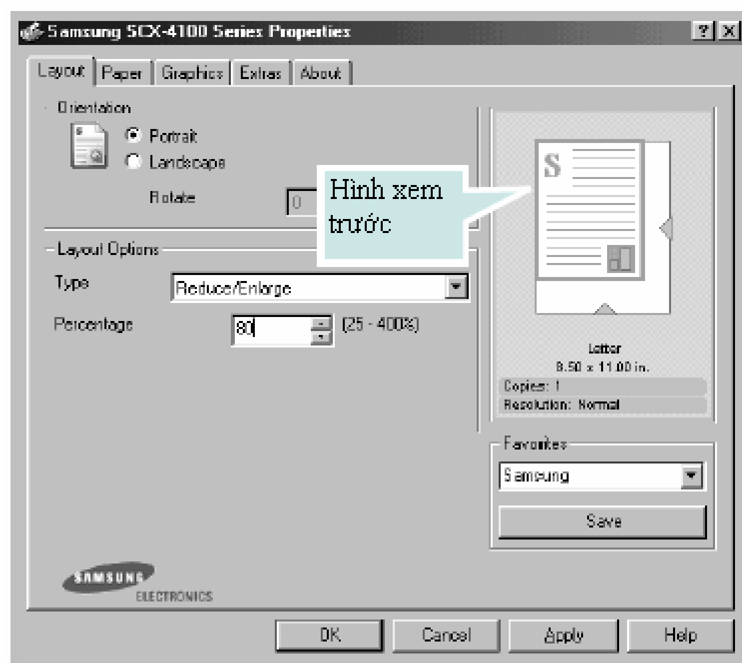
Bạn có thể co dãn tác vụ in trên một trang.

1.Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.

2.Từ thẻ **Layout**, chọn **Reduce/Enlarge** trong danh sách thả xuống của mục **Type**.

3.Nhập tỉ lệ co dãn mong muốn vào ô nhập **Percentage.**

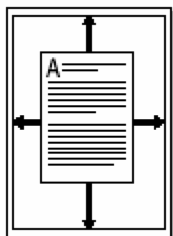
Bạn có thể nhấn nút ▲ hoặc ▼.



4. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy..

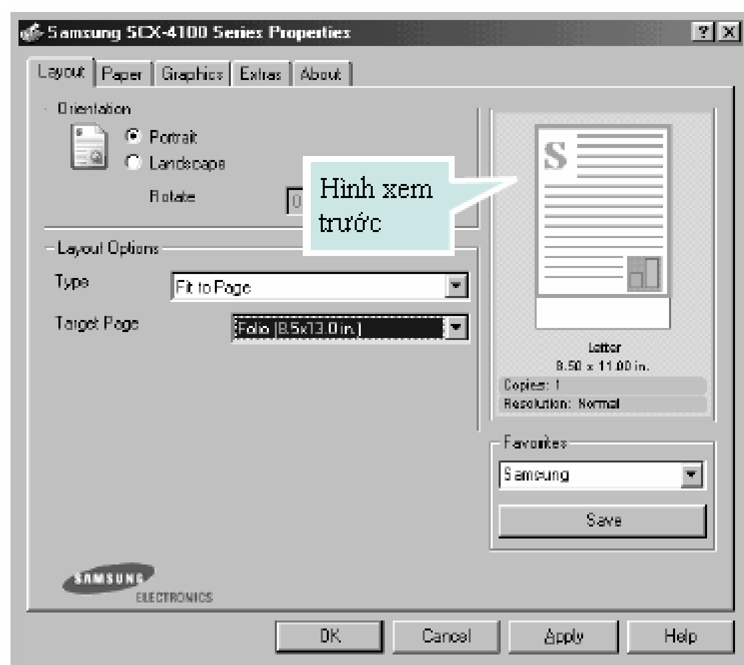
5. Nhấn **Ok** và in văn bản.

Điều chỉnh nội dung tài liệu của bạn cho vừa với khổ giấy đã chọn



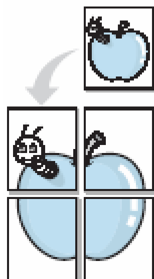
Chức năng này của máy in cho phép bạn co dãn nội dung in sao cho vừa với bất cứ khổ giấy đã chọn nào mà không cần quan tâm đến kích cỡ văn bản. Chức năng này rất hữu dụng khi bạn muốn kiểm tra kỹ chi tiết trên một văn bản nhỏ.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.
2. Từ thẻ **Layout**, chọn **Fit to Page** trong danh sách **Type** thả xuống.
3. Chọn đúng khổ giấy trong danh sách thả xuống. của mục **Target Paper.**



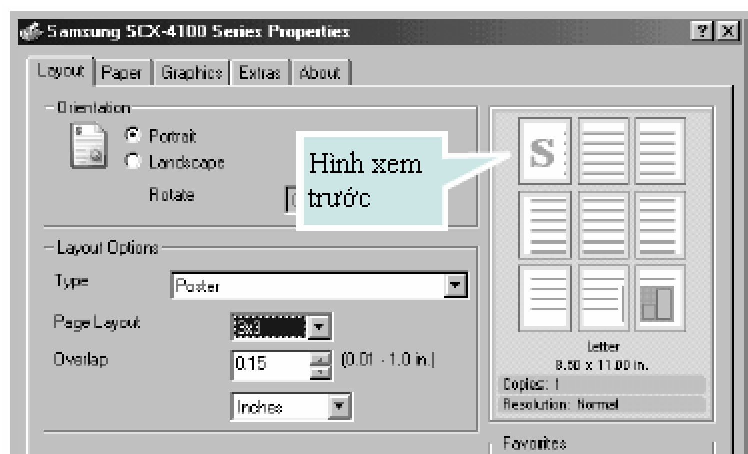
4. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy.
5. Nhấn **Ok** và in văn bản.

In áp phích

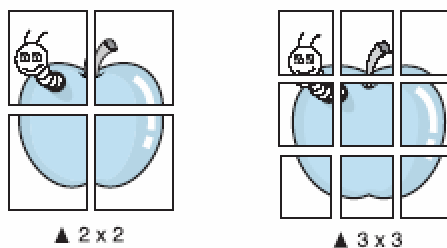


Tính năng này cho phép bạn in một nội dung tài liệu ra 4, 9 hoặc 16 tờ giấy. Sau đó, bạn có thể ghép chúng lại với nhau để được một dạng áp phích hoặc quảng cáo.

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.
2. Nhấn vào Thẻ **Layout**, chọn **Poster** trong danh sách thả xuống của mục **Type.**

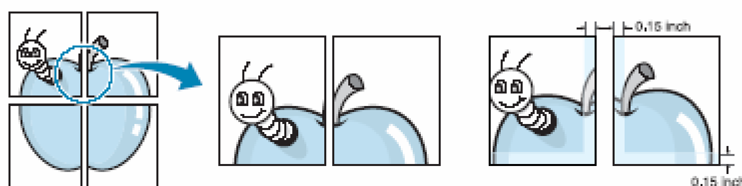


3. Cấu hình tùy chọn in áp phích:
   Bạn có thể chọn cách xếp đặt giấy 2 x 2, 3 x 3 hoặc 4 x 4. Nếu bạn chọn cách xếp đặt 2 x 2, nội dung in sẽ được căng ra để bao phủ hết 4 trang giấy in.



▲ 2 x 2 ▲ 3 x 3

Thiết lập khoảng chồng bằng đơn vị đo milimet hoặc inch để dễ dàng dựng lại bản in áp phích cuối cùng.



4. Nhấn thẻ **Paper**, chọn nguồn, khổ và loại giấy.

5. Nhấn **Ok** và in văn bản. Bạn có thể hoàn tất tấm áp phích hay quảng cáo của bạn bằng cách ghép các bản in rời với nhau.

In Watermark

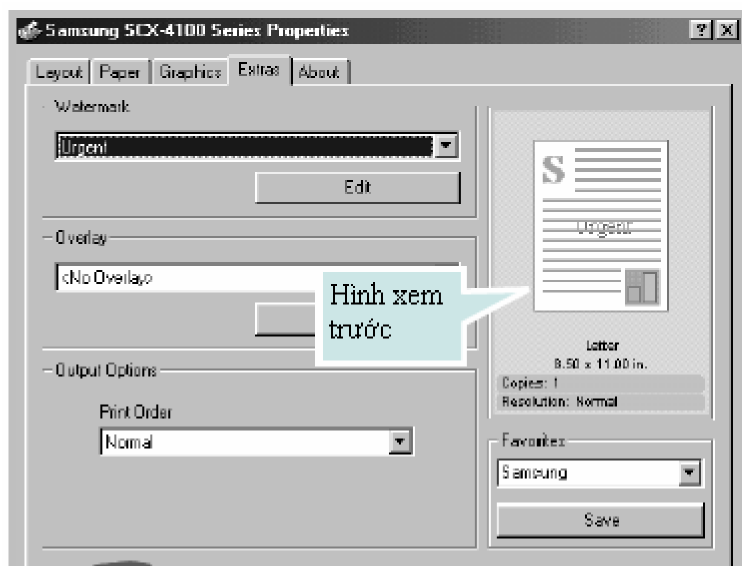


Tùy chọn Watermark cho phép bạn in một dòng chữ lên trên văn bản hiện có. Ví dụ như bạn muốn có một dòng chữ lớn màu xám được in xéo ở trang đầu tiên hoặc tất cả các trang trong tài liệu như chữ "Bản Nháp" hay "Tài Liệu Mật".

Trong máy của bạn đã có một vài Watermark định dạng, và chúng có thể bị chỉnh sửa hoặc bạn có thể thêm những cái mới vào danh sách.

Cách sử dụng Watermark có sẵn

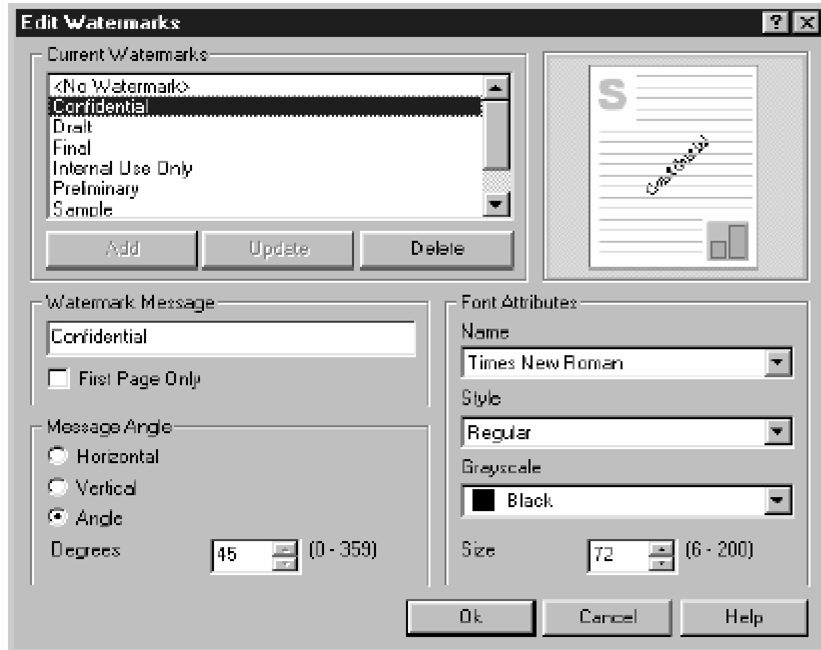
1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.
2. Nhấn vào thẻ **Extra**, chọn một Watermark như mong muốn trong danh sách thả xuống của mục **Watermark**. Bạn sẽ thấy hình trang in xem trước hiện lên dòng Watermark mà bạn chọn.



3. Nhấn **Ok** để bắt đầu in.

Tạo một Watermark

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.
2. Nhấn vào thẻ **Extra**, và nhấn vào nút **Edit** trong mục Watermark. Cửa sổ **Watermarks** xuất hiện.



3. Nhập một đoạn chữ mong muốn vào ô **Watermark Message**.

   Dòng chữ này sẽ hiện lên hình trang in xem trước.

   Nếu bạn tích vào mục **First Page Only,** dòng Watermark sẽ chỉ in lên trên trang đầu tiên mà thôi.
4. Chọn tùy chọn Watermark mà bạn muốn

   Bạn có thể chọn kiểu, kích cở và màu chữ từ mục **Font Attributes** và thiết lập góc quay của chữ trong mục **Message Angle.**
5. Nhấn **Add** để thêm Watermark vào danh sách
6. Khi hiệu chỉnh xong, Nhấn **Ok** để bắt đầu in.

Nếu bạn không muốn in dòng Watermark nữa, hãy chọn <**No Watermarks>** trong danh sách thả xuống của mục **Watermark**.

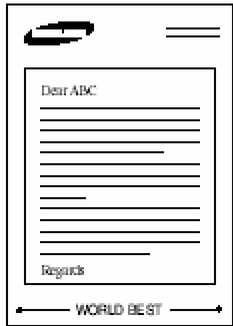
Hiệu chỉnh Watermark

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.
2. Nhấn vào thẻ **Extra** và nhấn nút **Edit** trong mục **Watermark**. Cửa sổ Watermarks xuất hiện.
3. Chọn Watermark mà bạn muốn hiểu chỉnh trong danh sách **Current Watermarks**, rồi thay đổi đoạn chữ đó cùng các tùy chọn khác. Xem thêm phần **tạo Watermark** ở trang 63
4. Nhấn **Update** để lưu lại các thay đổi.
5. Nhấn **Ok**.

Xoá một Watermark

1. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.
2. Từ thẻ **Extra**, nhấn nút **Edit** trong mục Watermark.
3. Chọn Watermark mà bạn muốn xoá trong danh sách **Current Watermarks** và nhấn **Delete**.
4. Khi cửa sổ khẳng định hiện ra, click **Yes**
5. Nhấn **Ok**.

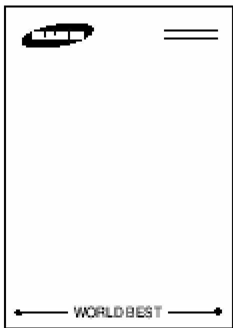
In Overlay



Overlay là gì?

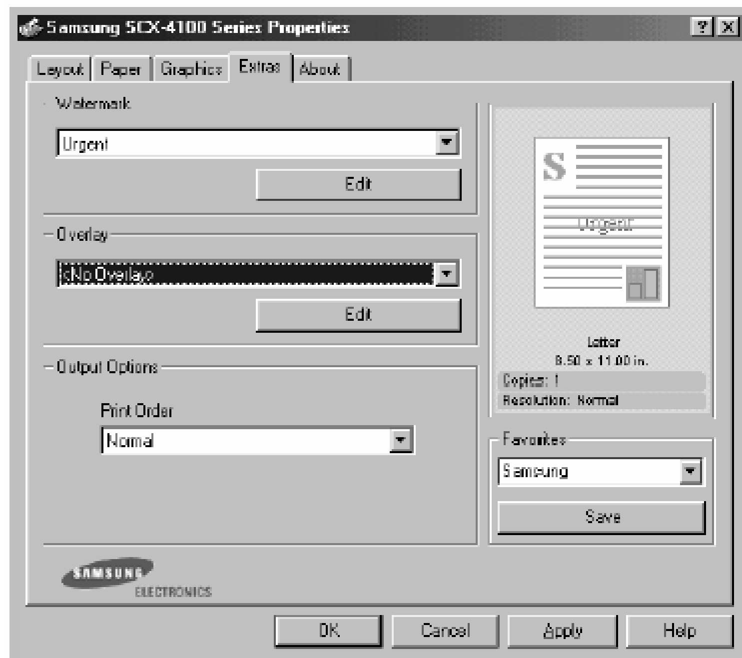
Overlay là một đoạn văn bản và/hay một hình ảnh được lưu trữ trong ổ cứng máy tính (HDD)như một định dạng tập tin đặc biệt. Nó có thể được in trên bất cứ tài liệu nào. Overlays thường được sử dụng để thay thế các mẫu đơn in trước và các loại giấy tiêu đề. Bạn có thể tạo một Overlay chứa các thông tin giống chính xác các thông tin hiện có trên đầu đề của bạn. Để in một bức thư có sẵn đầu đề chứa thông tin về công ty của bạn, bạn không cần dùng đến loại giấy tiêu đề. Thay vào đó, bạn chỉ việc bảo máy in, in đầu đề chồng lên văn bản của bạn.

Tạo một trang Overlay

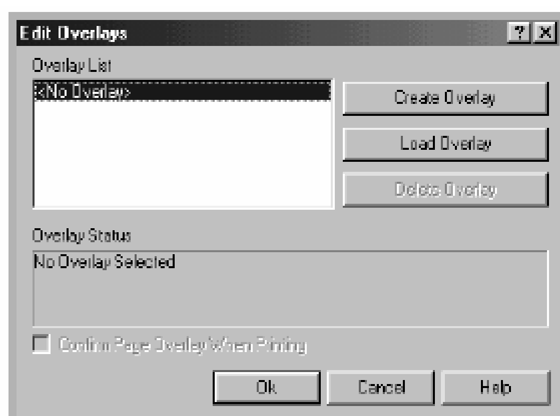


Để sử dụng trang Overlay, bạn phải tạo một trang Overlay mới chứa logo hay hình ảnh của bạn.

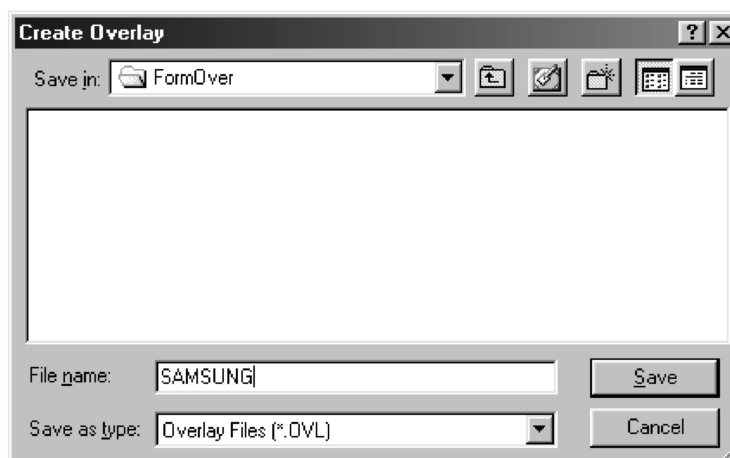
1. Tạo hoặc mở một tài liệu chứa tiêu đề hoặc hình ảnh để sử dụng trong trang Overlay mới. Bạn hãy sắp xếp chúng ở các vị trí mà bạn muốn chúng sẽ xuất hiện trên trang in của bạn. Nếu cần, bạn hãy lưu lại thành tập tin để tiện cho việc sử dụng sau này.
2. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.
3. Nhấn vào thẻ **Extra** và nhấn nút **Edit** trong mục **Overlay**.



4. Trong cửa sổ **Edit Overlays**, nhấn **Create Overlay**



5. Trong cửa sổ **Create Overlay**, bạn hãy đặt một tên gồm 8 ký tự vào ô **File Name.** Nếu muốn, bạn có thể chọn đường dẫn lại. (Đường dẫn mặc định là C:\Formover)



6. Nhấn **Save**, bạn sẽ thấy tên vừa đánh có trong danh sách **Overlay**.
7. Nhấn **Ok** hoặc **Yes** cho đến khi hoàn tất quá trình tạo.

Tập tin này không được in ra, thay vào đó nó sẽ được lưu trên ổ cứng máy tính.



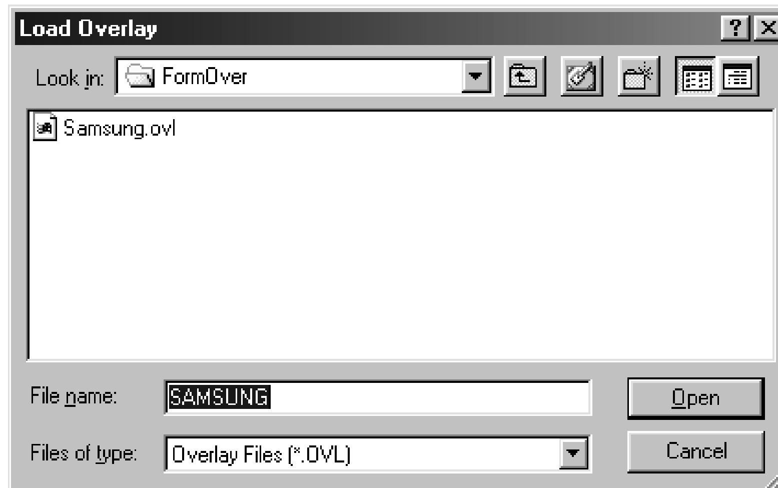
Chú ý:

Kích thước tài liệu Overlay phải giống với các tài liệu mà bạn muốn in sử dụng chức năng in Overlay. Không được tạo một Overlay với một Watermark.

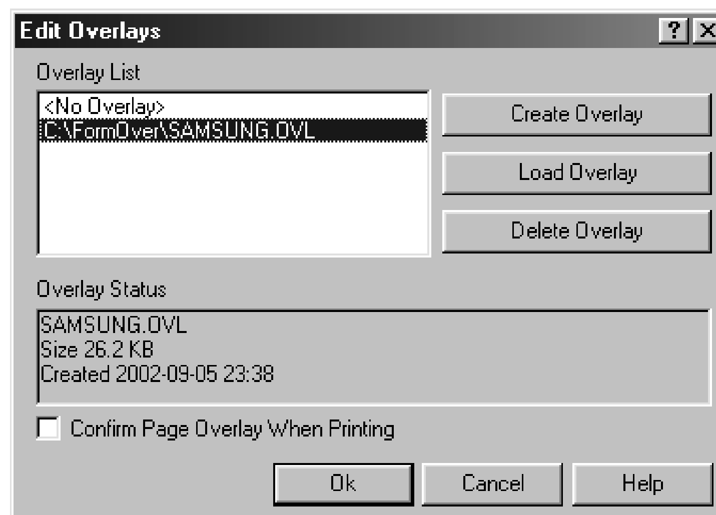
Sử dụng trang Overlay

Sau khi tạo nội dung Overlay, bạn có thể dùng nó để in với tài liệu của bạn. Để in một trang Overlay với một tài liệu:

1. Tạo hoặc mở văn bản bạn cần in.
2. Để thay đổi các thiết lập in trong phần mềm ứng dụng, hãy truy cập vào phần thuộc tính của máy in. Xem trang 49.
3. Nhấn vào thẻ **Extras**.
4. Chọn trang Overlay mong muốn từ danh sách thả xuống của mục **Overlay**
5. Nếu tập tin Overlay mong muốn không xuất hiện trong danh sách **Overlay**, nhấn nút **Edit** và **Load Overlay** rồi chọn tập tin **Overlay**.



Nếu bạn đã lưu tập tin **Overlay** mà bạn muốn để sử dụng vào một nguồn bên ngoài, bạn có thể mở tập tin đó lên khi truy cập vào cửa sổ **Load Overlay**.
Sau khi chọn tập tin, nhấn **Open**, tập tin bây giờ đã hiển thị trong danh sách của **Overlay List** và khi đó bạn có thể in nó. Chọn Overlay từ hộp **Overlay List.**



6. Nếu cần, bạn có thể chọn **Confim Page Overlay When Printing.** Khi ấy một cửa sổ thông báo sẽ hiện lên mỗi lần bạn nhập một tài liệu vào để in. Bảng thông báo sẽ yêu cầu bạn xác nhận rằng bạn đồng ý in tài liệu của bạn với một Overlay chọn trước.

   Trả lời **Yes** nghĩa là Overlay được chọn sẽ được in với tài liệu của bạn. Trả lời **No** sẽ hủy quá trình in Overlay.

   Nếu bạn không trả lời gì hết mà một Overlay đã được chọn, Overlay đó sẽ tự động được in với tài liệu của bạn.

7. Click **Ok** hoặc **Yes** cho đến khi quá trình in bắt đầu.

Overlay được chọn sẽ được tải vào bảng tác vụ in và sẽ được in với tài liệu của bạn.



Chú ý:
Độ phân giải của tài liệu Overlay phải giống với tài liệu mà bạn sẽ in với Overlay

Xóa một trang Overlay

Bạn có thể xoá một trang Overlay mà bạn không sử dụng nữa

1. Trong cửa sổ thuộc tính của **máy in**, nhấn thẻ **Extra**.
2. Nhấn **Edit** trong mục **Overlay**.
3. Chọn **Overlay** bạn muốn xoá từ hộp **Overlay List**.
4. Nhấn nút **Delete Overlay**.
5. Khi cửa sổ khẳng định hiện ra, click **Yes**
6. Nhấn **Ok** cho đến khi thoát khỏi cửa sổ **Print**.

Cách thiết lập máy in chia sẻ trong mạng cục bộ

Bạn có thể kết nối máy in trực tiếp đến một máy tính được chọn, gọi là máy chủ, trong mạng. Máy in có thể chia sẻ cho nhiều người khác sử dụng thông qua giao thức kết nối máy in qua mạng của HĐH Windows 9x, Me, 2000, XP hoặc NT 4.0



Chú ý: Dù máy in có được kết nối nội bộ hay nối mạng, bạn đều cần cài đặt phần mềm máy in trên mỗi máy tính để có thể in văn bản từ máy in.

Windows 9x/ME

Cách thiết lập trên máy chủ

1. Khởi động **Windows**.
2. Từ menu **Start** chọn **Control Panel**, Nhấn đúp vào biểu tượng **Network.**
3. Check vào khung **File and Print Sharing**, nhấn **Ok**.
4. Nhấn vào **Start** và chọn **Printers** từ **Settings**, Nhấn đúp vào tên máy in của bạn.
5. Từ menu của **Printers** chọn **Properties**.
6. Nhấn thẻ **Sharing**, và đánh dấu vào khung **Shared As**. Điền tên vào trường **Shared Name**, sau đó Nhấn **Ok**.

Cách thiết lập trên máy con

1. Nhấn chuột phải vào **Start**, chọn **Explorer**.
2. Mở thư mục mạng của bạn ở cột bên trái.
3. Nhấn chuột phải vào tên máy in đã chia sẻ, rồi chọn **Capture Printer Port**.
4. Chọn **cổng** bạn muốn, đánh dấu vào khung **Reconect At Log On**, rồi Nhấn **Ok**.
5. Từ menu **Start** chọn **Settings and Printers**.
6. Nhấn đúp vào biểu tượng máy in.
7. Từ menu **Printer**, chọn **Properties**.
8. Nhấn thẻ **Details**, chọn cổng của máy in, và Nhấn **Ok**.

Windows NT 4.0/2000/XP

Cách thiết lập trên máy chủ

1. Khởi động **Windows**.
2. Từ menu **Start,** chọn **Settings and Printers** (Windows 2000/NT 4.0).
   Từ menu **Start,** chọn **Printers and Faxes** (Windows XP).
3. Nhấn đúp vào biểu tượng máy in.
4. Từ menu **Printer,** chọn **Sharing**
5. Đánh dấu hộp **Shared (Windows NT 4.0)**
   Đánh dấu hộp **Share As (Windows 2000)**
   Đánh dấu hộp **Share this printer (Windows XP).**
6. Điền vào trường **Share Name** rồi nhấn **OK(Windows NT 4.0)**
   Điền vào trường **Shared Name** rồi nhấn **OK (Windows 2000/XP)**

Cách thiết lập trên máy con

1. Nhấn chuột phải vào **Start**, chọn **Explorer**.
2. Mở thư mục mạng của bạn ở cột bên trái.
3. Nhấn vào tên máy in đã chia sẻ
4. Từ menu **Start,** chọn **Settings and Printers** (Windows NT 4.0/2000).
   Từ menu **Start,** chọn **Settings and Faxes** (Windows XP).
5. Nhấn đúp vào biểu tượng máy in.
6. Từ menu **Printer**, chọn **Properties**.
7. Nhấn thẻ **Ports**, rồi nhấn **Add Port.**
8. Chọn **Local Port**, và nhấn **New Port**
9. Điền vào trường **Enter a port name** và nhập tên chia sẻ
10. Click **Ok** và click **Close**
11. Đối với Windows NT 4.0, Click **Ok**
    Đối với Windows 2000/XP, click **Apply** và click **Ok**

4

Sao Chép

Chương này đưa ra những hướng dẫn từng bước để sao chép văn bản

Chương này bao gồm:

- **Nạp giấy cho tác vụ sao chép**
- **Chuẩn bị tài liệu**
- **Tạo bản sao chép**
- **Thiết lập những tùy chọn sao chép**
- **Sử dụng các tính năng sao chép đặc biệt**
- **Thay đổi những thiết lập mặc định**
- **Cài đặt tùy chọn thời gian chờ**

Nạp giấy cho tác vụ sao chép

Những hướng dẫn về cách nạp vật liệu in khi bạn in, hay sao chép là giống nhau. Bạn có thể sao chép văn bản bằng giấy khổ A4 và khổ viết thư. Để biết thêm chi tiết, xin xem trang 21 về cách nạp giấy vào khay và trang 45 về cách nạp giấy vào khay nạp giấy tay.

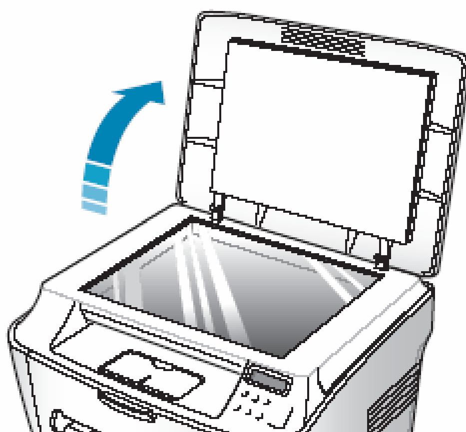
Chuẩn bị tài liệu

Bạn có thể sử dụng văn bản gốc để sao chép và quét bằng mặt kính
Đối với những loại sách nhỏ, pamfơlê, hoặc văn bản đặc biệt bạn cần nạp bằng mặt kính mỗi lần một tờ. Trên mặt kính, bạn có thể nạp những loại văn bản sau:

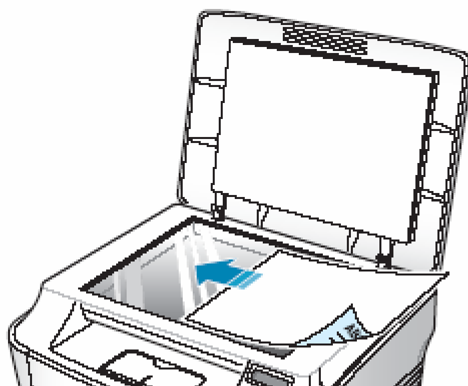
- Giấy dày
- Văn bản có bề mặt thô ráp
- Ảnh
- Văn bản nhỏ (vd: bưu thiếp, danh thiếp)
- Các loại giấy đặc biệt

Tạo bản sao chép

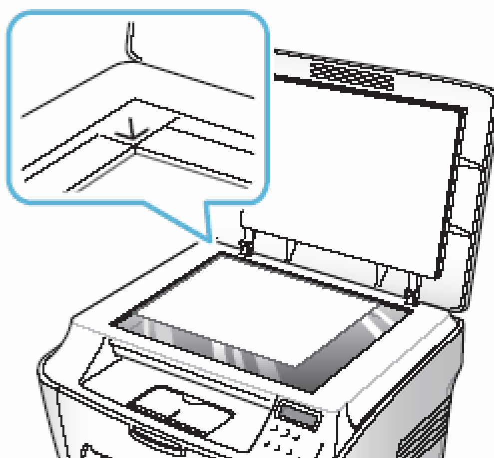
1 Nhấc nắp máy lên để mở



2 Đặt văn bản với mặt sao chép **hướng xuống dưới** áp vào mặt kính



3 Chỉnh cho khít với góc định vị trên cùng bên trái của mặt kính

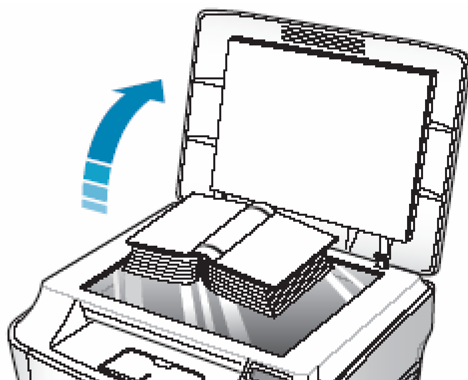


4 Đóng nắp máy. Cẩn thận đừng để văn bản bị xô dịch.



Chú ý:

- Để nắp máy mở khi sao chép có thể ảnh hưởng tới chất lượng bản sao và gây phí mực.
- Nếu bạn đang sao chép từ một cuốn sách hay tờ tạp chí, hãy nâng nắp máy lên cho tới khi chạm vào gáy sách. Nếu cuốn sách hay tờ tạp chí dày hơn 30mm, hãy sao chép với nắp máy mở.



5 Hãy chỉnh những dữ liệu sao chép như số lượng bản sao, cỡ sao chép. độ sáng tối và loại gốc bằng cách dùng những nút trên bảng điều khiển. Xin xem phần "Đặt chức năng sao chép" trang 75

Để bỏ những dữ liệu đó, ấn nút **Stop/Clear**

6 Ấn **Enter** để bắt đầu sao chép. Màn hình hiển thị cho thấy máy đang sao chép.



Chú ý:

- Bạn có thể hủy tác vụ sao chép trong khi đang thực hiện. Ấn **Stop/Clear**, và tác vụ sao chép sẽ ngừng.
- Bụi vương trên mặt kính có thể gây ra những chấm đen trên bản in. Luôn luôn giữ mặt kính sạch sẽ

Thiết lập những tùy chọn sao chép

Các nút trên bảng điều khiển giúp bạn chọn những chức năng in cơ bản; độ sáng tối, số lượng bản sao , cỡ sao chép và loại văn bản. Hãy đặt những dữ liệu này trước khi bạn ấn nút **Start/Enter** để sao chép.

Chú ý: Nếu bạn ấn **Stop/Clear** trong khi đang đặt các chức năng sao chép, những chức năng này sẽ bị xóa bỏ và trở về những dữ liệu mặc định. Hoặc, chúng sẽ tự động trở về dữ liệu mặc định sau khi sao chép

Chỉnh độ tối

Nếu văn bản gốc của bạn có những chỗ in mờ và tối, bạn có thể điều chỉnh độ sáng để làm cho bản sao dễ đọc hơn.

Để điều chỉnh độ sáng tối, ấn **Darkness**

Bạn có thể chọn các lệnh điều chỉnh độ sáng tối sau:

- **Sáng**: dùng với những bản in tối màu
- **Bình thường**: dùng với những bản đánh máy chuẩn hoặc in chuẩn.
- **Tối:** dùng với những bản in nhạt màu hoặc có vết bút chì mờ

Số lượng bản sao

Sử dụng nút **No.of Copy**, bạn có thể lựa chọn số lượng bản sao từ 1 tới 99.

1 Ấn **No.of Copy**

2 Ấn nút cuộn cho tới khi số lượng bạn mong muốn xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Ấn và giữ nút cuộn (◂ or ▸) cho phép bạn nhanh chóng tăng hoặc giảm 5 trang một

3 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn

Sao chép thu nhỏ, phóng to



Chú ý: Nếu bạn đặt Original Type to Photo khi sử dụng giấy lớn hơn khổ A4 và đặt tỉ lệ phóng lớn 100%, Text/Photo sẽ tự động được chọn

Bạn có thể giảm hoặc tăng kích cỡ hình ảnh được sao chép 50% tới 200%

Chọn từ những cỡ sao chép có sẵn:

1 Ấn **Menu/Exit** trên bảng điều khiển

Reduce/Enlarge sẽ hiện ra ở dòng trên cùng của màn hình hiển thị

2 Ấn nút cuộn (◂ or ▸) để chọn kích cỡ bạn muốn

3 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn

Để điều chỉnh cỡ sao chép:

1 Ấn **Menu/Exit**

Reduce/Enlarge sẽ hiện ra ở dòng trên cùng của màn hình hiển thị

2 Ấn nút cuộn (◂ or ▸) cho tới khi bạn gặp dòng chữ "Custom: 50-200%". Ấn **Start/Enter**

3 Ấn nút cuộn (◂ or ▸) cho tới khi kích cỡ bạn muốn hiển thị trên màn hình.

Ấn và giữ nút cuộn (◂ or ▸) cho phép bạn nhanh chóng tăng hoặc giảm 5 trang một

4 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn



Chú ý: Khi bạn giảm kích cỡ bản sao, những dòng kẻ đen có thể xuất hiện ở phần cuối bản sao.

Loại gốc

Thiết lập Original Type được sử dụng để nâng cao chất lượng bản sao bằng cách chọn loại văn bản cho tác vụ sao chép hiện tại

Để chọn loại văn bản

1 Ấn **Menu/Exit** trên bảng điều khiển tới khi bạn gặp dòng chữ "Original Type" ở dòng trên cùng của màn hình hiển thị

2 Ấn **Start/Enter** để chọn các lệnh trong menu

3 Ấn nút cuộn để cuộn qua các loại văn bản

Bạn có thể chọn những loại văn bản sau:

- **Chữ**: dùng cho những văn bản chủ yếu chứa chữ
- **Trộn**: Dùng cho những văn bản chứa chữ và đồ họa
- **Ảnh**: dùng cho những văn bản chủ yếu chứa ảnh



Chú ý: Khi bạn sao chép một văn bản có màu nền, ví dụ một tờ báo hay tạp chí, bạn có thể sao chép luôn cả phần nền. Nếu bạn không muốn phần nền, thay đổi thiết lập **Darkness** sang **Light** và/hoặc **Original Type** sang **Text**

Sử dụng những tính năng sao chép đặc biệt

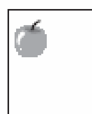


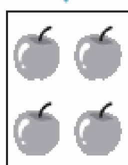
Chú ý: Nếu bạn đặt Original Type to Photo khi sử dụng giấy lớn hơn khổ A4, Text/Photo sẽ tự động được chọn

Bạn có thể sử dụng những chức năng sao chép sau bằng cách dùng menu Special trên bảng điều khiển:

- **Off**: In ở chế độ bình thường
- **Sao chép nhi ều hình trên 1 trang**: Sao chép nhiều hình ảnh từ văn bản gốc lên 1 trang. Số lượng hình ảnh sẽ được tự động điều chỉnh theo hình ảnh gốc và khổ giấy. Xem trang 78
- **Tự động điều chỉnh:** Tự động giảm hoặc tăng hình ảnh gốc để vừa với giấy hiện có trong máy. Xem phần dưới.
- **Sao chép 2 mặt thành 1 mặt**: In 2 mặt của văn bản gốc lên một trang giấy. Xem trang 80
- **Sao chép ghép 2**: In 2 hình ảnh gốc lên một trang giấy. Xem trang 81
- **Sao chép áp phích**: In một ình ảnh lên 9 trang giấy (3z3). Bạn có thể dán những trang in này với nhau để làm văn bản cỡ áp phích. Xem trang 82

Sao chép nguyên bản





1 Đặt văn bản cần sao chép lên mặt kính, và đóng nắp

2 Ấn **Menu/Exit** tới khi "Special Copy" xuất hiện ở dòng trên cùng màn hình hiển thị

3 Ấn nút cuộn tới khi "Clone" xuất hiện ở dòng dưới cùng màn hình hiển thị

4 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn

5 Nếu cần thiết, có thể điều chỉnh những dữ liệu sao chép bao gồm số lượng bản sao, độ sáng tối và loại văn bản bằng cách sử dụng các nút trên bảng điều khiển. Xem "đặt các chức năng sao chép" trang 75



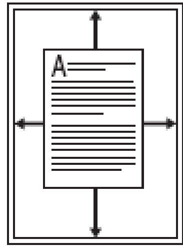
Chú ý: Bạn không thể điều chỉnh kích cỡ bản sao bằng nút Reduce/Enlarge trong khi vận hành Chế độ in Clone

6 Ấn **Start/Enter** để sao chép

Sao chép tự động làm vừa.



Chú ý: Khi kích cỡ văn bản bạn muốn sao chép không giống với khổ giấy bạn nạp, chức năng này sẽ tự động điều chỉnh kích cỡ văn bản cho vừa với khổ giấy của bạn. Bạn không thể điều chỉnh bằng tay.



1 Đặt văn bản cần sao chép lên mặt kính, và đóng nắp

2 Ấn **Menu/Exit** tới khi "Special Copy" xuất hiện ở dòng trên cùng màn hình hiển thị

3 Ấn nút cuộn tới khi "Autofit" xuất hiện ở dòng dưới cùng màn hình hiển thị

4 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn

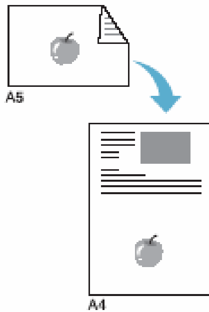
5 Nếu cần thiết, có thể điều chỉnh những dữ liệu sao chép bao gồm số lượng bản sao, độ sáng tối và loại văn bản bằng cách sử dụng các nút trên bảng điều khiển. Xem "đặt các chức năng sao chép" trang 75



Chú ý: Bạn không thể điều chỉnh kích cỡ bản sao bằng nút Reduce/Enlarge trong khi vận hành Chế độ tự động điều chỉnh

6 Ấn **Start/Enter** để sao chép.

Sao chép 2 mặt thành một trang



Bạn có thể sao chép những văn bản 2 mặt thành 1 mặt trên 1 trang giấy A4, giấy viết thư

Khi bạn sử dụng chức năng sao chép này, máy sẽ in một mặt của văn bản ở nửa trên trang giấy, một mặt ở nửa dưới mà không làm giảm kích cỡ bản gốc. Chức năng này tiện dụng khi sao chép những văn bản cỡ nhỏ ví dụ như danh thiếp.

Nếu văn bản gốc có kích cỡ lớn hơn khu vực in được, một vài chi tiết sẽ không được in.

1 Đặt văn bản cần sao chép lên mặt kính, và đóng nắp

2 Ấn **Menu/Exit** tới khi "Special Copy" xuất hiện ở dòng trên cùng màn hình hiển thị

3 Ấn nút cuộn tới khi "2 Sides in 1 pg" xuất hiện ở dòng dưới cùng màn hình hiển thị

4 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn

5 Nếu cần thiết, có thể điều chỉnh những dữ liệu sao chép bao gồm số lượng bản sao, độ sáng tối và loại văn bản bằng cách sử dụng các nút trên bảng điều khiển. Xem "đặt các chức năng sao chép" trang 75

6Ấn **Start/Enter** để sao chép
Máy của bạn bắt đầu quét mặt trước

7 Khi dòng chữ "Set backside" xuất hiện ở dòng dưới cùng, mở nắp máy và lật mặt kia của văn bản. Đóng nắp



Chú ý: Nếu bạn ấn nút **Stop/Clear** hoặc nếu không ấn nút nào trong vòng 30 giây, máy sẽ hủy tác vụ sao chép đó và trở lại chế độ Standby

8 Ấn **Start/Enter**

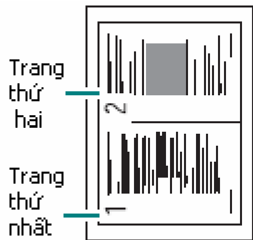


Chú ý: Bạn có thể điều chỉnh kích cỡ bản sao bằng nút Reduce/Enlarge trong khi vận hành Chế độ sao chép 2 mặt thành 1 mặt

Sao chép ghép 2



Chú ý: Kiểu sao chép ghép 2 cho phép bạn sao chép hai văn bản gốc lên một trang giấy. Văn bản bị giảm kích cỡ xuống 50%. Bạn không thể điều chỉnh kích cỡ bản sao để phù hợp với khổ giấy khác



1 Đặt văn bản cần sao chép lên mặt kính, và đóng nắp

2 Ấn **Menu/Exit** tới khi "Special Copy" xuất hiện ở dòng trên cùng màn hình hiển thị

3 Ấn nút cuộn tới khi "2 UP" xuất hiện ở dòng dưới cùng màn hình hiển thị

4 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn

5 Nếu cần thiết, có thể điều chỉnh những dữ liệu sao chép bao gồm số lượng bản sao, độ sáng tối và loại văn bản bằng cách sử dụng các nút trên bảng điều khiển. Xem "đặt các chức năng sao chép" trang 75



Chú ý: Bạn không thể điều chỉnh kích cỡ bản sao bằng nút Reduce/Enlarge trong khi vận hành Chế độ sao chép ghép 2

6 Ấn **Start/Enter** để sao chép

7 Khi dòng chữ "Set Next Page Press Start" xuất hiện ở dòng dưới cùng, mở nắp máy và bỏ văn bản thứ nhất ra khỏi máy.

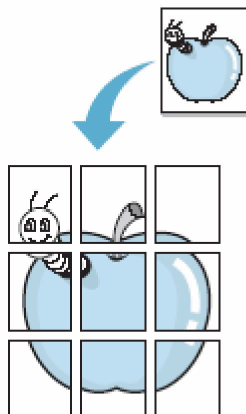
8 Đặt văn bản thứ hai cần sao chép lên mặt kính, và đóng nắp

9 Ấn **Start/Enter** để sao chép



Chú ý: Kiểu sao chép ghép 2 làm văn bản bị giảm kích cỡ xuống 50%

Sao chép áp phích



1 Đặt văn bản cần sao chép lên mặt kính, và đóng nắp

2 Ấn **Menu/Exit** tới khi "Special Copy" xuất hiện ở dòng trên cùng màn hình hiển thị

3 Ấn nút cuộn tới khi "Poster" xuất hiện ở dòng dưới cùng màn hình hiển thị

4 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn

5 Nếu cần thiết, có thể điều chỉnh những dữ liệu sao chép bao gồm số lượng bản sao, độ sáng tối và loại văn bản bằng cách sử dụng các nút trên bảng điều khiển. Xem "đặt các chức năng sao chép" trang 75



Chú ý: Bạn không thể điều chỉnh kích cỡ bản sao bằng nút Reduce/Enlarge trong khi vận hành Chế độ in áp phích

6Ấn **Start/Enter** để sao chép

Văn bản gốc của bạn sẽ được chia làm 9 mảnh. Mỗi mảnh sẽ được quét và in lần lượt theo thứ tự sau:

Thay đổi những dữ liệu mặc định

Những chức năng sao chép, bao gồm độ sáng tối, loại văn bản, kích cỡ và số lượng bản sao, được đặt theo những tiêu chuẩn thường dùng nhất. Khi bạn sao chép một văn bản, những dữ liệu mặc định này sẽ được sử dụng trừ phi bạn thay đổi chúng bằng những nút điều chỉnh trên bảng điều khiển.

Để tạo dữ liệu mặc định của mình, bạn hãy:

1 Ấn **Menu/Exit** trên bảng điều khiển cho tới khi "Copy Setup" xuất hiện ở dòng trên cùng của màn hình hiển thị.

Lệnh đầu tiên trong Menu, "Change Defualt" xuất hiện ở dòng

2 Ấn **Start/Enter** để chọn lệnh. Dữ liệu về chức năng đầu tiên "Độ sáng tối" sẽ xuất hiện ở dòng dưới cùng.

3 Ấn nút cuộn (◂ or ▸) qua các chức năng được cài đặt

4 Khi chức năng bạn muốn điều chỉnh xuất hiện, ấn **Start/Enter** để chọn chức năng đó.

5 Thay đổi dữ liệu mặc định bằng cách ấn nút cuộn (◂ or ▸) hoặc sử dụng các nút số.

6 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn

7 Làm lại bước 3 tới 6 theo nhu cầu

8 Trở lại chế độ Standy, ấn **Stop/Clear**



Chú ý:

- Khi bạn đặt chức năng sao chép, ấn **Stop/Clear** sẽ xóa những dữ liệu đã bị thay đổi và máy trở lại những dữ liệu mặc định

Cài đặt tùy chọn thời gian chờ

Bạn có thể đặt thời gian máy chờ trước khi nó khởi động lại chức năng sao chép mặc định, nếu bạn không bắt đầu sao chép sau khi đã thay đổi dữ liệu trên bảng điều khiển.

1. Ấn **Menu/Exit** trên bảng điều khiển cho tới khi "Copy Setup" xuất hiện ở dòng trên cùng màn hình hiển thị

2. Ấn nút cuộn để "Timeout" hiện ra ở dòng dưới cùng

3. Ấn **Start/Enter** để chọn lệnh

4. Ấn nút cuộn cho tới khi thời gian bạn muốn xuất hiện trên màn hình hiển thị.
Bạn có thể chọn 15,30,60 và 180 (giây)
Chọn "Off" nghĩa là máy không trở lại chức năng mặc định cho đến khi bạn ấn **Start/Enter** để sao chép, hoặc **Stop/Clear** để hủy lệnh

5 Ấn **Start/Enter** để ghi nhớ lựa chọn

6 Trở lại chế độ dự phòng, ấn **Stop/Clear**

5

Tác vụ quét

Quét bằng máy cho phép bạn chuyển tranh ảnh và văn bản chữ thành file kĩ thuật số trên máy tính. Khi đó bạn có thể email các file, trình bày chúng trên trang web hoặc sử dụng chúng để lập dự án và in ra được bằng phần mềm Samsung SmarThru.

Chương này bao gồm:

- **Khái quát về tác vụ quét**
- **Sử dụng Samsung SmarThru để quét**
- **Sử dụng phần mềm Twain để quét**

Khái quát về tác vụ quét

Máy của bạn cho phép quét theo 2 cách:

- Bằng phần mềm Samsung SmarThru: Mở Samsung SmarThru và vào Scan To để bắt đầu quét. Xem chi tiết phần dưới
- Bằng phần mềm tương thích TWAIN: Bạn có thể sử dụng phần mềm khác có kèm Adobe PhotoDeluxe và Adobe Photoshop. Xem trang 88



Chú ý:

- Muốn dùng máy để quét, bạn cần lắp đặt trình điều khiển MFP
- Tác vụ quét được thực hiện thông qua cùng một LPT hoặc cổng USB hiện được đăng kí cho cổng máy in.

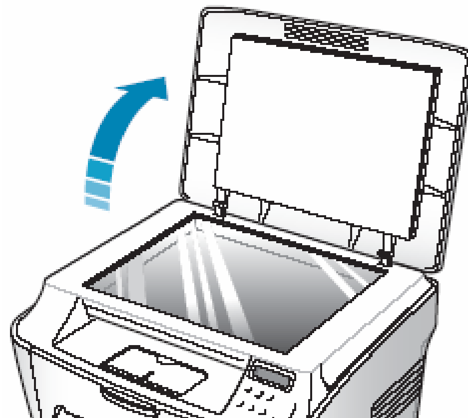
Sử dụng Samsung SmarThru cho tác vụ quét

Samsung SmarThru là phần mềm đi kèm với máy của bạn. Với SmarThru, tác vụ quét sẽ được thực hiện dễ dàng.

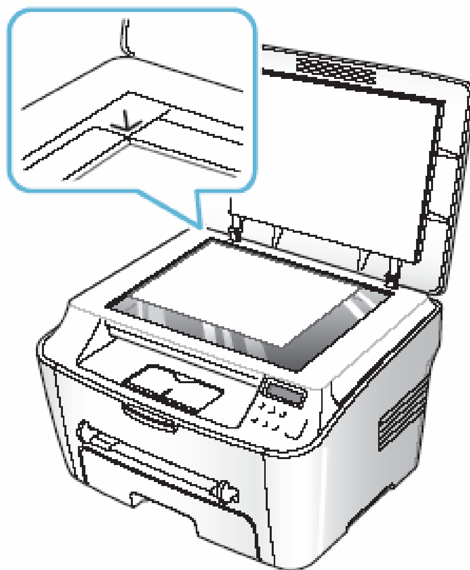
Hãy theo những bước sau để bắt đầu tác vụ quét bằng SmarThru:

1 Chắc chắn rằng máy của bạn và máy tính đã được bật lên và kết nối với nhau theo đúng cách.

2 Nâng nắp máy lên



3 Nạp văn bản cần quét với mặt quét **hướng xuống** mặt kính và điều chỉnh văn bản cho khít với góc trên cùng bên trái của mặt kính



4 Đóng nắp máy

5 Khi bạn đã cài đặt Samsung SmarThru, bạn sẽ thấy biểu tượng **SmarThru 4** trên màn hình. Click đúp vào biểu tượng **SmarThru 4.**

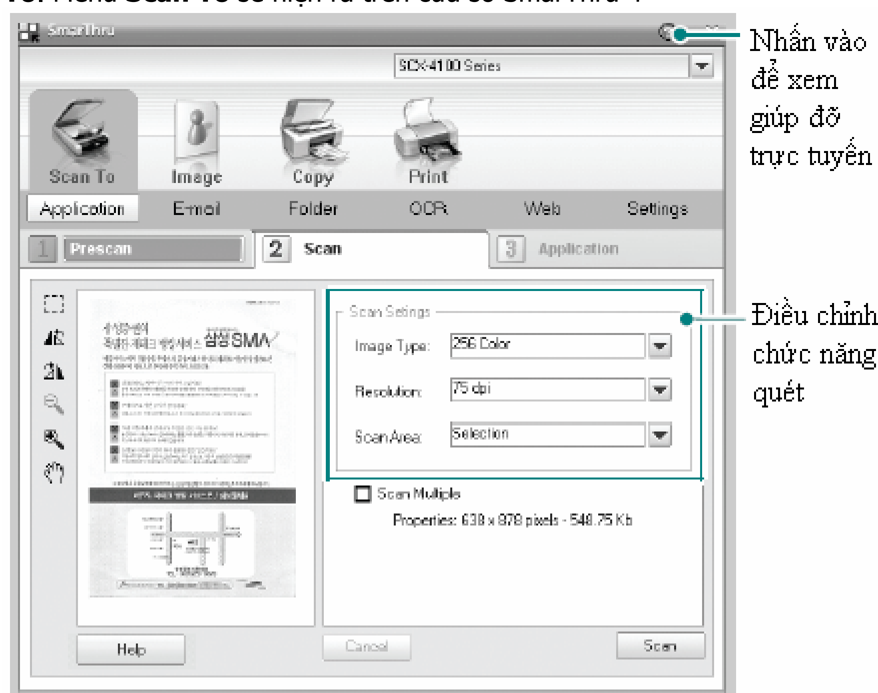


Cửa sổ **SmarThru 4** mở



- **Scan to**: Cho phép bạn quét hình ảnh và lưu giữ nó trong một đăng kí hoặc folder, email nó hoặc trình bày nó trên trang web.
- **Image**: Cho phép bạn chỉnh sửa hình ảnh bạn đã lưu giữ trong file đồ họa và gửi nó tới một đăng kí hoặc folder đã chọn, email nó, hoặc trình bày nó trên trang web
- **Sao chép**: Cho phép bạn tạo ra những bản sao chuyên nghiệp và chất lượng. Bạn có thể sao chép đen trắng hoặc màu một hình ảnh nếu máy của bạn có chức năng đó, và điều chỉnh các thiết lập sao chép
- **Print:** Cho phép bạn in hình ảnh đã lưu giữ. Bạn có thể in đen trắng hoặc màu nếu máy của bạn có chức năng đó, và điều chỉnh các thiết lập in

6 Click **Scan To**. Menu **Scan To** sẽ hiện ra trên cửa sổ SmarThru 4



Scan To cho phép bạn sử dụng những dịch vụ sau:

- **Application**: Quét hình ảnh và xếp nó vào một đăng kí. Cho phép bạn quét hình ảnh, xem trước, và xếp nó vào một đăng kí đã chọn
- **Email:** Quét hình ảnh và email nó. Cho phép bạn quét hình ảnh, xem trước và email nó
- **Folder**: Quét hình ảnh và lưu giữ vào thư mục. Cho phép bạn quét hình ảnh, xem trước và lưu giữ nó vào thư mục đã chọn
- **OCR**: Quét hình ảnh và trình bày nhận diện chữ. Cho phép bạn quét hình ảnh, xem trước và gửi nó tới chương trình OCR để nhận diện chữ
  - Chức năng quét được khuyến khích đối với OCR
  - Độ phân giải: 200 hoặc 300 dpi
  - Loại hình ảnh: Đơn màu (Đen trắng)
- **Web**: Quét hình ảnh, xem trước và trình bày nó trên trang web bằng file chuyên dụng.
- **Setting**: Điều chỉnh các thiết lập của các chức năng cơ bản trong **Scan To**. Cho phép bạn điều chỉnh các thiết lập đối với chức năng **Application**, **Email, OCR**, và **Web.**

7 Click vào biểu tượng dịch vụ tùy theo tác vụ bạn đang thực hiện

8 SmarThru 4 mở các dịch vụ đã chọn. Điều chỉnh các thiết lập quét.

9 Để quét, click **Scan**



Chú ý: Nếu bạn muốn hủy tác vụ quét, ấn nút **Stop/Clear** trên bảng điều khiển.

Sử dụng tập tin giúp đỡ trực tuyến

Để biết thêm thông tin về SmarThru, Click nút…
Cửa sổ Giúp đỡ SmarThru mở và cho phép bạn tra cứu thông tin giúp đỡ trên mạng.

Sử dụng phần mềm TWAIN để quét

Nếu bạn muốn quét văn bản bằng phần mềm khác bạn sẽ cần sử dụng phần mềm tương thích TWAIN, ví dụ Adobe PhotoDeluxe hoặc Adobe Photoshop. Lần đầu tiên bạn quét bằng máy này, hãy chọn nó làm nguồn TWAIN trong chương trình ứng dụng bạn sử dụng.

Quá trình quét cơ bản gồm các bước sau:

- Đặt ảnh hoặc trang giấy lên mặt kính. Xem trang 85
- Mở chương trình ứng dụng, ví dụ PhotoDeluxe hoặc Photoshop
- Mở cửa sổ TWAIN và đặt các chức năng quét
- Quét và lưu giữ hình ảnh được quét.

Bạn cần làm theo những chỉ dẫn trong chương trình để thu được hình ảnh. Xin hãy xem thêm tài liệu hướng dẫn sử dụng trong chương trình ứng.

6 Bảo trì

Chương này cung cấp thông tin về bảo dưỡng máy in và hộp mực

Chương này bao gồm:

- **In danh sách dữ liệu hệ thống**
- **Xóa bộ nhớ**
- **Vệ sinh máy in**
- **Bảo trì hộp mực**
- **Những bộ phận thay thế và dùng được**
- **Sử dụng bảng điều khiển từ xa**

In danh sách dữ liệu hệ thống

Máy của bạn có thể in bản báo cáo dữ liệu hệ thống chỉ ra hiện trạng các chức năng sử dụng được. Bạn có thể in danh sách này để kiểm tra lại những thay đổi của mình sau khi đã thay đổi bất kì thiết lập nào.

Để in danh sách dữ liệu hệ thống:

1 Ấn **Menu/Exit** cho tới khi dòng chữ "Report" hiện lên ở dòng trên cùng của màn hình hiển thị.

"System Data" hiện lên ở dòng dưới cùng

2 Ấn **Start/Enter**

Danh sách dữ liệu hệ thống được in ra

Xóa bộ nhớ

Bạn có thể chọn xóa những thông tin được lưu giữ trong bộ nhớ của máy

1 Ấn **Menu/Exit** trên bảng điều khiển cho tới khi dòng chữ "Maintenance" xuất hiện ở dòng trên cùng màn hình hiển thị.

2 Ấn nút cuộn tới khi bạn thấy dòng chữ "Clear Settings" ở dưới cùng và ấn **Start/Enter**

Lệnh đầu tiên trong menu, "Paper Setting" được hiển thị ở dòng cuối

3 Ấn nút cuộn cho tới khi gặp được lệnh bạn muốn xóa

* Paper Setting: Phục hồi tất cả các chức năng thiết lập giấy về mặc định của nhà sản xuất
* Copy Setup: Phục hồi tất cả các chức năng cài đặt sao chép về mặc định của nhà sản xuất
* All Settings: Chuyển tất cả các thiết lập về mặc định của nhà sản xuất
* Machine Setup: Chuyển tất cả thiết lập hệ thống, ví dụ ngôn ngữ hiển thị và chức năng tiết kiệm, về mặc định của nhà sản xuất

4 Ấn **Start/Enter**. Bộ nhớ được chọn lựa sẽ bị xóa và màn hình hiển thị sẽ hỏi nếu bạn muốn xóa tiếp lệnh tiếp theo

5 Để xóa lệnh khác, ấn **Start/Enter** và lặp lại bước 3 và 4. Hoặc để trở về chế độ Standy, ấn **Stop/ Clear.**

Vệ sinh máy in

Để bảo trì chất lượng in, hãy tuân theo các quá trình làm vệ sinh dưới đây sau mỗi lần thay thế hộp mực hay nếu có những vấn đề về chất lượng in xảy ra.



Chú ý:

- Trong khi vệ sinh bên trong máy in, hãy cẩn thận, không nên chạm vào trục lăn (nằm ở phía dưới hộp mực). Dầu từ những ngón tay có thể gây ra nhiều lỗi về chất lượng in.
- Lau chùi vỏ máy in với chất có hoạt tính bề mặt có chứa một ít cồn, dễ hòa tan hoặc các hóa chất mạnh có thể làm bạc màu hoặc nứt vỏ máy.

Vệ sinh bên ngoài

Lau sạch bề mặt bên ngoài máy in bằng một miếng vải mềm, sạch và không bị xơ. Bạn có thể sử dụng vải ướt, nhưng hãy cẩn thận đừng để bất kỳ giọt nước nào rơi lên trên hay vào trong máy in.

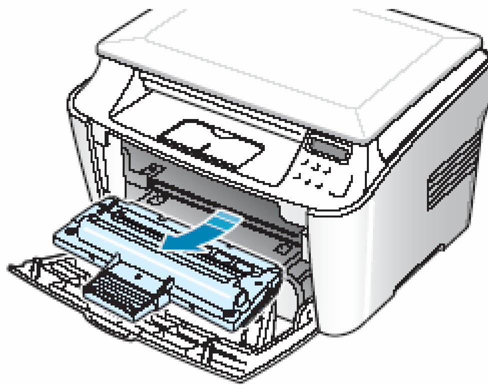
Vệ sinh bên trong

Trong suốt quá trình in, giấy, mực và những hạt bụi nhỏ có thể tích lũy bên trong máy in. Sự tích lũy này có thể gây ra nhiều lỗi về chất lượng in, chẳng hạn như lem mực hay đốm bẩn. Vệ sinh bên trong máy in sẽ loại trừ hay giảm thiểu những lỗi này.

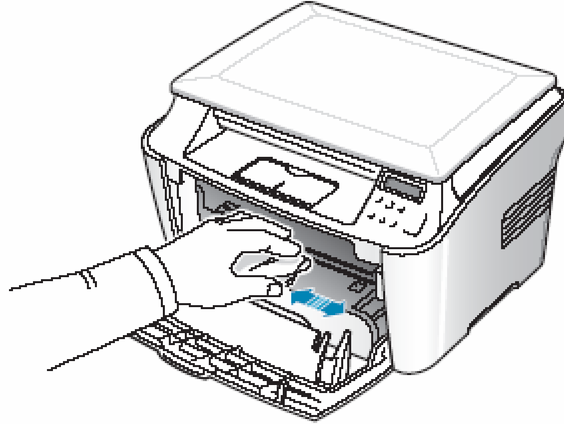
Cách vệ sinh bên trong máy in

1 Tắt nguồn điện máy in và rút dây nguồn, đợi cho đến khi máy in nguội.

2 Mở mặt trước của máy in ra. Đẩy hộp mực xuống và tháo ra khỏi máy in.



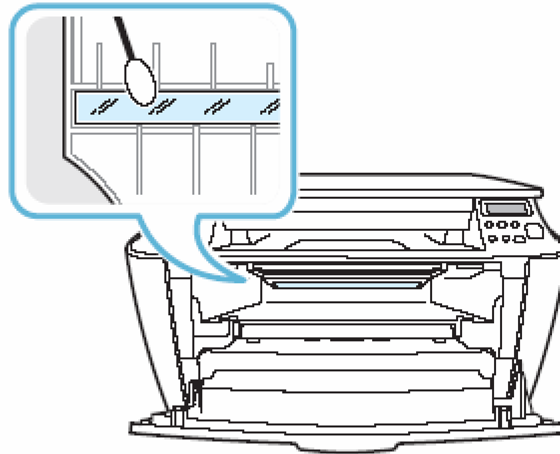
3 Dùng một miếng vải khô và không bị xơ, lau sạch bụi và mực bị tràn xung quanh hộp mực và các khoang của hộp mực.





Lưu ý: Để tránh thiệt hại đến hộp mực, không nên đưa hộp mực ra ánh sáng quá lâu. Nên bao bọc nó với một miếng giấy nếu thấy cần thiết. Cũng không nên chạm vào trục lăn màu đen bên trong máy in.

4 Đặt lại thiết bị nhả, dài, bằng kính (LSU) lên trên cùng ngăn chứa hộp mực, và nhẹ nhàng lau miếng kính để xem xem nó có làm bẩn miếng vải bông hay không.



5 Đặt lại hộp mực vào máy in và đóng nắp đậy lại.

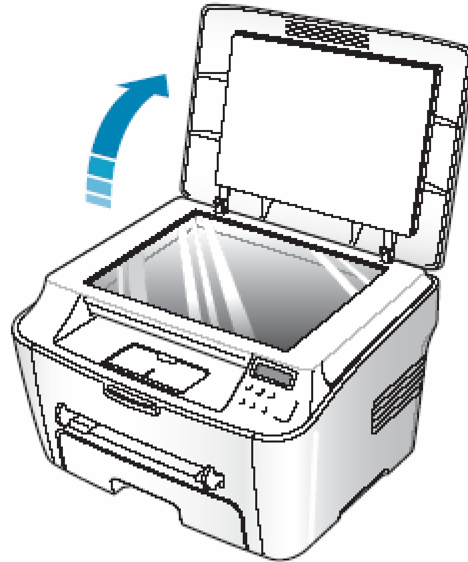
6 Gắm dây nguồn vào ổ cắm điện và bật máy in lên.

Vệ sinh kính tài liệu

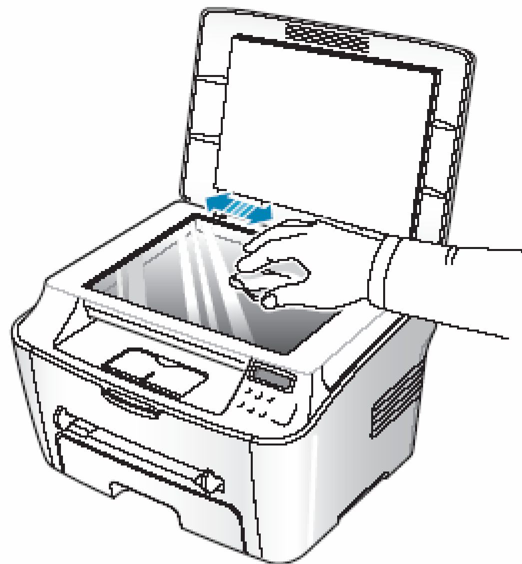
Giữ mặt kính sạch giúp đảm bảo chất lượng bản sao. Chúng tôi gợi ý bạn nên làm sạch mặt kính trước khi bắt đầu làm việc và có thể trong ngày, nếu cần thiết.

1 Nhẹ nhàng thấm nước vào giẻ mềm hoặc khăn giấy

2 Nâng nắp máy lên



3 Lau bề mặt kính cho tới khi sạch và khô



4 Lau phần cạnh dưới của nắp máy cho tới khi sạch và khô

5 Đóng nắp máy

Bảo trì hộp mực

Bảo quản hộp mực

Để có được kết quả tốt nhất từ hộp mực, hãy tuân theo những lời hướng dẫn sau:

• Không nên tháo hộp mực ra khỏi vỏ bọc cho đến khi đưa vào sử dụng.

• Không nên nạp lại hộp mực. **Chế độ bảo hành máy in không bao gồm những hư hỏng gây ra bởi việc sử dụng hộp mực nạp lại.**

• Hộp mực phải được bảo quản trong môi trường giống của máy in.

• Để giảm thiểu thiệt hại cho hộp mực, không nên đưa hộp mực ra ánh sáng quá lâu.

Tiết kiệm mực

Để tiết kiệm mực, hãy sử dụng chức năng Toner Save, xem trang 37. Tùy chọn này sẽ tăng cường tuổi thọ của hộp mực, giảm chi phí trên một trang in, nhưng sẽ giảm chất lượng in.

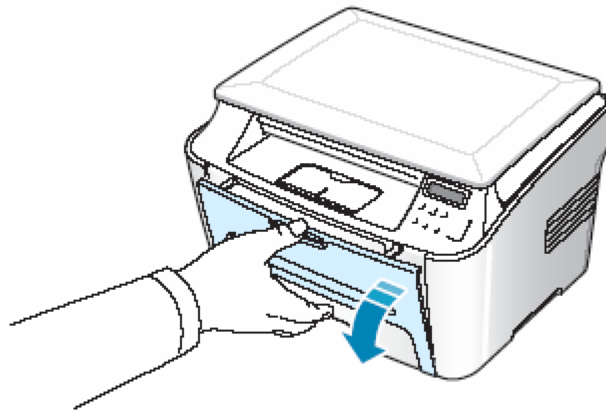
Tuổi thọ dự tính của hộp mực

Tuổi thọ của hộp mực phụ thuộc vào số lượng mực mà công việc in yêu cầu. Khi in văn bản có độ bao phủ 5%, một hộp mực mới, trung bình có thể sử dụng được cho 3000 trang in.

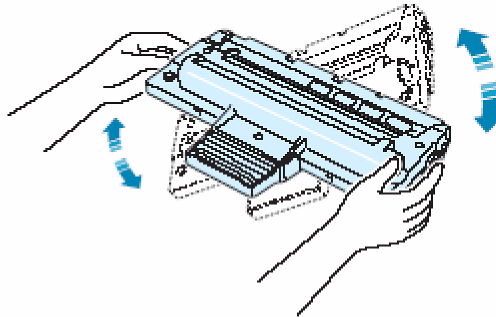
Phân phối lại mực in

Khi gần hết mực, những vùng bị mờ hay nhạt có thể xuất hiện trên trang in. Bạn có thể tạm thời cải thiện chất lượng in bằng cách phân phối lại mực in.

1 Mở nắp phía trước



2 Lắc nhẹ ống mực từ bên này sang bên kia 5 hay 6 lần để phân phối lại mực in.





Chú ý: Nếu mực in dính lên quần áo, hãy quét sạch nó trong lúc quần áo đang khô và sau đó giặc bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ làm mực dính lên vải.

3 Đặt hộp mực vào lại máy in và đóng nắp phía trước

Thay hộp mực

Khi hộp mực hết, chỉ có những trang trắng được in ra khi thực hiện tác vụ in. Lúc này, cần phải thay thế hộp mực. Máy sẽ ngừng in

1 Mở nắp trước máy

2 Nhẹ nhàng đẩy hộp mực xuống, kéo nó ra ngoài

3 Bóc hộp mực mới khỏi bao và nhẹ nhàng lắc nó theo chiều ngang để phân phối mực trong hộp

Nhớ giữ lại vỏ hộp và túi nhựa

4 Trượt hộp mực mới vào cho đến khi khớp với vị trí

5 Đóng nắp mặt trước

Vệ sinh trống từ

Nếu có những chấm đen hoặc vết dây trên bản in, có thể trống từ OPC của hộp mực cần được vệ sinh

1 Trước khi vệ sinh, hãy chắc chắn rằng giấy đã được nạp trong máy

2 Ấn **Menu/Exit** trên bảng điều khiển tới khi mục "Maintenance" xuất hiện ở dòng trên cùng màn hình hiển thị

Lệnh đầu tiên trong menu, "clean Drum" được hiển thị ở dòng cuối

3 Ấn **Start/Enter**

4 Khi màn hình hiển thị yêu cầu bạn khẳng định lại lựa chọn, ấn **Start/Enter**

Máy in ra trang sạch. Các vết mực bẩn trên trống từ sẽ dính theo giấy

5 Nếu vấn đề không cai thiện, lắp lại bước 1 tới 4.

Những bộ phận thay thế và có thể dùng được

Khi sử dụng một thời gian, bạn sẽ cần thay thế trục lăn và bộ sấy để duy trì hiệu năng cao nhất cũng như để tránh những lỗi về chất lượng in và những vấn đề về kẹt giấy do những bộ phận bị hao mòn gây nên. Những bộ phận sau đây nên được thay thế sau khi bạn in được một số lượng trang nhất định. Xem bảng dưới đây.

Bộ Phận	Hiệu xuất (Trung Bình)
Ống lăn cung cấp giấy	Xấp xỉ 60,000 trang
Ống lăn vận chuyển	Xấp xỉ 60,000 trang
Bộ sấy	Xấp xỉ 60,000 trang

Để mua những bộ phận thay thế và có thể dùng được, hãy liên hệ nhà cung cấp Samsung hay nơi mà bạn đã mua sản phẩm này. Chúng tôi thành thật khuyên các bạn các bộ phận trên nên được thay thế và lắp ráp bởi các nhân viên kỹ thuật đã được huấn luyện, trừ hộp mực.

Sử dụng bảng điều khiển từ xa

Sử dụng bảng điều khiển từ xa, bạn có thể cập nhật chương trình cho máy của bạn trên màn hình máy tính

Khi bạn cài đặt phần mềm Samsung, chương trình bảng điều khiển từ xa sẽ được tự động cài đặt

Để mở bảng điều khiển từ xa:

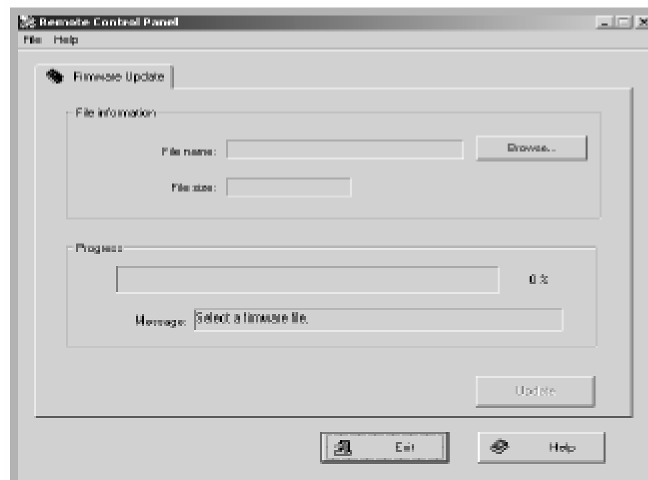
1 Khởi động Windows

2 Vào **Start,** chọn **Programs**

3 Chọn **Samsung SCX-4100 Series** và **Remote Control Panel**

Chương trình bảng điều khiển từ xa được mở ra

4Cửa sổ Remote Control Panel cung cấp thẻ **Firmware Update**



Để thoát, click nút **Exit** ở dưới cùng

Để xem thêm chi tiết, click nút **Help** ở dưới cùng

CHức năng này nên được sử dụng bởi những thợ lành nghề. Xin hãy xem thêm tư vấn ở nơi mua máy.

7

Giải quyết sự cố

Trong chương này cung cấp những thông tin hữu ích, bạn phải làm gì khi chạm tráng với sự cố.

Trong chương này bao gồm:

- **Cách xử lý kẹt giấy**
- **Xử lý thông báo lỗi trên LCD**
- **Cách giải quyết các sự cố**

Cách Xử lý kẹt giấy

Khi tình trạng kẹt giấy xảy ra, chữ "Paper Jam" xuất hiện trên màn hình. Tham khảo bảng dưới đây để định vị và xử lý kẹt giấy.

Thông điệp	Vị trí kẹt giấy	Tham khảo
Paper Jam 0 Open/Close Door	Ở khay giấy.	trang 99
Paper Jam 1 Open/Close Door	Ở khu vực bộ sấy hay xung quanh hộp mực. Ở khay nạp giấy tay	trang 101 trang 101
Paper Jam 2 Check Inside	Ở khu vực ra giấy	trang 100

Để tránh trường hợp giấy bị rách, kéo nhẹ và chậm giấy bị kẹt ra. Hãy theo các các bước sau để xử lý kẹt giấy.

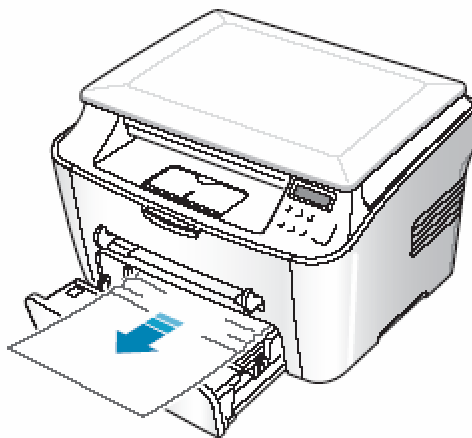
Trong khay giấy

1 Mở và đóng nắp đậy phía trước. Giấy bị kẹt tự động ra khỏi máy in.

Nếu giấy vẫn chưa ra, tiếp tục bước 2.

2 Kéo khay giấy ra.

3 Kéo nhẹ giấy bị kẹt thẳng ra ngoài để tháo giấy bị kẹt.



Nếu khi kéo mà nó vẫn không chịu ra hay không thấy giấy in trong khu vực này, chuyển qua khu vực bộ sấy xung quanh hộp mực. Xem trang 101.

4 Nạp khay giấy vào máy in cho đến khi nó khớp với vị trí..

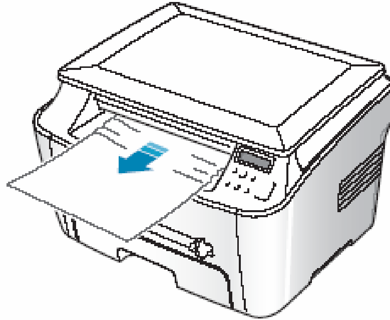
5 Mở và đóng nắp đậy phía trước để tiếp tục thao tác in.

Trong khu vực ra giấy

1 Mở và đóng nắp đậy phía trước. Giấy bị kẹt tự động ra khỏi máy in.

Nếu giấy vẫn chưa ra, tiếp tục bước 2.

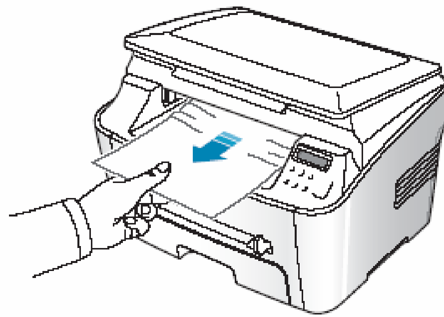
2 Kéo nhẹ giấy ra khỏi khay xuất giấy phía trước. Chuyển qua bước 9.



Nếu không thấy giấy bị kẹt trong ở khay xuất phía trước, tiếp tục bước 3.

3 mở nắp đậy.

4 Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt thẳng ra ngoài.

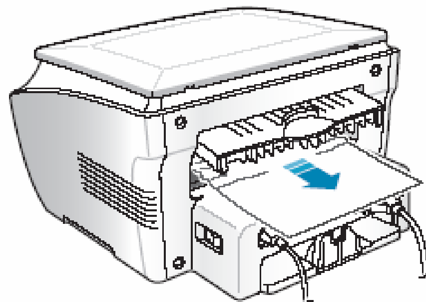


5 Đóng nắp đậy bằng cách đẩy cái thẻ về phía trái và giữ nó và cẩn thận đẩy nó xuống cho đến khi nắp đậy giữ chặt thẻ.

Nếu khi kéo mà giấy vẫn không chịu ra hay là không nó trong khay xuất phía trước, tiêp tục bước 6.

6 mở nắp đậy phía sau

7 Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt thẳng ra ngoài.



8 Đóng nắp đậy lại

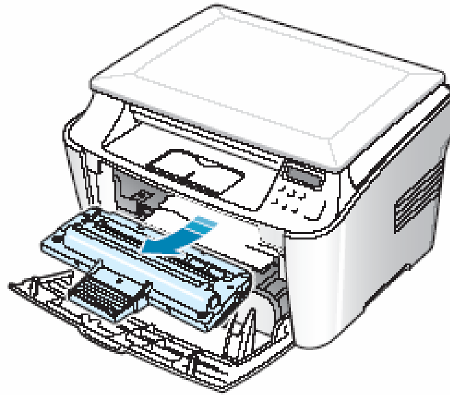
9 Mở và đóng nắp đậy phía trước để tiếp tục in.

Trong khu vực bộ sấy và xung quanh hộp mực

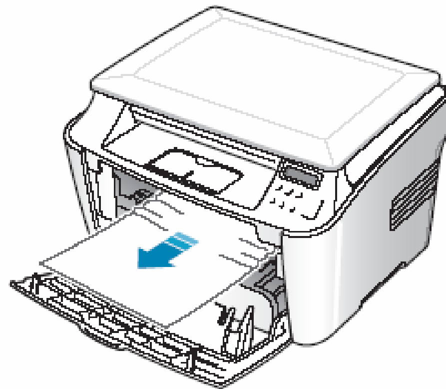


Chú ý: Khu vực bộ sấy rất nóng. Nên cẩn thận khi tháo giấy ra khỏi máy in.

1 Mở nắp đậy phía trước và kéo hộp mực ra, nhẹ nhàng đẩy nó xuống.



2 Kéo nhẹ giấy bị kẹt thẳng ra ngoài.

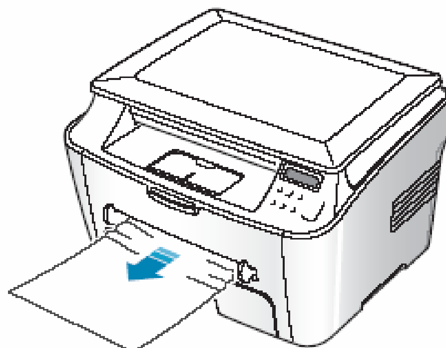


3 Thay hộp mực và đóng nắp đậy phía trước lại. Thao tác in sẽ tự động tiếp tục.

Trong khu vực khay nạp giấy tay

Chữ "Paper Jam 1 Open/Close Door" xuất hiện trên màn hình khi in sử dụng khay nạp giấy tay và máy in không nhận ra giấy in, hoặc không có giấy hay nạp giấy không đúng.

Thông báo lỗi có thể xảy ra khi nạp giấy không đúng vào khay nạp giấy tay. Trong trường hợp đó, kéo giấy ra khỏi máy in.

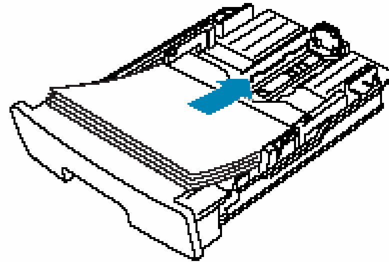


Những mánh khóe giúp tránh tình trạng kẹt giấy

Việc chọn đúng loại giấy in sẽ giúp bạn tránh được hầu hết các trường hợp kẹt giấy. Nếu giấy bị kẹt bạn hãy làm theo các bước hướng dẫn trong phần "Cách xử lý kẹt giấy" trang 99.

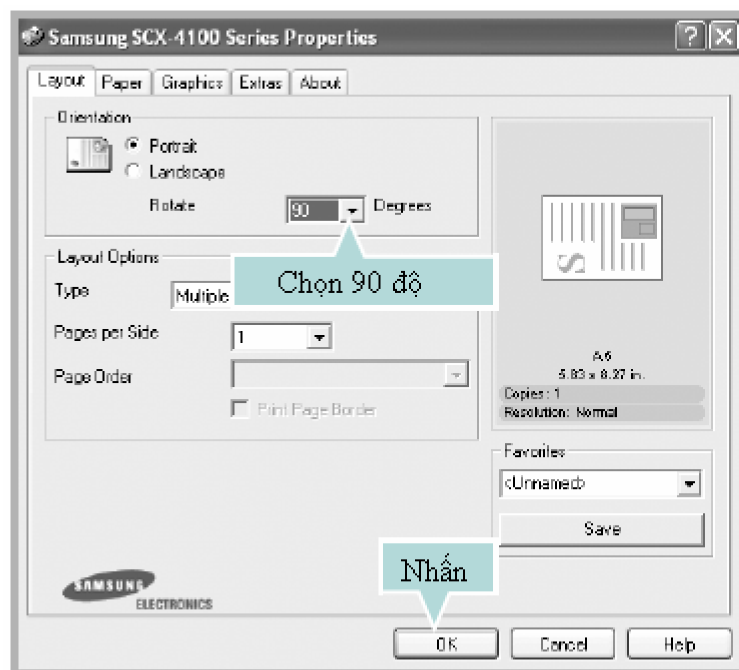
- Làm theo các thủ tục ở trang 21. Bạn phải đảm bảo các nguyên tác có thể điều chỉnh được được đặt đúng.
- Không nên nạp quá nhiều giấy vào khay đựng giấy của máy in. Bạn phải chắn chắn số lượng giấy bỏ vào phải thấp hơn sức chứa tối đa của khay đựng giấy.
- Không được lấy giấy ra khỏi khay đựng giấy trong suốt quá trình in.
- Uốn cong, xòe rồi làm thẳng giấy trước khi nạp vào máy.
- Không sử dụng loại giấy bị nhăn, ẩm ướt hoặc quá xoăn.
- Không trộn lẫn nhiều loại giấy khác nhau vào khay đựng giấy.
- Chỉ sử dụng các loại giấy đã được đề nghị cho máy in của bạn. Xem mục "Các thông số kỹ thuật giấy in" ở trang 119.
- Phải đảm bảo bề mặt in phải úp xuống khi nạp giấy vào khay. Và quay hướng lên khi nạp vào khay vòng.
- Nếu thường xuyên xảy ra tình trạng bị kẹt giấy khi in trên khổ giấy A5:

  - Nạp giấy in vào bên trong giống như hình dưới đây.



  - Mở cửa sổ các thuộc tính của máy in Samsung SCX-4100. Trong thẻ **Paper,** đặt lại khổ giấy là A5(5.8x8.3 inch).

- Từ tùy chọn **Orentation** trong thẻ **Layout**, thiết lập tùy chọn **Rotation** là 90 độ.



Xử lý thông báo lỗi trên LCD

Những thông báo hiển thị trên màn hình để chỉ định bảng điều khiển để chỉ định rõ trạng thái hay lỗi của máy in. Hãy tham khảo bảng dưới đây để hiểu ý nghĩa của các thông báo và biết cách giải quyết cho chính xác, nếu cần. Những thông báo và ý nghĩa của nó được liệt kê theo trình tự bảng chữ cái.

Thông điệp	Ý nghĩa	Giải pháp đề ngbị
Door Open	Nắp đậy phía trước hay phía sau không được đóng an toàn.	Đóng nóng đậy cho đến khi nó khóa vào vị trí.
[JAM 1] or [No Cartridge]	Chưa lắp hộp mực	Lắp hộp mực. Xem trang 19.
CRU Fuser Error	Có sự cố trong bộ phận bộ sấy.	Rút dây nguồn và cắm nó trở nó trợ lại. Nếu sự cố vẫn còn, làm ơn gọi nơi cung cấp dịch vụ.
Heating Error		
Open Heat Error		
Over Heat		
LSU Error	Một sự cố xảy ra trong LSU (Bộ quét Laser).	Rút dây nguồn và cắm nó lại. Nếu sự cố vẫn còn, làm ơn gọi nơi cung cấp dịch vụ.
No Paper [Add Paper]	Giấy trong khay giấy đã hết.	Nạp giấy vào khay. Xem trang 21.
Paper Jam 0 Open/Close Door	Giấy bị kẹt trong khu vực cung cấp của khay giấy.	Xử lý kẹt giấy. Xem trang 100.
Paper Jam 1 Open/Close Door	• Giấy bị kẹt trong khu vực bộ sấy. • Giấy bị kẹt xảy ra trong khay nạp giấy tay hay máy in không nhận được giấy trong khay nạp giấy tay.	• Xử lý kẹt giấy. Xem trang 101. • Xử lý kẹt giấy. Xem trang 101
Paper Jam 2 Check Inside	Giấy bị kẹt trong khu vực ra giấy.	Xử lý kẹt giấy. Xem trang 100.

Cách giải quyết các sự cố

Bảng dưới đây liệt kê một vài trục trặc có thể xảy ra và một số giải pháp đề nghị. Hãy tuân theo các giải pháp được đề nghị cho đến khi sự cố được giải quyết. Nếu sự cố vẫn còn, làm ơn gọi nhà cung cấp dịch vụ.

Những sự cố về nạp giấy

Trục trặc	Giải pháp đề nghị
Giấy bị kẹt trong quá trình in.	Xử lý kẹt giấy, xem trang 99
Các tờ giấy dính lại với nhau.	• Phải đảm bảo rằng, không có quá nhiều giấy trong khay. Khay giấy có thể chứa được 250 tờ, phụ thuộc vào độ dày của giấy. • Phải chắc rằng bạn đang sử dụng đúng loại giấy. Xem Các thông số kỹ thuật giấy in" trang 119. • Lấy giấy trong khay ra và uống cong hay xòe ra • Môi trường ẩm có thể làm giấy dính lại.
Nhiều tờ giấy không được nạp.	• Nhiều loại giấy khác nhau có thể được xếp chồng trong khay giấy. Nên nạp một loại, khổ và trọng lượng giấy. • Nếu có nhiều loại giấy trong khay sẽ gây ra tình trạng kẹt giấy. Xử lý kẹt giấy, xem trang 99.
Giấy không được nạp vào trong máy in.	• Lấy tất cả các giấy bị kẹt bên trong máy in ra. • Giấy không được nạp đúng cách. Lấy giấy trong khay ra và nạp lại cho đúng. • Có quá nhiều giấy trong khay. Lấy các giấy dư ra khỏi khay. • Giấy quá dày. Chỉ sử dụng giấy có trong bảng các thông số kỹ thuật của máy in. Xem "Các thông số kỹ thuật giấy in" trang 119.
Giấy bi kẹt	• Có quá nhiều giấy trong khay. Lấy các giấy dư ra khỏi khay. Nếu đang in trên vật liệu đặc biệt, sử dụng khay vòng. • Giấy không đúng loại đang được sử dụng. Chỉ sử dụng giấy có trong bảng các thông số kỹ thuật giấy in của máy in. Xem "Các thông số kỹ thuật giấy in" trang 119. • Có thể có mãnh vụn trên trong máy in. Mở nắp đậy phía trước và lấy các mãnh vụn ra.
Giấy phim đèn chiếu dính lại trong khu vực ra giấy	Chỉ sử dụng giấy phim đèn chiếu được thiết kế cho máy in laser. Lấy từng tờ giấy phim đèn chiếu khi nó được đưa ra từ máy in.
Giấy phong bì in ra bị xiên hay bị hỏng	Đảm bảo rằng thanh dẫn giấy phải áp xác cả hai mặt của phong bì.

Những sự cố về in ấn

Trục trặc	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy in không in.	Máy in chưa cắm điện.	Kiểm tra nguồn điện hoặc dây cắm điện.
	Máy in chưa được chọn là máy in mặc định của hệ thống.	Chọn tên máy in của bạn ở thư mục Printer trong Windows và chọn nó là máy in mặc định.
	Kiểm tra máy in xem có bị những trục trặc như sau không: • Chưa đóng nắp đậy phía trước. • Kẹt giấy. • Chưa nạp giấy. • Chưa lắp hộp mực.	Sau khi xác định lỗi, xử lý nó: • Nắp đậy máy in chưa được đóng. • Giấy bị kẹt. • Giấy chưa được nạp. • Hộp mực chưa được lắp. Nếu lỗi của hệ thống máy in xuất hiện, bạn hãy liên lạc các nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
	Cáp nối giữa máy tính và máy in chưa được kết nối đúng.	Gỡ ra và cắm lại cáp nối của máy in.
	Cáp nối giữa máy tính và máy in bị lỗi.	Nếu đúng như vậy, bạn hãy thử nối máy in với một máy tính khác đang hoạt động tốt, rồi thực hiện lại thao thác in. Hoặc bạn thử dùng một cáp nối khác xem sao!.
	Thiết lập cổng in không đúng.	Kiểm tra các thiết lập của máy in trong Windows để đảm bảo thao tác in được gửi đến đúng cổng in (ví dụ: LPT1). Nếu máy tính có nhiều hơn một cổng in, bạn phải đảm bảo máy in được nối vào đúng cổng.
	Máy in có thể chưa được cấu hình đúng.	Kiểm tra các thuộc tính của máy in để chắc chắn tất cả các thiết lập in đều đúng.
	Trình điều khiển của máy in có thể chưa được cài đặt đúng.	Cài đặt lại trình điều khiển của máy in rồi thực hiện thao tác in thử một trang mẫu.
	Máy in hoạt động sai chức năng.	Kiểm tra các đèn Led trên bảng điều khiển để xác định xem máy in có hiển thị lỗi hệ thống hay không.
Máy in chọn sai giấy in so với giấy bạn đưa vào.	Việc chọn giấy in trong bảng thuộc tính của máy in có thể không đúng.	Đối với đa số các ứng dụng, thao tác chọn giấy in được thực hiện thông qua thẻ **Paper** bên trong bảng thuộc tính **Print**. Bạn hãy chọn lại cho đúng loại giấy mình cần in.

Trục trặc	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Máy in quá chậm.	Có thể do tài liệu in quá phức tạp.	Giảm mức độ phức tạp của tài liệu in hoặc giảm bớt chất lượng in. Tốc độ in cao nhất của máy in là 17 trang/phút đối với khổ giấy viết thư.
	Nếu bạn đang dùng HĐH Windows 9x/Me, Spooling Setting có thể được thiết lập không đúng.	Từ menu **Start,** chọn **Settings and Printers,** nhấp nút phải chuột vào biểu tượng máy in của bạn, chọn **Properties,** chọn thẻ **Details** rồi nhấn nút **Spooling Settings**, chọn thiết lập cho máy tính đẩy dữ liệu ra đường ống máy in (Spooling Setting) mà bạn muốn.
Phân nữa giấy in ra bị trống	Thiết lập định hướng cho trang in có thể không đúng.	Thay đổi định hướng cho trang in trong ứng dụng của bạn.
	Kích cở giấy in không khớp với những thiết lập về kích cở giấy.	Bạn phải chắc chắn kích cỡ giấy trong mục thiết lập in phù hợp với loại giấy đang nằm trong khay đựng giấy của bạn.
Máy in nhưng văn bản xuất hiện không đúng, bị cắt xén hoặc không đầy đủ.	Cáp nối máy in bị lỏng hoặc bị lỗi.	Rút cáp nối ra rồi gắn lại. Thử in lại các tài liệu mà bạn đã in thành công. Nếu đúng là do cáp nối, bạn hãy thử nối máy in với máy tính khác và tiến hành in thử tài liệu mà bạn biết là đã làm việc tốt. Cuối cùng, bạn hãy thử cáp nối khác.
	Chọn sai trình điều khiển cho máy in.	Kiểm tra menu chọn máy in của ứng dụng để đảm bảo bạn chọn đúng loại máy in cần in.
	Trình ứng dụng bị hỏng.	Bạn hãy thử in tài liệu bằng một trình ứng dụng khác.
	Hệ điều hành bị hỏng.	Nếu bạn đang sử dụng hệ điều hành Windows (bất kỳ phiên bản nào), vào DOS và gõ lệnh sau: Tại **C:\ , gõ Dir LPT1**, vả nhấn **Enter**. (Máy tính phải đang kết nối bằng cổng LPT1). Thoát khỏi Windows và khởi động lại. Tắt máy in và sau đó bật lên.

Trục trặc	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Giấy in ra nhưng trống không.	Bình mực bị hư hoặc hết mực	Nạp lại mực in nếu bạn thấy cần thiết. Hoặc tốt hơn hết, bạn nên thay một ống mực mới.
	Tập tin dùng để in có thể chứa những trang trống.	Kiểm tra lại tập tin để đảm bảo nó không chứa bất kỳ trang trống nào.
	Một số bộ phận trong máy in như bộ điều khiển hoặc bo mạch bị lỗi.	Liên hệ nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
Lỗi cứ lặp đi lặp lại nhiều lần khi in bằng kết nối USB	Khi sử dụng chế độ USB được thiết lập là "Fast," một số người sử dụng PC có thể chịu đựng sự tương tác USB kém.	Thay đổi chế độ USB thành "Slow." Để làm như vậy, tuân theo các bước này: 1. Nhấn **Menu** trên bảng điều khiển cho đến khi chữ "Machine Setup" xuất hiện trên dòng đầu của màn hình. 2. Nhấn nút cuốn (◄ or ►) cho đến khi chữ "USB Mode" xuất hiện trên dòng cuối và nhấn **Enter**. 3. Nhấn nút cuốn (◄ or ►) để chọn "Slow." 4. Nhấn **Enter** để lưu sự lựa chọn. 5. Nhấn **Stop/Clear** để chuyển về chế độ dự phòng.

Cách giải quyết những sự cố về chất lượng bản in

Nếu bên trong máy in bị bẩn, hay giấy được nạp khôn đúng, chất lượng in có thể bị giảm. Xem bảng dưới đây để giải quyết sự cố.

Trục trặc	Giải pháp
Bản in mờ hoặc nhạt	Nếu bản in xuất hiện những vệt trắng đứng hoặc những vùng mờ: • Mực in gần hết. Bạn nên nạp mực hay tốt nhất là thay ống mực mới nếu như các biện pháp kéo dài tạm thời thời gian sử dụng của ống mực hay nạp thêm mực không cải thiện được chất lượng bản in. • Giấy không đạt được yêu cầu kỹ thuật của loại giấy dùng để in (ví dụ như giấy in quá ẩm hay quá ráp). • Nếu toàn bộ trang in bị nhạt màu có thể do bạn đã thiết lập độ phân giải in quá nhạt hay máy in đang ở chế độ tiết kiệm mực. Điều chỉnh lại độ phân giải và chế độ in tiết kiệm trong bảng các thuộc tính của máy in. • Bản in mờ hoặc xuất hiện một số vết bẩn có thể là những biểu hiện cho biết ống mực bị dơ cần phải được lau chùi.
	• Giấy không đạt được yêu cầu kỹ thuật của loại giấy dùng để in (ví dụ như giấy in quá ẩm hay quá ráp). • Ống cuộn mực bị dơ. Bạn cần làm vệ sinh ống cuộn mực. • Đường đi của giấy in bên trong máy cần được làm vệ sinh.
Ký tự bị rơi	Nếu các vùng mờ, cuộn tròn xuất hiện ngẫu nhiên trên bản in: • Giấy in có thể có khuyết điểm. Bạn hãy thử in lại. • Mức độ ẩm của giấy không đều hoặc giấy in có những đốm ẩm trên bề mặt. Bạn hãy thử dùng loại giấy in của một hãng sản xuất khác. • Giấy in không được tốt. Quá trình sản xuất giấy có thể khiến một số vùng trên giấy không ăn mực. Bạn hãy thử dùng loại giấy in của một hãng sản xuất khác. • Ống mực có thể bị lỗi. • Nếu các bước trên không khắc phục được trục trặc bạn nên liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của chúng tôi.

Trục trặc	Giải pháp
Bản in xuất hiện các đường sọc thẳng đứng AaBbCc AaBbCc AaBbCc AaBbCc AaBbCc	Nếu trên giấy in xuất hiện các đường sọc thẳng đứng màu đen: • Trống tang bên trong ống mực có thể bị xướt. Bạn nên thay ống mực mới.
Bản in xuất hiện nền xám AaBbCc AaBbCc AaBbCc AaBbCc AaBbCc	Nếu nền của bản in đổ màu đến mức không chấp nhận được, các giải pháp sau có thể khắc phục được vấn đề. • Chuyển sang dùng loại giấy có trọng lượng nhẹ hơn. • Kiểm tra môi trường đặt máy in; điều kiện môi trường quá khô (độ ẩm thấp) hoặc độ ẩm cao hơn 80% RH có thể làm tăng mức độ đổ màu nền. • Tháo ống mực cũ ra và thay vào ống mực mới.
Bản in xuất hiện vết mực bẩn AaBbCc AaBbCc AaBbCc AaBbCc AaBbCc	• Làm vệ sinh bên trong máy in. • Kiểm tra loại giấy và chất lượng giấy. • Thay ống mực cũ bằng ống mực mới.
Bản in xuất hiện các vết khuyết lặp lại dọc theo trang in AaBbCc AaBbCc AaBbCc AaBbCc AaBbCc	Nếu các vết này xuất hiện một cách lặp lại trên bề mặt in ở những khoảng bằng nhau: • Ống mực có thể bị hỏng. Nếu các vết lặp lại xuất hiện trên giấy in, bạn hãy thử in các tờ trắng nhiều lần để chùi ống mực. Sau khi in xong, nếu bạn vẫn bị trục trặc như cũ, tốt nhất bạn nên thay ống mực khác. • Một số bộ phận trong máy in có thể bị dính mực. Nếu những vùng khuyết xuất hiện bên dưới trang in, trực trặc xem ra có thể tự giải quyết sau một vài trang in nữa. • Quá trình nung nóng có thể bị hỏng. Bạn hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ. • Nếu các bước trên không khắc phục được trục trặc bạn nên liên hệ nhà cung cấp dịch vụ của chúng tôi.

Trục trặc	Giải pháp
Màu nền bị phân tán không đều	Màu nền phân bố không đều là kết quả của một số mực dính trên giấy đã in. • Giấy in quá ẩm. Bạn hãy thử in trên các loại giấy khác. Không được mở vỏ bọc giấy cho đến khi đem ra in vì nếu như vậy giấy sẽ hút ẩm rất nhiều. • Nếu màu nền phân bố không đều trên phong bì, bạn hãy thay đổi cách bố trí trang in để tránh in quá khổ dẫn đến in chồng lên mép nối sang mặt bên kia. In trên mép nối của phong bì có thể dẫn đến trục trặc. • Nếu màu nền phân bố không đều bao phủ toàn bộ trang in, bạn hãy điều chỉnh độ phân giải in thông qua trình ứng dụng hoặc bảng các thuộc tính của máy in.
Chữ xuất hiện không đúng hình dạng ban đầu	• Nếu chữ in ra có hình dạng không đúng và bản in cho ra các hình ảnh bị rỗng, giấy in có thể quá bóng. Bạn hãy thử giấy in khác. • Nếu chữ in ra có hình dạng không đúng và bản in cho ra hiệu ứng gợn sóng, • Bộ phận quét hình cần được sửa chữa. Bạn thử kiểm tra xem tình trạng này có xuất hiện trên tờ in mẫu thử của máy in hay không.
Bản in bị lệch	• Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. • Bạn phải đảm bảo giấy in hay các vật liệu in đặc biệt khác được nạp vào máy in một cách đúng đắn và thanh dẫn giấy không được tì quá chặt hoặc quá lỏng vào chồng giấy.
Bản in bị cuộn hoặc gợn sóng	• Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. Nhiệt độ lẫn độ ẩm quá cao có thể khiến giấy bị xoăn. • Lật lại chồng giấy bên trong khay đựng giấy in. Hoặc thử xoay giấy 180 độ trong khay đựng giấy. • Hãy thử in ra khe xuất có mặt hướng lên.

Trục trặc	Giải pháp
Bản in bị nhăn hoặc bị nhàu	Đảm bảo giấy in được nạp đúng • Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. • Mở nắp đậy phía sau và thử in ra khay xuất phía sau (mặt hướng lên). • Lật lại chồng giấy bên trong khay đựng giấy in. Hoặc thử xoay giấy 180 độ trong khay đựng giấy.
Mặt sau của bản in bị dơ	• Ống cuộn mực có thể bị dơ. • Kiểm tra xem mực có bị rò rỉ không. Làm vệ sinh bên trong máy in.
Trang in toàn màu đen	• Ống mực có thể được lắp không đúng. Tháo ống mực ra rồi gắn lại. • Ống mực có thể bị lỗi và cần phải thay thế. Bạn nên thay ống mực mới. • Máy in có thể cần được kiểm tra bởi các nhân viên kỹ thuật. Bạn hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
Bản in bị nhòe mực	Làm vệ sinh bên trong máy in. • Kiểm tra chất lượng và loại giấy in. • Thay ống mực mới. • Nếu tình trạng lỗi vẫn duy trì, máy in cần được sửa chữa. Bạn hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
Ký tự bị hổng	Ký tự xuất hiện những vùng trắng bên trong mà đáng ra phải là màu đen: • Nếu bạn đang dùng giấy trong để in, bãn hãy thử loại giấy trong khác. Do cấu tạo của giấy trong khá đặc biệt, ký tự bị hổng là chuyện bình thường. • Có thể bạn in không đúng mặt in của giấy. Lấy giấy ra và lật lại. • Giấy không đúng với yêu cầu kỹ thuật của giấy in.

Trục trặc	Giải pháp
Bản in xuất hiện các sọc ngang	Nếu các vệt hoặc các đốm màu đen, thẳng, nằm ngang xuất hiện: • Ống mực có thể được lắm không đúng. Tháo và lắp lại ống mực. • Ống mực bị lỗi. Bạn nên thay ống mực mới. • Nếu tình trạng lỗi vẫn duy trì, máy in cần được sửa chữa. Bạn hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ gần nhất của chúng tôi.
Bản in bị cuộn lại	Nếu giấy in ra bị cuộn lại hoặc giấy không được đẩy vào máy in • Lật lại chồng giấy bên trong khay đựng giấy in. Hoặc thử xoay giấy 180 độ trong khay đựng giấy.

Những sự cố về sao chép

Trục trặc	Giải Pháp
Những bản sao quá sáng hay quá tối	Sử dụng nút **Contrast** để điều chỉnh tối hay sáng phần nền của các bản sao.
Những vết bẩn, đường, vết hay điểm chấm xuất hiện trên những bản sao.	• Nếu nhận ra lỗi bảng gốc, nhấn nút **Contrast** để điều chỉnh tối hay sáng phần nền của các bản sao. • Nếu không phải lỗi của bảng gốc, hãy lau mặt kính tài liệu và mặt dưới của nắp đậy tài liệu. Xem trang 93.
Hình ảnh sao chép bị xiên.	• Phải đảm bảo rằng bảng gốc đặt đúng vị trí trên kính tài liệu. • Kiểm tra giấy sao chép có nạp đúng hay không ?
Những bản sao trắng được in ra.	Phải đảm bảo rằng bạn gốc được đặt trên kính tài liệu với mặt hướng xuống hay hướng lên đối với bộ nạp tài liệu tự động (chỉ dành cho SCX-4116/4216F).
Hình ảnh làm xước bản sao dễ dàng.	• Thay giấy trong khay với giấy từ kiện hàng mới.. • Ở những khu vực có độ ẩm cao, không nên đưa giấy trong máy in ra ngoài vào những thời điểm cố định.
Kẹt giấy sao chép xảy ra thường xuyên	• Làm thẳng chồng giấy, sau đó đặt lại vào trong khay giấy. Thay giấy mới cung cấp vào khay. Kiểm tra/ điều chỉnh thanh dẫn giấy, nếu cần. • Phải đảm bảo rằng giấy trong khay phải đúng trọng lượng.75 g/m2 (20 lb) • Kiểm tra giấy sao chép hay những mãnh giấy sao chép vẫn còn trong máy in sau khi tình trạng kẹt giấy được xử lý.
Số bản sao in bị thiếu	• Bản gốc có thể bao gồm hình ảnh, những đường đặc hay đậm. Ví dụ như, bản gốc có thể đơn từ, thư tín, sách hay những tài liệu khác mà chúng sử dụng nhiều mực in. • Máy in có thể tắt và mở thường xuyên • Nắp đậy tài liệu bị mở ra trong khi các bản sao được tạo.

Những sự cố về quét

Trục trặc	Giải Pháp
Máy in không hoạt động	• Phải chắc rằng tài liệu được in phải đặc có mặt hướng xuống trên kính tài liệu, hay hướng lên trong bộ nạp tài liệu tự động (dành cho SCX-4116/4216F). • Có thể không đủ bộ nhớ điều khiển tài liệu in. Hãy thử chức năng quét lại nếu đều đó xảy ra. Thử quét với độ phân giải thấp. • Kiểm tra cáp USB hay song được kết nối đúng đắng • Phải chắc rằng cáp USB và song có chất lượng tốt. Chuyển đổi cáp với cáp mới tốt hơn. Nếu cần, nên thay cáp. • Nếu bạn đang sử dụng cáp song song, phải đảm bảo nó tương thích với chuẩn IEEE 1284. • Kiểm tra máy quét có được cấu hình đúng hay không ? Kiểm tra thiết lập quét trong cấu hình SmarThru hay trong trình ứng dụng mà bạn sử dụng để quét phải được gởi đúng cổng, ví dụ như, LPT1.
Bộ phận quét rất chậm	• Kiểm tra nếu máy in đang in dữ liệu được nhận. Nên quét tài liệu sau khi thao tác nhận dữ liệu hoàn tất. • Quét hình ảnh chậm hơn văn bản.. • Tốc độ truyền trở nên chậm trong chế độ quét bởi vì máy in sử dụng một số lượng lớn bộ nhớ để phân tích và sản xuất lại sản phẩm được quét. Thiết lập máy tính ở chế độ máy in ECP thông qua thiết lập BIOS. Nó sẽ giúp tăng tốc độ. Thông tin chi tiết về cách thiết lập BIOS, tham khảo tài liệu hướng dẫn máy tính.
Thông điệp xuất hiện trên màn hình máy tính: • "Device can't be set to the H/W mode you want." • "Port is being used by another program." • "Port is Disabled. • "Scanner is busy receiving or printing data. When the current job is completed, try again." • "Invalid handle." • "Scanning has failed."	• Có thể một thao tác in hay sao chép đang được xử lý. Khi thao tác hiện tại hoàn tất, hãy thử lại công việc này. • Cổng đang được chọn hiện thời đang bị sử dụng. Khởi động lại máy tính và thử lại. • Cáp máy in không được kết nối đúng hay bị mất nguồn. Bạn phải sử dụng cáp song song có hỗ trợ giao tiếp hai chiều IEEE-1284. • Chưa cài đặt trình điều khiển máy in hay môi trường hoạt động chưa được thiết lập đúng. • Phải chắc rằng cổng được kết nối đúng và có nguồn. sau đó khởi động lại máy tính. • Kiểm tra, Cáp USB có thể kết nối không đúng hay bị mất nguồn • Không nên sử dụng cáp song song và USB cùng thời điểm.



Các thông số kỹ thuật

Trong chương này bao gồm:

- **Các thông số kỹ thuật chung**
- **Các thông số kỹ thuật về máy quét và máy sao chép**
- **Các thông số về máy in**
- **Các thông số kỹ thuật giấy in**

Các thông số kỹ thuật chung

Mục	Mô tả
Khả năng chứa khay nạp giấy	Khay giấy: 250 trang (trọng lượng: 75 g/m2, 20 lb) Khay vòng: 1 trang (trọng lượng: 75 g/m2, 20 lb)
Khả năng chứa khay xuất giấy	Khay xuất phía trước: 150 trang (mặt in hướng xuống) Rãnh xuất phía sau: 1 trang (mặt in hướng lên)
Loại giấy	Khay giấy: Giấy thường (60 ~ 90 g/m2, 16 ~ 24 lb) Khay vòng: Giấy thường, giấy phim đèn chiếu, Giấy nhãn, Card, Bưu thiếp, Phong bì (60 ~ 163 g/m2, 16 ~ 43 lb)
Bộ phận Tiêu thụ	Hệ thống hộp mực một miếng
Yêu cầu nguồn điện	100 ~ 127 VAC, 50/60 Hz, 4.5A 220 ~ 240 VAC, 50/60 Hz, 2.5A
Nguồn điện tiêu thụ	Chế độ ngủ: 10 W Chế độ dự phòng: 85 W Trung bình: 300 W
Độ ồn	Khởi động: 42 dB Chế độ chờ: 38 dB Tron lúc in: 49 dB
Thời gian khởi động	42 giây
Điều kiện vận hành	Nhiệt độ: 50 oF đến 89 oF (10 oC đến 32 oC) Độ ẩm: 20 % đến 80 % RH
LCD	16 ký tự x 2 dòng
Tuổi thọ hộp mực	3,000 trang theo ISO 19752 5 % cho toàn bộ
Thiết lập kích thước (W x D x H)	SCX-4116/4216F: 474 x 436 x 417 mm SCX-4016: 474 x 436 x 353 mm
Trọng lượng	Trọng lượng thực: 13 (SCX-4116/4216F)/11.7 (SCX-4016) Kg (bao gồm bộ phận tiêu thụ) Tổng trọng lượng: 17 (SCX-4116/4216F)/15.7 (SCX-4016) Kg (bao gồm bộ phận tiêu thụ, phụ kiện và kiện hàng)
Trọng lượng kiện hàng	Giấy: 2.7 Kg Nhựa: 0.7 Kg
Giao tiếp	USB 1.1 (Tương thích USB 2.0), IEEE 1284 Parallel(Chỉ dành cho ECP)
Hệ Điều hành tương thích ***	● Windows 95/98/Me/NT 4.0/2000/XP ● Various Linux OS (chỉ thông qua giao tiếp USB) bao gồm RedHat, Caldera, Mandrake, Slackware, SuSE và Turbo Linux

* Cấp độ Áp suất âm thanh, ISO7779.

** Có thể bị ảnh hưởng tới môi trường hoạt động, khoảng thời gian in ấn, loại phương tiện và kích cỡ và màu/đèn của phương tiện.

*** Vui lòng vào trang web www.samsungprinter.com để download phiên bản mới nhất.

Các thông số kỹ thuật về máy quét và máy sao chép

Mục	Mô tả
Tính tương hợp	Chuẩn TWAIN
Phương pháp quét	CIS màu
Độ phân giải quét	600 X 600 dpi (optical)
Bề dài quét	Tối đa: 11.7 inches (297 mm)
Bề rộng quét	Tối đa: 8.5 inches (216 mm) Hiệu quả: 8.2 inches (208 mm)
Độ sâu bít màu	8 bit, 24 bit
Độ sâu bít một kênh	1 bit dành cho chế độ văn bản 8 bit dành cho chế độ Trung gian
Tốc độ quét	27 giây (Văn bản) 72 giây (Trung gian) 150 giây(300dpi màu)
Tốc độ sao chép*	Lên đến 14 cpm trong khổ A4 (15 cpm trong khổ giấy thư)
Độ phân giải sao chép	600 x 600 dpi
Mức độ phóng to hay thu nhỏ	50 ~ 200 %
Sao nhiều bản	99 trang
Độ trung gian	Cấp độ 256

* Tốc độ sao chép dựa trên Single Document Multiple Copy.

Các thông số kỹ thuật máy in

Mục	Mô tả
Phương pháp in	In chùm laser
Tốc độ in	Lên đến 14 ppm trong khổ A4 (15 ppm trong khổ giấy thư)
Khổ giấy	Khay giấy: giấy thư, A4, Legal, Folio, A5, A6, B5 Khay nạp giấy tay: giấy thư, Legal, A4, Folio, Executive, A5, B5, Bưu thiếp 4x6, Phong bì 10, Phong bì DL, Phong bì C5, Phong bì C6, Phong bì B5, Phong bì Monarch. * Tối thiểu.: 76 x 127 mm (3 x 5 in.) Tối đa.: 216 x 356 (8.5 x 14 in.)
Độ phân giải in	600 x 600 dpi
Giả lập	SPL (GDI)
Bộ nhớ	8MB
Thời gian in lần đầu tiên	Chế độ dự phòng: 12 giây

* Tốc độ in bị ảnh hưởng bởi HĐH đang sử dụng, khả năng thực hiện của máy tính, phần mềm ứng dụng, phương pháp kết nối, loại phương tiện, kích cỡ phương tiện và tác vụ phức tạp.

Các thông số kỹ thuật của giấy in

Tổng quan

Máy in của bạn chấp nhận một sô loại vật liệu in khác nhau như giấy in từng tờ rời (bao gồm đến 100% giấy có lượng sợi được tái sinh), các loại phong bì, nhãn, giấy bóng kính và giấy có kích cỡ tùy biến. Các thuộc tính, như trọng lượng, thành phần cấu tạo, tính chất và độ ẩm., đều là các yếu tố quan trọng tác động đến sự hoạt động của máy in và chất lượng đầu ra. Loại giấy không đáp ứng được các nguyên tắc được
phác thảo trong cuốn hướng dẫn người dùng này có thể gây ra một số vấn đề sau:

- Chất lượng in kém
- Nguy cơ bị kẹt giấy cao
- Rất dễ trôi qua máy in

Ghi chú:

- Một số loại giấy có thể đáp ứng tốt các nguyên tắc trong cuốn hướng dẫn này vẫn có thể cho ra kết quả không như mong đợi. Nguyên nhân dẫn đến điều này có thể là do việc sử dụng không đúng cách, độ ẩm và nhiệt độ không thể chấp nhận hoặc một số hạn chế khác vượt khỏi tầm điều khiển của Samsung.
- Trước khi mua một số lượng giấy lớn, bạn phải chắc chắn rằng giấy in đáp ứng được những yêu cầu đề ra trong cuốn hướng dẫn này.

Chú ý: Sử dụng loại giấy không đáp ứng được các thông số kỹ thuật đặt ra có thể sẽ dẫn đến một số rắc rối, đôi khi cần đến các dịch vụ sửa chữa. Các dịch vụ sửa chữa này không được bao gồm trong chế độ bảo hành hoặc các thoả thuận cung cấp dịch vụ.

Các khổ giấy được hỗ trợ

<table>
<tr><th>Khổ giấy (mm/in)</th><th>Trọng lượng</th><th>Khả năng chứa*</th></tr>
<tr><td>Giấy thường
Letter (216 x 279/8.5 x 11)
Legal (216 x 356/8.5 x 14)
Executive (184 x 267/7.2 x 10.5)
A4 (210 x 297/8.3 x 11.7)
A5 (148 x 210/5.8 x 8.3)
A6 (105 x 148/4.1 x 5.8)
Folio (216 x 330/8.5 x 13)</td><td>• 60 đến 90 g/m2 bond (16 to 24lb) cho khay giấy.

• 60 đến 163 g/m2 bond (16 to 43lb) cho khay nạp giấy tay</td><td>• 250 trang của 75 g/m2 bond (20 lb) cho khay giấy.

• 1 trang cho 1 tờ của khay nạp giấy tay</td></tr>
<tr><td>Giấy phong bì
JIS B5 (182 x 257/7.2 x 10.1)
No.10 (105 x 241/4.1 x 9.5)
DL (110 x 220/4.3 x 8.7)
C5 (162 x 229/6.4 x 9)
C6 (114 x 162/4.5 x 6.4)
ISO B5 (176 x 250/6.9 x 9.8)
Monarch (98 x 191/3.9 x 7.5)</td><td>75 đến 90 g/m2</td><td>1 trang cho 1 tờ của khay nạp giấy tay</td></tr>
<tr><td>Giấy nhãn
Letter (216 x 279/8.5 x 11)
A4 (210 x 297/8.3 x 11.7)</td><td>120 đến 150 g/m2</td><td rowspan="5">1 trang cho 1 tờ của khay nạp giấy tay</td></tr>
<tr><td>Giấy phim đèn chiếu
Letter (216 x 279/8.5 x 11)
A4 (210 x 297/8.3 x 11.7)</td><td>138 đến 146 g/m2</td></tr>
<tr><td>Thiệp
Bưu thiếp (101.6 x 152.4/4 x 6)</td><td>90 đến 163 g/m2</td></tr>
<tr><td>Khổ tối đa (tùy chọn)</td><td rowspan="2">60 đến 120 g/m2 bond (16 đến 32 lb)</td></tr>
<tr><td>Khổ tối đa (Legal)</td></tr>
</table>

*Khả năng chứa có thể thay đổi tùy thuộc vào trọng lượng và độ dày của giấy in cùng các điều kiện thuộc về môi trường.

Ghi chú: Bạn có thể gặp phải tình trạng kẹt giấy khi sử dụng loại giấy có chiều dài nhỏ hơn 127mm (5 inch). Để máy in có thể hoạt động tối ưu bạn phải đảm bảo giấy in được lưu trữ và sử dụng đúng quy cách. Vui lòng tham khảo phần "Môi trường bảo quản giấy và máy in" ở trang 119.

Nguyên tắc sử dụng giấy in

Để đạt được kết quả tốt nhất, bạn hãy dùng loại giấy trắng có trọng lượng 75 g/m2 (20 pao) thông thường. Ngoài ra, giấy phải là loại có chất lượng tốt, không bị đứt, mẻ, rách, nhăn, mất góc, dính bụi, bị cuộn lại hoặc bị cong các cạnh.

Nếu bạn không biết chắc bạn đang nạp loại giấy nào vào khay chứa giấy (như loại giấy được tái sinh chẳng hạn), bạn hãy kiểm tra nhãn trên bao bì.

Các rắc rối sau có thể khiến chất lượng in không được tốt, kẹt giấy hoặc thậm chí có thể gây hỏng hóc đến máy in.

Dấu hiệu	Vấn đề với giấy	Giải pháp
Chất lượng in kém hoặc bị dính mực, khó khăn trong quá trình cung cấp giấy.	Quá ẩm, quá nhám, hoặc quá chơn hay bị phồng. Giấy in bị lỗi.	Chọn loại giấy khác, giữa 100 ~ 250 Sheffield, độ ẩm 4 ~ 5 %
Giấy in ra bị co tròn lại, chữ in bị mất nét, bị bết mực.	Bảo quản không đúng cách	Bảo quản giấy bằng cách cất nó vào trong một vỏ bọc chống ẩm.
Đổ bóng nền có màu xám quá đậm.	Quá nặng	Sử dụng loại giấy nhẹ hơn, mở khay ra giấy phía sau.
Các vấn đề bị quăn khó chấp nhận khi cung cấp giấy	Quá ẩm, chiều của thớ giấy sai hoặc do cấu tạo thớ giấy ngắn	- Mở khay ra giấy phía sau - Sử dụng giấy có thớ dài
Bị bết mực, thiệt hại đến máy in.	Bị thủng hoặc bị cắt xén	Không được dùng loại giấy bị thủng hoặc bị cắt xén.
Rắc rối trong quá trình nạp giấy	Các cạnh bị rách, bị tơi.	Sử dụng loại giấy có chất lượng tốt.



Ghi chú:

- Không sử dụng giấy có đầu đề được in với loại mực chịu nhiệt kém.
- Không sử dụng loại giấy có đầu đề được in nổi.
- Máy in sử dụng sức nóng và sức ép để làm mực dính vào giấy. Do đó, bạn phải đảm bảo các loại giấy phủ màu hoặc các mẫu đơn được in sẵn sử dụng loại mực chịu được nhiệt độ nung nóng 200 độ C hoặc 392 độ F trong 0.1 giây.

Các thông số kỹ thuật giấy in

Hạng mục	Thông số kỹ thuật
Độ Acid	5.5 ~ 8.0 pH
Caliper	0.094 ~ 0.18 mm (3.0 ~ 7.0 mils)
Cuộn trong ram giấy	Độ phẳng 5 mm (0.02 inch)
Các điều kiện dành cho giấy có cạnh bị cắt	Cắt bằng lưỡi cắt thật bén và vết cắt không có dấu hiệu bị tơi.
Khả năng chịu nhiệt nung nóng	Phải không được cháy xém, nóng chảy hoặc thải các loại khí nguy hiểm khi bị nung nóng ở nhiệt độ 200 độ C (392 độ F) trong 0.1 giây.
Thớ giấy	Thớ dài
Độ ẩm	4% đến 6% so với trọng lượng
Độ mượt	100 ~ 400 Sheffield

Khả năng chứa giấy ra

Khay chứa giấy ra	Khả năng chứa
Khay chứa giấy ra có mặt in hướng xuống	50 tờ loại 75g/m2
Khe ra giấy có mặt in hướng lên	1 tờ loại 75g/m2

Môi trường bảo quản giấy và máy in

Điều kiện môi trường bảo quản giấy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình cung cấp giấy cho máy in.

Lý tưởng nhất, môi trường bảo quản giấy và máy in nên gần hoặc giống với nhiệt độ phòng và không được quá khô hay quá ẩm. Bạn nên nhờ rằng, giấy là loại vật chất hút ẩm; nó hút nước và cũng mất nước rất nhanh. Nhiệt độ kết hợp với độ ẩm sẽ làm hỏng giấy in. Nhiệt độ là nguyên nhân chính khiến giấy bị khô, trong khi độ lạnh sẽ khiến nước đọng lại trên giấy. Các hệ thống điều hòa không khí và sưởi sẽ loại bỏ độ ẩm ra khỏi phòng. Nếu giấy đã được khui và được sử dụng, nó sẽ rất dễ mất ẩm, việc này có thể khiến bản in bị sọc và bị nhoè hình. Khí hậu ẩm hoặc bộ tản nhiệt nước có thể khiến độ ẩm gia tăng trong phòng. Vì giấy đã được khui và được sử dụng, nó sẽ hút bất cứ hơi ẩm thừa nào. Đây là nguyên nhân chính khiến bản in bị mờ hoặc bị mất nét. Không những thế, bởi vì giấy là loại vật chất hút và nhả hơi ẩm nên nó rất dễ trở nên méo mó. Nguyên nhân này có thể dẫn đến tình trạng kẹt giấy.

Bạn không nên mua quá nhiều giấy để dùng trong thời gian hơn 3 tháng. Giấy được cất giữ quá lâu rất dễ bị tác động bởi nhiệt độ nóng và hơi ẩm khiến nó bị hỏng. Lập kế hoạch sử dụng là điều quan trọng để ngăn ngừa việc gây hại đến nguồn lưu trữ giấy lớn.

Giấy không được khui trong ram giấy đã được bọc kín có thể vẫn tốt trong vòng vài tháng trước khi sử dụng. Vỏ bọc giấy đã được mở khiến giấy in có nhiều khả năng bị hư hại bởi môi trường, đặc biệt nếu chúng không được bọc bởi vỏ bọc chống ẩm.

Môi trường bảo quản giấy phải được giữ đúng hầu đảm bảo tối ưu quá trình vận hành của máy in. Điều kiện yêu cầu: nhiệt độ từ 20° dến 24° C (68° đến 75°F), độ ẩm tương đối từ 45% đến 55%. Bạn cần xem xét các nguyên tắc sau, khi đánh giá môi trường bảo quản giấy in:

- Giấy in nên được cất giữ tại một nhiệt độ gần hoặc giống nhiệt độ phòng.
- Không khí không được quá khô hay quá ẩm.
- Cách tốt nhất để cất giữ các ram giấy đã lấy ra khỏi bao bì là bọc sơ nó lại bằng một vỏ bọc chống ẩm. Nếu môi trường xung quanh máy in không được tốt, bạn chỉ nên lấy đủ số lượng giấy cần dùng ra khỏi vỏ bọc nhằm tránh các thay đổi về độ ẩm không mong muốn.

Giấy phong bì

Cấu trúc phong bì rất hỗn tạp. Những đường gấp phong bì khác nhau rất nhiều, không chỉ giữa các nhà sản xuất, cùng một nhà sản xuất cũng vậy. May mắn thay, việc in phong bì lại phụ thuộc vào chất lượng phong bì. Khi chọn phong bì, hãy quan tâm vào các thành phần sau:

• Trọng lượng: Trọng lượng của giấy phong bì không nên vượt quá 90 g/m2 (24 lb) hay tình trạng kẹt giấy có thể xảy ra.

• Cấu trúc: Trước khi in, phong bì phải phẳng và độ cong nhỏ hơn 6 mm (0.25in.) , và không có không khí bên trong.

• Điều kiện: Phong bì không được nhăn, không có khía cạnh, hay những hư hỏng khác.

• Nhiệt độ: Nên sử dụng phong bì trong nhiệt độ và áp suất thích hợp của máy in.

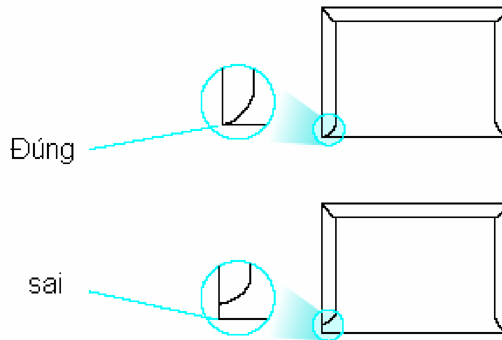
• Kích cỡ: Chỉ nên sử dụng phong bì ở những vùng kích cỡ sau:



Ghi chú:
• Chỉ sử dụng khay giấy đa năng để in phong bì.
• Bạn có thể bị tình trạng kẹt giấy khi sử dụng bất kỳ loại giấy nào có nhiều dài nhỏ hơn 127 mm (5.0 in.). Điều này xảy ra bởi vì giấy in bị ảnh hưởng bởi những yếu tố môi trường. Để đạt được hiệu suất tốt nhất, phải đảm bảo rằng bạn đang bảo quản và sử dụng giấy in đúng khổ. Vui lòng tham khảo mục "Môi trường bảo quản giấy và máy in" trên trang 123.

Giấy phong bì có đường nổi hai bên

Cấu trúc có đường nổi hai bên có các đường thẳng đứng và các đường chéo tại các góc của phong bì. Loại này có thể dễ dàng bị nhăn. Phải đảm bảo cho các đường gặp nhau tại tại các góc của phong bì như hình ảnh minh họa dưới đây.



Phong bì có băng dính hay có nắp đậy

Phong bì có băng dính hay có hơn một nắp đậy để gấp lại và dán, phải sử dụng chất dính phù hợp với độ và áp suất trong máy in. Những nắp đậy và băng dính thừa có thể tạo nên những đường cong, những nếp nhăn, hay tình huống kẹt giấy và có thể làm hỏng bộ sấy.

Lề của phong bì

Bảng dưới đây cung cấp những lề địa chỉ điển hình cho phong bì #10 hay DL mang tính thương mại.

Loại Địa chỉ	Nhỏ Nhất	Lớn Nhất
Địa chỉ đi	15 mm (0.6 in.)	51 mm (2 in.)
Địa chỉ đến	51 mm (2 in.)	89 mm (3.5 in.)



Ghi chú:
• Để được chất lượng in cao nhất, vị trí các lề không được nhỏ hơn 15 mm (0.6 in.) tính từ các cạnh của phong bì.
• Không được in vượt quá vào vùng mà những đường nổi của phong bì.

Bảo quản phong bì

Bảo quản tốt các phong bì sẽ góp phần vào việc in đạt chất lượng hơn. Phong bì nên được giữ phẳng. Nếu có không khí trong phong bì, sẽ tạo các hạt bóng bóng không khí, có thể dẫn tính tình trang nhăn khi in.

Giấy nhãn



Chú ý:
• Để tránh làm hỏng máy in, chỉ sử dũng các giấy nhãn được đề nghị cho các máy in laser.
• Để ngăn tình trạng kẹt giấy nghiêm trọng, luôn sử dụng khay giấy đa năng để in giấy nhãn và luôn sử dụng khay xuất giấy phía sau.
• Không được in nhiều lần trên một tờ giấy nhãn và những tờ nhãn không bằng nhau.

Khi chọn giấy nhãn, hãy xem chất lượng của từng thành phần sau:
• chất dính: Chất dính có thể chịu được ở nhiệt độ 200 °C (392 °F) trong máy in.
• Sắp xếp: Chỉ sử dụng giấy nhãn không được đóng gáy giữa chúng. Giấy nhãn có thể bóc ra khỏi từ giấy từ những khoảng cách giữa các nhãn, gây ra tình trạng kẹt giấy nghiêm trọng.
• Độ xoăn: Trước khi in, giấy nhãn phải phẳng với không quá 13 mm (.5 in.) độ xoăn ở bất kỳ hướng nào.
• Điều kiện: Không được sử dụng bị cong, có bong bóng, hay giấy chấp nối.

Giấy phim đèn chiếu

Giấy phim đèn chiếu được sử dụng phải chịu được độ nóng 170 °C (338 °F) trong máy in.



Chú ý: Nhằm tránh làm hỏng máy in, chỉ nên sử dụng giấy phim đèn chiếu dành cho máy in laser.